

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐINH THỊ LIÊN

**VAI TRÒ CỦA VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LỆNH
DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI
Ở TỈNH NINH BÌNH HIỆN NAY**

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2012

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐINH THỊ LIÊN

**VAI TRÒ CỦA VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LỆNH
DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI
Ở TỈNH NINH BÌNH HIỆN NAY**

Ngành: Chính trị học

Chuyên ngành: Quản lý xã hội

Mã số: 60 31 02 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS, TS. Nguyễn Vũ Tiến

HÀ NỘI - 2012

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn tốt nghiệp “*Vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với quản lý xã hội ở tỉnh Ninh Bình hiện nay*”, tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của các thầy, cô giáo, cán bộ khoa Nhà nước – Pháp luật.

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới PGS.TS. Nguyễn Vũ Tiến – Phó Giám đốc Học viện Báo chí và tuyên truyền đã trực tiếp chỉ bảo, hướng dẫn tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình, đồng nghiệp và bạn bè đã động viên và nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và thực hiện luận văn.

Xin chân thành cảm ơn!

Ninh Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2012

Học viên

Đinh Thị Liên

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS, TS. Nguyễn Vũ Tiến. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu nào.

Ninh Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2012

Tác giả

ĐINH THỊ LIÊN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: PHÁP LỆNH DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN	9
1.1. Dân chủ và dân chủ ở cơ sở	9
1.2. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.....	17
1.3. Mối quan hệ giữa thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và QLXH	20
Chương 2: THỰC HIỆN PHÁP LỆNH DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI Ở TỈNH NINH BÌNH HIỆN NAY	37
2.1. Điều kiện tự nhiên – kinh tế xã hội có ảnh hưởng đến việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở tại Ninh Bình.	37
2.2. Thực trạng quá trình triển khai thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở tỉnh Ninh Bình.....	39
2.3. Vai trò của việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với hoạt động QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hiện nay	55
Chương 3: GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LỆNH DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI Ở TỈNH NINH BÌNH HIỆN NAY	70
3.1. Phương hướng nâng cao chất lượng thực hiện và tiếp tục phát huy vai trò của pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với quản lý xã hội ở tỉnh Ninh Bình hiện nay.....	70
3.2. Một số giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục phát huy vai trò của việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với quản lý xã hội ở tỉnh Ninh Bình.....	72
KẾT LUẬN	99
TÀI LIỆU THAM KHẢO	101
PHỤ LỤC	107

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

BCĐ	Ban chỉ đạo
CNH,HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
CNXH	Chủ nghĩa xã hội
CNCS	Chủ nghĩa cộng sản
HĐND	Hội đồng nhân dân
MTTQVN	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
KT-XH	Kinh tế - xã hội
KHHGD	Kế hoạch hóa gia đình
QCDCCS	Quy chế dân chủ cơ sở
QLXH	Quản lý xã hội
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC BẢNG - BẢN ĐỒ

	Trang
2.1. Bản đồ hành chính Ninh Bình.....	37
2.2. Bảng xếp loại xã và Ban chỉ đạo cấp xã.....	46

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân chủ, theo cách nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh có nghĩa là dân làm chủ, dân là chủ. Nhận thức đúng đắn và vận dụng sáng tạo những lời chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã sớm khẳng định mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCHN), phát huy quyền làm chủ của nhân dân được coi vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng, của sự nghiệp xây dựng và đổi mới đất nước. Trong quá trình lãnh đạo và quản lý xã hội (QLXH), Đảng và Nhà nước ta đã rút ra bài học kinh nghiệm: Việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thu hút nhân dân tham gia có hiệu quả vào quản lý Nhà nước đi đôi với việc đẩy mạnh đấu tranh khắc phục tình trạng quan liêu, tham nhũng, mất dân chủ, kết hợp giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Xây dựng một chế độ thật sự do nhân dân lao động làm chủ là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, khó khăn và phức tạp. Đó không chỉ là mục tiêu của hoạt động QLXH mà còn phải được hiện thực hóa từng bước trong cuộc sống hàng ngày, nhằm tạo động lực cho sự phát triển chung cũng như góp phần nâng cao hiệu quả QLXH.

Mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển biến tích cực của nền dân chủ xã hội ở nước ta là việc ra đời Chỉ thị số 30/CT-TW, ngày 18/02/1988 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở cùng với các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Nghị định của Chính phủ ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở). Điều đó thể hiện tính cấp thiết của việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời đặt ra yêu cầu về việc nâng cao hiệu quả QLXH trên tất cả các cấp, các lĩnh vực góp phần nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Từ khi Đảng và Nhà nước ta ban hành chủ trương xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở, cho đến nay, chúng ta đã triển khai thực hiện rộng khắp trong cả nước và đã thu hút được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước. Việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở thời gian qua đã tạo ra bầu không khí dân chủ, cởi mở trong xã hội, chứng tỏ đây là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, đáp ứng nhu cầu bức thiết và lợi ích to lớn trực tiếp của đông đảo quần chúng nhân dân lao động, được nhân dân phấn khởi đón nhận và tích cực thực hiện, vận động thực hiện, thể hiện tính ưu việt của chế độ dân chủ XHCN. Từ đó tạo thêm động lực thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, góp phần to lớn vào việc nâng cao hiệu quả QLXH ở địa phương, hướng tới mục tiêu chung dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Tuy nhiên, sau nhiều năm thực hiện, vẫn còn một số địa phương, đơn vị chưa có chuyển biến nhiều do một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, đúng đắn về vai trò của việc thực hiện dân chủ với hoạt động QLXH. Kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa vững chắc, triển khai còn thiếu đồng đều ở các địa phương, khu vực và chưa thường xuyên, liên tục. Dân chủ hình thức còn phổ biến. Còn nhiều loại hình cơ sở chưa được hướng dẫn xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ. Tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân cũng như tình trạng lợi dụng dân chủ, vi phạm kỷ cương, pháp luật còn xảy ra ở nhiều nơi. Việc xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở một số nơi chưa gắn kết thật tốt với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng; cải cách hành chính, chống tham nhũng, lãng phí; xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) và các đoàn thể nhân dân.

Trước tình hình đó, một trong yêu cầu khách quan, cấp bách để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLXH hiện nay là vấn đề nghiên cứu, đánh giá, tổng kết thực tiễn, đề xuất những giải pháp thích hợp nhằm không ngừng hoàn thiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tiến tới xây dựng một chế độ thật sự do nhân dân lao động làm chủ.

Trong bối cảnh chung của cả nước, đẩy mạnh việc thực hiện và phát huy dân chủ ở cơ sở, trong những năm qua, các cấp uỷ Đảng, chính quyền tỉnh Ninh Bình đã luôn quan tâm đến việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND các cấp đã thành lập và thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện dân chủ từ tỉnh tới cơ sở; việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ trong tỉnh được nhân dân hoan nghênh, đồng tình ủng hộ và tích cực thực hiện nên đã tạo ra động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), xây dựng đời sống văn hoá, đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng; bước đầu rèn luyện, xây dựng tác phong công tác “gần dân, sát dân, có trách nhiệm với dân” của đội ngũ cán bộ công chức, góp phần tích cực vào cuộc vận động xây dựng chính đôn đảng và cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, các đoàn thể cơ sở vững mạnh.

Bên cạnh những địa phương, đơn vị điển hình thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả QLXH ở địa phương thì vẫn tồn tại những đơn vị gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, lúng túng, thậm chí yếu kém trong khâu thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn. Ở một số nơi việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao; ở cấp xã, phường, thị trấn một số nơi việc thực hiện quy ước, hương ước chậm, chưa nghiêm túc, việc rà soát, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế còn chậm. Một số vấn đề xã hội có tính bức xúc, mâu thuẫn nảy sinh trong nội bộ nhân dân chậm được phát hiện, đề xuất giải quyết chưa kịp thời. Vẫn còn những cán bộ vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Tình trạng thiếu trật tự kỷ cương còn phổ biến, một số người lợi dụng dân chủ để gây rối, khiếu kiện đông người vượt cấp, tố cáo sai sự thật.

Vấn đề nâng cao chất lượng thực hiện dân chủ ở cơ sở càng có ý nghĩa cấp bách quan trọng đối với hoạt động QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

trong giai đoạn hiện nay – các cấp, các ngành và nhân dân toàn tỉnh phấn đấu lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm tái lập tỉnh (1992 – 2012), quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XX (2010 – 2015) đã đề ra.

Vì những lý do trên, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn liên quan đến mối quan hệ giữa dân chủ, dân chủ ở cơ sở và QLXH; đánh giá thực trạng thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và ảnh hưởng của nó tới hoạt động QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; đồng thời có cái nhìn tổng quát đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục phát huy vai trò to lớn của dân chủ ở cơ sở đối với hoạt động QLXH trên địa bàn tỉnh là vô cùng cần thiết.

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, tác giả đã mạnh dạn lựa chọn đề tài **“Vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với quản lý xã hội ở tỉnh Ninh Bình hiện nay”** làm luận văn thạc sỹ chuyên ngành QLXH.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Vấn đề dân chủ, dân chủ ở cơ sở, thực hiện dân chủ ở cơ sở từ lâu đã thu hút sự nghiên cứu ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau như triết học, chính trị học, pháp lý, xây dựng Đảng, v.v... Cho đến nay, đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này của các tập thể, cá nhân đã được công bố. Xin đưa ra một số tài liệu sau đây:

- Nguyễn Thị Tâm, *" Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay"*, Luận văn thạc sỹ Chính trị học, 2000.

- Trần Thị Băng Thanh, *Vai trò của Nhà nước đối với việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sỹ Triết học – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2002.

- Nguyễn Thị Tâm, *Dân chủ ở cơ sở và vấn đề thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sỹ Chính trị học – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, 2007.

- Lương Gia Ban, Dương Văn Duyên, Nguyễn Đình Đức, *Dân chủ và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, 2003.

- Nguyễn Cúc, Lê Thị Phương Thảo, Doãn Hùng, *Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình hiện nay – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

- Phan Xuân Sơn, Lưu Văn Hùng, Vũ Hoàng Công, *Các đoàn thể nhân dân với việc bảo đảm dân chủ ở cơ sở hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

- TS. Nguyễn Văn Sáu, GS. Hồ Văn Thông, *"Thực hiện quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay"*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

- PGS.TS Dương Xuân Ngọc, *"Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn"*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

- Trần Ngọc Khuê, Lê Kim Việt, *Tâm lý xã hội trong quá trình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

-....

Bên cạnh đó, còn rất nhiều công trình, bài viết đăng trên các báo, tạp chí về tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các địa phương trong cả nước như:

- Nguyễn Đại Khôn: *Kết quả và kinh nghiệm bước đầu sau 5 năm triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh Nam Định*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 7, 2004.

- Trần Thu Thủy, *Hiệu quả từ thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Xây dựng Đảng, Số 6, 2005.

- Phạm Thu Huyền, *Lãnh đạo việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Xây dựng Đảng, Số 6, 2005.

- Lê Thị Thanh Bình, *Một số kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, Số 10, 2005.

- Nhật Tân, *Tính tất yếu đổi mới sự lãnh đạo của Đảng để phát huy dân chủ ở cơ sở*, Tạp chí Cộng sản, Số 24, 2006.

- Nông Đức Mạnh, *Đưa cuộc vận động thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở lên một bước mới, rộng rãi hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn*, Tạp chí Cộng sản, Số 20, 2004.

- "*Thực hiện dân chủ trong thời kỳ đổi mới ở nước ta*", của Th.S Hoàng Văn Nghĩa, Tạp chí Lý luận chính trị, số 8, 2002.

- "*Quan hệ giữa thực thi Quy chế dân chủ ở cơ sở với xây dựng chính quyền cơ sở nông thôn*", của TS. Nguyễn Văn Sáu, Tạp chí Lý luận chính trị, số 11, 2002.

- v.v...

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu kể trên đã đi sâu nghiên cứu việc thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với việc tăng cường củng cố, hoàn thiện hệ thống chính trị ở cơ sở. Các công trình đó cũng đã làm rõ bản chất, nội dung, tính chất và cơ chế thực hiện dân chủ ở cơ sở qua thực tiễn khảo sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở ở các địa phương, vùng miền trong cả nước để đưa ra những thành tựu đã đạt được, rút ra những bất cập, hạn chế, vướng mắc của Pháp lệnh trong thời gian qua. Các tác giả cũng đã chỉ ra phương hướng và giải pháp nhất định nhằm bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Vấn đề lý luận và thực tiễn QLXH nghiên cứu trên các tạp chí khoa học, các đề tài đã được nghiệm thu, một số luận án tiến sỹ, luận văn thạc sỹ và khóa luận tốt nghiệp, trong đó bàn đến những nguyên lý chung của khoa học quản lý, QLXH, thực tiễn hoạt động quản lý Nhà nước và QLXH ở nước ta.

Tuy nhiên, vẫn còn hiếm hoặc chưa có tài liệu, công trình nghiên cứu vai trò, tác động của việc thực hiện và phát huy dân chủ ở cơ sở đến hoạt động QLXH, đặc biệt là việc nghiên cứu tại địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Do vậy, có thể nói đề tài luận văn mà tác giả lựa chọn để nghiên cứu "**Vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với quản lý xã hội ở tỉnh Ninh Bình hiện nay**" là một cố gắng bước đầu của tác giả, là công

trình đầu tiên nghiên cứu vấn đề này trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Những tài liệu nêu trên có giá trị tham khảo tốt cho tác giả trong quá trình nghiên cứu và viết luận văn, và đề tài luận văn không trùng lặp với các công trình đã công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở tìm hiểu những vấn đề lý luận và tình hình thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, mục đích nghiên cứu của đề tài là làm rõ dân chủ ở cơ sở vừa là mục tiêu, vừa là động lực của QLXH, từ đó, dân chủ cơ sở trở thành phương tiện để nâng cao hiệu quả QLXH, đề xuất những phương hướng và giải pháp nhằm tiếp tục phát huy vai trò của thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với QLXH ở Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích trên, đề tài có những nhiệm vụ sau:

- Làm rõ cơ sở lý luận về dân chủ, dân chủ ở cơ sở, QLXH, mối quan hệ giữa dân chủ ở cơ sở và QLXH;
- Đánh giá thực trạng mối quan hệ giữa việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian qua;
- Đề xuất những phương hướng và giải pháp cơ bản nhằm phát huy vai trò của thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là những vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa thực hiện dân chủ ở cơ sở và hoạt động QLXH ở tỉnh Ninh Bình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu vấn đề thực hiện dân chủ và QLXH ở cấp cơ sở (cấp xã, phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hiện nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Đề tài được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta hiện nay về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và những nguyên lý QLXH.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin và phương pháp luận QLXH, kết hợp với các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích – tổng hợp, lịch sử – cụ thể, thống kê, mô hình hóa, khảo sát tổng kết dựa vào thông số từ báo cáo tổng kết, nghiên cứu thực tiễn để xây dựng những luận điểm có tính lý luận.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- Luận văn góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa dân chủ ở cơ sở và QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần vào việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở của các cơ quan Đảng và chính quyền các cấp tỉnh Ninh Bình nhằm tăng cường hoạt động QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy các bộ môn về QLXH, Chính trị học, Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, v.v...

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, đề tài gồm 3 chương và 8 tiết.

Chương 1

PHÁP LỆNH DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI – MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

1.1. Dân chủ và dân chủ ở cơ sở

1.1.1. Dân chủ

1.1.1.1. Khái niệm dân chủ

Dân chủ từ bao đời nay luôn là đề tài hấp dẫn đối với các học giả trong và ngoài nước bởi dân chủ liên quan mật thiết tới cuộc sống của con người và sự phát triển của xã hội. Vấn đề dân chủ đã, đang và sẽ còn là một vấn đề thời sự được quan tâm tìm tòi, nghiên cứu về lý luận và thực tiễn của mọi quốc gia, trong đó có đất nước Việt Nam.

Dân chủ là khái niệm xuất hiện từ thời cổ đại. Thuật ngữ dân chủ có gốc từ ngôn ngữ Latin cổ Hy Lạp là: Demokratta, được ghép từ hai chữ: Demos là dân chúng, nhân dân và Kuatos là quyền lực hay chính quyền.

Dân chủ theo nghĩa Tiếng Việt là “quyền lực thuộc về nhân dân”, là một trong những hình thức tổ chức chính trị nhà nước của xã hội mà đặc trưng là việc tuyên bố chính thức nguyên tắc thiểu số phải phục tùng đa số, thừa nhận quyền tự do bình đẳng của công dân, thừa nhận nhân dân là cội nguồn của quyền lực.

Dân chủ là vấn đề phức tạp, nhạy cảm, có nội dung rộng lớn và luôn luôn mới, gắn với những tiến bộ về lịch sử và văn hóa của loài người.

Hồ Chí Minh khẳng định, “*Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ*”. Điều đó có nghĩa là, Người đã khẳng định trên thực tế địa vị người chủ của nhân dân đối với xã hội, đất nước. Đây là sự khẳng định quan trọng thể hiện sự thay đổi mang tính cơ bản trong vị thế, tư cách của nhân dân trong đời sống xã hội. Từ sự khẳng định địa vị pháp lý (dân là chủ) đến việc hiện thực hóa lý tưởng đó, Người luôn đòi hỏi phải nâng cao vai trò, năng lực không chỉ của chủ thể lãnh đạo, quản lý trong việc hoàn thiện thể chế, cơ chế mà quan trọng hơn nữa là tạo mọi điều kiện cho nhân dân đủ năng

lực và bản lĩnh làm chủ. Từ “dân là chủ” đến “dân làm chủ” là cả một quá trình phát triển và trưởng thành cả về năng lực thực hành dân chủ của dân.

Như vậy, dân chủ là một khái niệm để chỉ một chế độ xã hội mà ở đó nhân dân là chủ thể của quyền lực, nhân dân sử dụng quyền lực, mà quyền lực chính trị là quan trọng để tổ chức, QLXH và thực hiện quyền làm chủ của mình.

Tuy tiếp cận vấn đề dân chủ dưới nhiều góc độ khác nhau, nhưng chung quy lại các ý kiến đều thống nhất ở luận điểm: *Dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân*. Như vậy, dù xem xét dân chủ dưới góc độ nào thì thực chất bản chất, nội dung, tính chất và khuynh hướng phát triển của dân chủ là hoàn toàn phụ thuộc vào chỗ quyền lực chính trị thuộc về tầng lớp nào, giai cấp nào và phục vụ cho tầng lớp nào, giai cấp nào trong xã hội đó.

1.1.1.2. Bản chất của dân chủ

Có thể xác lập một quan niệm khoa học về bản chất của dân chủ theo các hướng cơ bản sau đây:

- Thứ nhất, dân chủ là khát vọng, nảy sinh trong điều kiện xã hội đã phân chia thành giai cấp, xuất hiện nhà nước. Ban đầu trong các tầng lớp dưới, sau đó nó trở thành lý tưởng thể hiện trong các tư tưởng, các học thuyết dân chủ. Từ bề đở tinh thần đó, dân chủ biến thành nhu cầu – động lực thúc đẩy, tập hợp các lực lượng tiên bộ trong cuộc đấu tranh nhằm tạo lập một thể chế nhà nước, chính trị ngày càng hợp lý, có hiệu quả hơn. Ở trình độ hiện đại, nó được phản ánh tập trung trong các học thuyết dân chủ tư sản và dân chủ vô sản.

- Thứ hai, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân hay sự cai trị bởi ý chí của số đông. Theo nghĩa đó, ngày nay dân chủ được hiểu với tư cách là một thể chế chính trị, một hình thức nhà nước.

Dân chủ và khát vọng được làm chủ, là quyền tự nhiên của con người trong đó có quyền sử dụng tất cả sức mạnh để thực hiện vai trò của người chủ và quyền làm chủ đã lần lượt được nhiều giai cấp thống trị trong lịch sử nhận thức và thể chế hóa thành nguyên tắc tổ chức và vận hành của Nhà nước cùng các thiết chế chính trị khác nhau. Tuy nhiên, trong các chế độ dân chủ đã từng tồn tại cho đến nay thì chỉ có chế độ dân chủ vô sản - dân chủ XHCN mới

thực sự là chế độ dân chủ của đa số nhân dân trong xã hội, là chế độ dân chủ của dân, do dân và vì dân.

1.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa

1.1.2.1. Bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, Nhà nước Xô viết - chế độ dân chủ XHCN đầu tiên trên thế giới ra đời. Theo Lênin: “chế độ Xô viết là chế độ dân chủ ở mức cao nhất cho công nhân và nhân dân; đồng thời, nó có nghĩa là sự đoạn tuyệt với chế độ dân chủ tư sản và sự xuất hiện trong lịch sử thế giới một chế độ dân chủ kiểu mới, tức là chế độ dân chủ vô sản hay là chuyên chính vô sản” [39, tr.184].

Là một loại hình dân chủ mới về chất so với các loại hình dân chủ đã có trong lịch sử, dân chủ XHCN xuất hiện và từng bước hoàn thiện tất yếu cũng phải trải qua một quá trình phức tạp, thậm chí thăng trầm; đó là một quá trình tương đối lâu dài gắn liền với toàn bộ tiến trình cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động mỗi nước dưới sự lãnh đạo của chính đảng vô sản ở nước ấy. Và đã như vậy, tất yếu quá trình giải quyết vấn đề thực hiện dân chủ sẽ có những phương thức, nhịp độ khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố khách quan, chủ quan, dân tộc và thời đại. Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến CNXH.

Ở Việt Nam, sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á được thiết lập. Nhân dân ta từ địa vị nô lệ làm thuê đã trở thành người chủ của đất nước. Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, Miền Bắc đi lên CNXH, nhân dân Miền Bắc đã trở thành người chủ của mọi quyền lực trong đó có quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước và hệ thống chính trị XHCN được thiết lập trên phạm vi cả nước. Từ đó đến nay nền dân chủ XHCN đã và đang được xây dựng phát huy vai trò ngày càng to lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và đổi mới đất nước.

Dân chủ được bảo đảm và phát huy bằng nhiều biện pháp. Tuy nhiên, việc thực thi dân chủ phải luôn gắn liền với mối quan hệ giữa nhà nước và nhân dân. ở nước ta hiện nay, hệ thống chính trị dựa trên thiết chế “*Đảng lãnh*

đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Việc phát huy, thực hiện dân chủ được tiến hành không tách rời khỏi thiết chế này.

1.1.2.2. Đặc trưng của dân chủ xã hội chủ nghĩa

Dân chủ XHCN là đỉnh cao giá trị trong sự phát triển về quyền con người, là sự kết tinh những giá trị dân chủ đã đạt được trong lịch sử, là thành quả đấu tranh của quần chúng lao động.

Dân chủ XHCN có những đặc trưng sau:

Một là, dân chủ XHCN là một bước phát triển mới trong lịch sử tiến hóa của nhân loại, thể hiện trên thực tế mọi quyền lực thuộc về nhân dân lao động, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, bình đẳng, văn minh.

Hai là, nền dân chủ XHCN được thực hiện thông qua vai trò của một hệ thống tổ chức và cơ chế tương ứng, trước hết là thông qua Nhà nước XHCN.

Ba là, nền dân chủ XHCN phải được bảo đảm bằng sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Bốn là, nền dân chủ XHCN ở nước ta hình thành không phải từ cuộc cách mạng XHCN lật đổ chủ nghĩa tư bản, mà từ cuộc cách mạng đánh đuổi bọn thực dân đế quốc, đồng thời lật đổ luôn ách thống trị của giai cấp phong kiến, thiết lập chế độ dân chủ nhân dân, sau đó chuyển thẳng lên chế độ XHCN, bỏ qua sự xác lập địa vị thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN.

1.1.3. Dân chủ ở cơ sở

1.1.3.1. Khái niệm cơ sở, dân chủ ở cơ sở

Nền dân chủ XHCN ở nước ta đã được khẳng định trong đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Quyền dân chủ của công dân được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá. Đảng ta nhận thấy đề dân chủ trước tiên và trọng yếu lại xuất phát từ cơ sở, hiệu quả của dân chủ thể hiện trực tiếp đến nhân dân là ở cấp cơ sở, vấn thực hiện dân chủ ở cơ sở có ý nghĩa quan trọng, cấp bách, cơ bản và lâu dài. Đảng và Nhà nước ta từng bước nhận thức và có những giải pháp mạnh mẽ thể hiện sự hướng về cơ sở

và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đây chính là sự sáng tạo của Đảng ta trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thực tiễn.

- *Cơ sở:*

Thuật ngữ *cơ sở* trong khuôn khổ luận văn này được hiểu là *một cấp trong hệ thống bốn cấp quản lý* của tổ chức hành chính ở nước ta hiện nay, nói *cơ sở* là nói tới cấp xã, phường, thị trấn. Theo đó, có thể hiểu, cơ sở là nơi trực tiếp thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; là địa bàn nhân dân sinh sống, lao động, sản xuất, học tập và công tác; là nơi diễn ra các mối quan hệ nhiều mặt giữa các tầng lớp nhân dân với các cấp ủy Đảng và chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức điều hành và xử lý công việc hàng ngày. Nhân dân đòi hỏi được biết, được bàn và được tham gia giải quyết những vấn đề đặt ra ở cơ sở, đồng thời có yêu cầu kiểm tra, giám sát hoạt động hàng ngày của cấp ủy, chính quyền và cán bộ lãnh đạo. Điều đó có nghĩa là nhân dân có quyền làm chủ và được hưởng lợi từ cơ sở và ở cơ sở.

Thực tế cho chúng ta thấy *cấp cơ sở* có một vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển nhiều mặt của xã hội. Điều đó được thể hiện khái quát ở những khía cạnh sau:

+ Cấp cơ sở là nơi cung cấp nguồn lao động cho xã hội và đồng thời cũng là nơi giải quyết vấn đề lao động việc làm cho nhân dân lao động.

+ Cấp cơ sở là nơi thực hiện một cách rộng rãi và trực tiếp nhất quyền làm chủ của nhân dân.

+ Cấp cơ sở vừa là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước, là nơi quyết định và trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tiếp thu ý kiến phản hồi của nhân dân.

Xuất phát từ vị trí và vai trò quan trọng của cấp cơ sở, từ thực trạng đời sống dân chủ ở cơ sở, Đảng ta chủ trương tiếp tục phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trước hết ở cơ sở nhằm xây dựng và phát triển bền vững nền dân chủ XHCN ở nước ta.

- *Dân chủ ở cơ sở:*

Từ quan niệm về dân chủ và cơ sở như trên, tác giả xin đưa quan niệm về dân chủ ở cơ sở như sau:

Dân chủ ở cơ sở là quá trình đưa những giá trị dân chủ vào đời sống xã hội một cách trực tiếp và rộng rãi nhất ở chính nơi mà nhân dân đang sinh sống, làm việc hàng ngày.

Nhận thức rõ bản chất của dân chủ, ngay từ khi chính quyền nhân dân mới được thành lập, Hồ Chí Minh đã khẳng định quyền lực nhà nước là của nhân dân. Theo đó, “Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia công việc quản lý của nhà nước”[44, tr.590]. Người yêu cầu “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương”[42, tr.698 - 699]. Khi dân được biết, được hiểu, được bàn bạc xây dựng kế hoạch của địa phương, cơ sở mình, họ sẽ dùng chính sức lao động của họ và những việc làm cụ thể để cống hiến cho sự phát triển chung một cách tự giác.

Xã, phường, thị trấn là một phức hợp kinh tế - chính trị - văn hóa – xã hội. Đổi mới, dân chủ hóa cơ sở thực chất là quá trình làm cho văn hóa thâm nhập vào kinh tế và chính trị, làm cho chính trị ngày càng dân chủ hóa, khoa học hóa, văn hóa hóa, trở thành những giá trị chuẩn mực thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành nhu cầu, lối sống của mọi tầng lớp dân cư. Dân chủ ở cơ sở diễn ra trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội một cách trực tiếp và sinh động, liên tục đối với mọi người, mọi lứa tuổi. Nó được thực hiện thông qua các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở, bằng trình độ nhận thức đúng đắn và khả năng hoạt động thực tiễn của mỗi người.

Dân chủ ở cơ sở phải dựa trên cơ sở Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước nhằm đảm bảo những yêu cầu sau:

Một là, tăng cường khối đại đoàn kết cộng đồng, phát huy tính tích cực, sáng tạo của mọi thành viên vào xây dựng đơn vị cơ sở, cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh, tiến bộ góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước.

Hai là, sự thống nhất về nhận thức và hành động trong khẳng định và làm theo cái đúng, bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai, đấu tranh loại bỏ các hiện tượng tiêu cực xã hội.

Ba là, phát triển KT-XH, nâng cao trình độ dân trí cho mọi tầng lớp nhân dân.

Bốn là, thúc đẩy cải cách hành chính, sửa đổi những cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính không phù hợp với cuộc sống.

Năm là, nhân dân thực hiện quyền làm chủ ở cơ sở, tham gia kiểm tra, kiểm soát sẽ tích cực xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, tích cực đấu tranh bài trừ tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

1.1.3.2. Nội dung của dân chủ ở cơ sở

Dân chủ ở cơ sở diễn ra theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” xuất phát từ phong trào quần chúng làm chủ ở cơ sở. Đảng ta phổ biến thành phương châm chỉ đạo chung. Đây là phương châm chỉ đạo mọi hoạt động của Nhà nước và rộng hơn là cả hệ thống chính trị của chúng ta. Chế độ dân chủ thực chất là một hình thức tổ chức Nhà nước, vì vậy phương châm này phải được coi là một quy trình dân chủ hóa trong cách tổ chức Nhà nước của chế độ ta từ cấp chính quyền cơ sở để nhân dân có thể tham gia quản lý công việc Nhà nước và xã hội.

“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” chưa phải là toàn bộ vấn đề dân chủ mà chỉ là bốn khâu của quá trình công khai hóa, dân chủ hóa ở cơ sở được diễn đạt cô đọng, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ với sự sắp xếp hợp lý. Chúng có quan hệ chặt chẽ, tạo ra sự tùy thuộc lẫn nhau, đảm bảo cho nhau thực hiện tốt hơn. Quy trình “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” là quy trình từ nhận thức đến hành động, qua kiểm tra đánh giá lại kết quả hành động rồi tiếp tục nhận thức và hành động với kết quả cao hơn. Đó cũng là quy trình lãnh đạo, quản lý của chế độ do nhân dân làm chủ từ khâu thu thập thông tin, hình thành chủ trương, chính sách, đến thực hiện chủ trương, chính sách, kiểm tra rồi thu thập thông tin mới cho hoạt động quản lý.

Bốn nội dung trong phương châm ấy đều lấy “dân” làm chủ thể. Khái niệm “dân” ở đây cần được nhận thức trong mối quan hệ được quy định cụ thể bởi cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Dân là

đôi tượng lãnh đạo của Đảng, là đôi tượng quản lý của Nhà nước. Mặt khác, “nhân dân làm chủ” là mục tiêu của sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý đều hướng tới mục tiêu phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đảng lãnh đạo nhưng dân phải được biết, được bàn và thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, phải cùng tham gia kiểm tra cán bộ, đảng viên. Dân là đôi tượng quản lý của Nhà nước nhưng dân cũng phải được biết, được bàn, được tham gia quản lý và phải cùng tham gia kiểm tra, giám sát cơ quan và cán bộ Nhà nước.

Từng khâu “biết, bàn, làm, kiểm tra” đều ở trong mối quan hệ với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và những cán bộ chịu trách nhiệm với những chính sách đó.

Chính vì dân chủ là “dân là chủ” và “dân làm chủ” mà mọi việc của Nhà nước, của địa phương, cơ sở có liên quan đến vận mệnh, lợi ích của dân họ đều phải được biết, được bàn, được làm, được kiểm tra. Mọi công việc trong sự nghiệp xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế, văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội, phải được tiến hành theo quy trình “biết, bàn, làm, kiểm tra”.

1.1.3.3. Hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở

Có nhiều hình thức để thực hiện dân chủ ở cơ sở như: trưng cầu ý dân; bầu và bãi miễn đại biểu cơ quan dân cử; bàn bạc, thảo luận, tham gia quyết định, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các vấn đề phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, trật tự an ninh ở cơ sở; tố cáo, khiếu nại; xây dựng quy định, quy ước tự quản.

Nói chung, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thể hiện trong hai hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.

Dân chủ đại diện là hình thức thể hiện ý chí không trực tiếp của chủ thể quyền lực, mà lại thông qua các cơ quan đại diện do chủ thể đó “ủy quyền” thực hiện. Chủ thể quyền lực (tức nhân dân) giữ cho mình quyền và chức năng tác động, giám sát, kiểm tra hoạt động của cơ quan đại diện, tránh sự tha hóa của quyền lực. Ở nước ta, hình thức chủ yếu của dân chủ đại diện là thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Ngoài ra, nhân dân còn làm chủ thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp của nhân dân được lập nên theo nguyên tắc tự nguyện.

Dân chủ trực tiếp là sự thể hiện ý chí trực tiếp của chủ thể quyền lực đối với những vấn đề cơ bản, trọng yếu. Trong hình thức dân chủ trực tiếp, người quản lý và bị quản lý đồng nhất, còn bộ máy quyền lực chủ yếu đóng vai trò tổ chức, đảm bảo các điều kiện và ra quyết định để cụ thể hóa đưa ý chí đó vào cuộc sống. Ở nước ta, Hiến pháp đã ghi nhận nhiều nội dung quan trọng thể hiện quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân như việc bầu Quốc hội và HĐND, trung cầu dân ý, tổ chức đời sống cộng đồng ở khu dân cư, đóng góp sáng kiến vào quá trình xây dựng pháp luật, thiết lập các tổ chức thích hợp để bảo vệ quyền lợi của nhân dân trong khuôn khổ pháp luật, v.v...

Dân chủ ở cơ sở chỉ có thực chất khi được đảm bảo bằng sự kết hợp chặt chẽ giữa hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, trong đó có 3 vấn đề quan trọng nhất cần chú ý:

- Thu hút sự tham gia trực tiếp của đông đảo quần chúng vào việc giải quyết những vấn đề bức xúc trên địa bàn dân cư, ở các tập thể, cộng đồng, nhất là đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân.

- Xây dựng thể chế, luật pháp đảm bảo cho quyền dân chủ trực tiếp của nhân dân phát huy đúng hướng, tạo thành phong trào quần chúng; đồng thời xây dựng cơ chế để các cơ quan đại diện thực sự hoạt động theo ý chí của nhân dân, chống tha hóa quyền lực.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở chỉ đảm bảo kết quả khi có một hệ thống giải pháp đồng bộ, bao gồm cả nâng cao chất lượng chế độ dân chủ đại diện và sử dụng dân chủ trực tiếp đúng đắn.

1.2. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

Ngày 12/8/1998, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TU, nêu rõ những quan điểm và nội dung chủ yếu, phương châm, phương pháp để xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp theo đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29-NĐ/CP ngày 11-5-1998 sau đó là Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 7/7/2003 kèm theo văn bản về Quy chế dân chủ cơ sở xã, phường, thị trấn.

Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Pháp lệnh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007. Nghị định số 79/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành hết hiệu lực kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành.

Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở gồm 6 chương và 28 điều đều nhằm vào phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, với nội dung rất phong phú, quy định những quyền của nhân dân ở cơ sở được biết và hình thức biết những thông tin liên quan đến pháp luật, chủ trương chính sách của Nhà nước, đặc biệt là những thông tin liên quan trực tiếp đến đời sống dân sinh. Pháp lệnh cũng quy định những việc để nhân dân bàn và quyết định cũng như những hình thức thực hiện; quy định những việc nhân dân ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) có quyền giám sát, kiểm tra, những phương thức để thực hiện giám sát, kiểm tra; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, của cán bộ thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố (sau đây gọi chung là tổ dân phố), của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

1.2.1. Nội dung phải thông tin kịp thời và công khai cho người dân biết, bao gồm:

- Kế hoạch phát triển KT - XH, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã.

- Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân.

- Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp.

- Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã.

- Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã mà chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân.

- Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu.

- Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do chính quyền cấp xã trực tiếp thực hiện.

- Những nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

1.2.2. Nội dung dân bàn và quyết định có 2 loại:

- Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp: Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật

- Nội dung nhân dân bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền ra quyết định: Hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

1.2.3. Nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bao gồm:

- Dự thảo kế hoạch phát triển KT – XH của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã.

- Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất của cấp xã.

- Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn cấp xã; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư.

- Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp đến cấp xã.

- Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

1.2.4. Nội dung dân giám sát được quy định trong Pháp lệnh là việc thực hiện các nội dung để đảm bảo nhân dân được biết, được bàn, quyết định và cho ý kiến đã được quy định trong Pháp lệnh.

Hình thức để thực hiện việc giám sát của nhân dân: Nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng. Nhân dân trực tiếp thực hiện việc giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Ủy ban MTTQVN, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

1.3. Mối quan hệ giữa thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và QLXH

Để làm rõ mối quan hệ giữa QLXH và thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trước hết phải hiểu rõ hai khái niệm này. Về khái niệm dân chủ ở cơ sở, đã được đề cập ở trên, nên không nêu chi tiết ở đây.

Khái niệm QLXH ở Việt Nam hiện nay có thể hiểu là sự tác động có tổ chức, sắp xếp, chỉ huy, điều khiển, hướng dẫn, kiểm tra của chủ thể quản lý lên các quá trình xã hội và hành vi của con người trên cơ sở sử dụng tổng hợp các biện pháp, luật pháp, kinh tế, kỹ thuật xã hội thích hợp nhằm duy trì và phát triển bền vững KT - XH quốc gia theo xu thế phát triển khách quan của lịch sử.

Trong quá trình hội nhập và phát triển, Việt Nam từng bước đổi mới và hoàn thiện các chính sách QLXH nhằm cải thiện, nâng cao đời sống của nhân dân và tiến tới xây dựng một xã hội XHCN công bằng, dân chủ, văn minh và hạnh phúc.

Mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu đồng thời là động lực, là phương tiện để nâng cao hiệu quả QLXH, góp phần đảm bảo thắng lợi của công cuộc xây dựng XHCN. Khâu quan trọng và cấp bách nhất hiện nay là phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, thực hiện dân chủ ở cơ sở - nơi trực tiếp triển khai, thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là thực hiện những nội dung của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn nhằm phát huy cao độ quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị xã hội, tăng cường đoàn kết nông thôn, cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, xây dựng Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã hội trong sạch, vững mạnh, ngăn chặn và khắc phục tình trạng quan liêu, tham nhũng, góp phần vào sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, theo định hướng XHCN.

Mối quan hệ giữa thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và việc QLXH ở nước ta hiện nay thể hiện qua một số khía cạnh sau

1.3.1. Thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở vừa là mục tiêu, vừa là động lực của QLXH ở nước ta hiện nay

Trước hết, cần thống nhất nhận thức sâu sắc và nhất quán một quan điểm lý luận làm cơ sở xuất phát cho việc nghiên cứu vấn đề là việc ban hành và triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một bước quan trọng, cụ thể, hết sức cần thiết và kịp thời của Đảng và Nhà nước ta để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, góp phần nâng cao hiệu quả QLXH nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Vai trò mục tiêu và động lực của việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với hoạt động QLXH ở nước ta hiện nay thể hiện ở những khía cạnh sau:

1.3.1.1. Thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một chính sách hợp lòng dân, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu, lợi ích của người dân

Trong công cuộc đổi mới đất nước và tiến hành sự nghiệp CNH, HĐH, vấn đề mấu chốt và chủ yếu là làm sao để lực lượng và sức mạnh to lớn đó được khơi dậy, phát huy, mỗi người dân đều nỗ lực, hăng hái phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Điều đó chỉ có được bằng cách thực hiện dân chủ rộng rãi để nhân dân lao động thực sự làm chủ xã hội, làm chủ đất nước và bản thân, thực sự tham gia vào công việc QLXH. Chỉ có dân chủ rộng rãi mới thực sự giải phóng mọi tiềm năng của con người và xã hội, khơi dậy trí sáng tạo, lòng hăng hái cách mạng của nhân dân vì sự nghiệp chung.

Xuất phát từ quan điểm “lấy dân làm gốc”, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Các chủ trương, chính sách của Đảng đều nhằm nâng cao đời sống nhân dân. Hoạt động QLXH chỉ có thể đạt được hiệu quả khi nó phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân và được nhân dân ủng hộ. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là một bước tiến quan trọng nhằm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; là điều kiện hết sức quan trọng để người dân phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, tham gia trực tiếp và ngày càng nhiều hơn vào hoạt động quản lý Nhà nước, QLXH.

Có thể nói, Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở giống như một luồng gió mới đem sinh khí cho người dân tham gia tích cực vào hoạt động lao động, sản xuất, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ngày càng tốt đẹp. Đặc biệt, việc tham gia xây dựng chính quyền cơ sở, xây dựng Đảng, đoàn thể chính trị được nhân dân hưởng ứng tích cực.

Thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, góp phần đáp ứng ngày càng cao nhu cầu, lợi ích của người dân. Đúng như Bác Hồ đã nói: “Dân chủ là cửa quý báu nhất của nhân dân”. Nhân dân rất phấn khởi thực hiện nghiêm túc chủ trương này của Đảng và Nhà nước. Nhân dân tin tưởng, phấn khởi, đoàn kết, phát huy tính sáng tạo, truyền thống tốt đẹp

của gia đình, quê hương, dân tộc, khơi dậy tình làng nghĩa xóm, xây dựng một cộng đồng hòa thuận, phát triển mạnh mẽ nền KT-XH địa phương. Nhân dân hiểu cụ thể hơn quyền hạn được biết, được bàn, được kiểm tra những công việc gì ở cơ sở, từ đó có ý thức tự giác hơn trong việc thực hiện trách nhiệm công dân.

Thông qua quá trình học tập và xây dựng Pháp lệnh, cán bộ, nhân dân đã thấy rõ hơn quyền cũng như trách nhiệm của mình trong việc xây dựng đời sống dân chủ ở cơ sở. Ngay từ trong cộng đồng dân cư nhỏ hẹp là xã, phường, thị trấn người dân đã có thể trực tiếp bày tỏ chính kiến của mình, trực tiếp quyết định và giám sát các công việc của cộng đồng xã hội. Với những thông tin về chính sách, pháp luật, về nội dung các hoạt động của địa phương, của cơ sở, người dân đã từng bước học làm chủ, tập làm chủ và dần dần biết làm chủ.

Vậy là, nhân dân đã không chỉ tồn tại với tư cách là một người công dân thông thường mà còn với tư cách là người chủ thực sự về tư liệu sản xuất, người chủ thực sự về chính trị và quyền lực chính trị. Quyền làm chủ của nhân dân biểu hiện trong việc thực thi chính trị, quản lý nhà nước, quản lý KT - XH ở từng cấp, từng ngành, từng địa phương và của mỗi cá nhân cụ thể. Người dân vừa là khách thể vừa là chủ thể của quyền lực nhà nước. Lợi ích của mỗi thành viên, của từng tổ chức xã hội, giai cấp, tầng lớp đều nằm trong lợi ích của toàn xã hội.

Như vậy, việc xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một cách thiết thực nhất, là cơ sở cho nhân dân lao động được làm chủ một cách thực sự trên mọi phương diện: kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội. Dân chủ hóa, mở rộng dân chủ ở cơ sở trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của hoạt động QXLH ở nước ta hiện nay hướng tới phát triển và tiến bộ xã hội.

1.3.1.2. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một cuộc vận động toàn xã hội nhằm giáo dục ý thức dân chủ, phát triển năng lực dân chủ, thực hiện quyền làm chủ và thực hành dân chủ cho mọi tầng lớp nhân dân

Quá trình thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở chính là xác lập quyền làm chủ của nhân dân: là khẳng định mọi quyền lực thuộc về nhân dân, ý chí, nguyện vọng, lợi ích và quyền lực của nhân dân là sức mạnh tối cao, trở thành

quyền lực chi phối, kiểm tra và quyết định đối với mọi tổ chức xã hội, mọi cơ quan Nhà nước, nghĩa là mọi thiết chế quyền lực.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là trường học thực tiễn rèn luyện cho con người những năng lực và phẩm chất công dân mà xã hội dân chủ đòi hỏi. Đó là trình độ văn hóa dân chủ, hoạt động dân chủ, thói quen đấu tranh để bảo vệ và phát huy dân chủ.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một quá trình với những tác động tổng hợp từ mọi lực lượng, môi trường, điều kiện, v.v... để làm cho dân chủ từ khả năng trở thành hiện thực phổ biến trực tiếp mà mọi người dân đều cảm nhận được, được hưởng thành quả dân chủ bằng chính thể chế dân chủ pháp quyền Nhà nước từ cơ sở và quyền dân chủ trực tiếp của mỗi tổ chức và đoàn thể xã hội ở cơ sở.

Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh, người dân hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ công dân của mình đối với phố, xóm, thôn, tỉnh nhà và đất nước. Có thể nói, Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đang thực sự giải phóng tư tưởng, làm thay đổi tư duy, nếp nghĩ và hành vi của mỗi người dân trong việc xây dựng và phát triển KT-XH ở mỗi địa phương. Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh, người dân nâng cao ý thức tự nguyện, tự giác trong động cơ và hành vi thực hiện pháp luật, hiểu được thế nào là dân chủ và kỷ cương. Đây là nhân tố quan trọng tạo ra trật tự xã hội, ổn định chính trị và xây dựng chính quyền vững mạnh.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với ý nghĩa là động lực của QLXH còn khơi dậy sức mạnh tiềm tàng trong nhân dân lao động, phát huy cao độ mọi tiềm năng, trí tuệ của nhân dân trong quá trình xây dựng Nhà nước và xã hội, giải quyết những vấn đề lớn từ quốc kế dân sinh đến những vấn đề cộng đồng dân cư, tạo ra nhiều cơ hội mới, tiền đề mới cho việc nâng cao đời sống nhân dân và phát triển KT-XH ở địa phương. Thông qua phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, người dân có điều kiện tham gia ý kiến, có điều kiện tập dượt và trưởng thành trong vai trò của người làm chủ đích thực. Chính những sáng kiến đầy tâm huyết của nhân dân là nguồn trí tuệ quý giá đóng góp vào sự hình thành những chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo cơ sở vững chắc cho đất nước trên con đường phát triển và hội nhập.

Mặt khác, mỗi người dân có thể tiếp nhận thông tin, trí tuệ, kinh nghiệm và sự giúp đỡ của người khác, của cộng đồng để áp dụng vào sản xuất, nâng cao kiến thức của mình, từ đó có cơ hội thoát khỏi đói nghèo, vươn lên làm giàu cho bản thân, cho địa phương. Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ, chính quyền có thể huy động được nhân lực, tài lực và vật lực cho công cuộc kiến thiết quê hương, làng xóm, cho mục tiêu phát triển KT-XH ở địa phương.

1.3.1.3. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở cũng là tăng cường pháp luật, kỷ luật, trật tự, kỷ cương xã hội

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là tạo ra môi trường xã hội với tính pháp lý – đạo đức – văn hóa nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo, tính tích cực xã hội của mọi công dân đóng góp vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Dân chủ ở cơ sở tạo nên sự thống nhất về nhận thức, hành động trong khẳng định và làm theo cái đúng, bảo vệ cái đúng, phê phán cái sai, nhân rộng điển hình tiên tiến và đấu tranh loại bỏ các hiện tượng tiêu cực xã hội. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên những khía cạnh đó sẽ thực sự phát huy sức mạnh làm chủ của nhân dân, thu hút nhân dân tham gia QLXH, xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, tham gia kiểm kê, kiểm soát, ngăn chặn tình trạng quan liêu, mất dân chủ và nạn tham nhũng.v.v... một cách có hiệu quả.

Quá trình xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở được hiểu như một quá trình thực hành dân chủ trong xã hội, từ cá nhân công dân, từ tổ chức trong thể chế quyền lực, từ các nhóm, tập thể đến cộng đồng, gia đình – nhà trường – xã hội, từ trong Đảng đến Nhà nước và hệ thống chính trị nói chung. Thực hành dân chủ bao hàm trong nó việc khẳng định bằng hành động thực tế những giá trị, chuẩn mực, nguyên tắc dân chủ đồng thời với việc phủ định tất cả những gì vi phạm dân chủ, lạm dụng, lợi dụng dân chủ để phá hoại dân chủ.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở còn đồng thời là cuộc đấu tranh để loại trừ tập trung quan liêu, tham nhũng, lạm dụng quyền lực và tự do vô chính phủ vốn dĩ đối lập và xa lạ với dân chủ, là vật cản nặng nề kìm hãm sự vận động, phát triển của dân chủ.

1.3.1.4. Thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần làm thay đổi quan hệ xã hội ở cơ sở, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, củng cố quan hệ cộng đồng ở cơ sở vững chắc

Cấp xã, phường, thị trấn là nơi thể hiện rõ nét nhất kết quả hoạt động của cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, là sự gặp gỡ và hòa hợp giữa ý Đảng, lòng dân và phép nước - nền tảng vững chắc của chế độ dân chủ XHCN.

Thông qua việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, người dân có thể góp ý trực tiếp nhằm đổi mới phong cách và phương thức lãnh đạo, quản lý của tổ chức đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể.

Việc xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã làm cho các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên nhận thức rõ hơn về phương thức thực hiện dân chủ; ý thức phục vụ nhân dân, tác phong công tác của cán bộ cơ sở cũng có nhiều thay đổi theo hướng gần dân, sát dân giảm bớt quan liêu, tin vào đội ngũ cán bộ, kịp thời nắm bắt được nhu cầu, nguyện vọng, những bức xúc nảy sinh trong dân. Cán bộ làm được nhiều việc tốt, cả nhân dân và chính quyền đều yên tâm hơn. Đội ngũ cán bộ địa phương có tiến bộ rõ hơn về phẩm chất, năng lực, góp phần làm giảm dần những tệ nạn, tiêu cực, bớt đi những cán bộ thoái hóa biến chất, kém năng lực, thiếu trách nhiệm. Đồng thời, người dân cũng am hiểu, thông cảm với cán bộ và chính quyền, từ đó mối quan hệ tin cậy giữa Đảng, chính quyền và nhân dân, giữa cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân ngày càng được củng cố.

Như vậy, thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở sẽ góp phần làm cho tổ chức đảng, bộ máy chính quyền và cả hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Ngược lại, tổ chức đảng, chính quyền và hệ thống chính trị vững mạnh là nhân tố mở đường, thúc đẩy việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đạt kết quả cao hơn. Cũng thông qua việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, việc xây dựng hương ước, quy ước và các cam kết cộng đồng mà tình làng, nghĩa xóm ngày càng thêm bền chặt, ý thức cộng đồng và tinh thần cộng đồng ngày càng được củng cố. Đây là cơ sở xã hội để củng cố tình đoàn kết toàn dân trong việc xây

dựng và phát triển KT-XH ở địa phương, góp phần giữ vững sự ổn định chính trị và là động lực thúc đẩy quá trình phát triển KT-XH của đất nước đi lên ngày càng vững chắc.

1.3.1.5. Xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở hiện nay góp phần giải phóng sức sản xuất và mọi tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội

Để thực hiện sự giải phóng này cần phải tạo điều kiện cho mọi người tham gia đẩy mạnh nền kinh tế hàng hóa với cơ cấu nhiều thành phần kinh tế và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đây là lực đẩy kinh tế mạnh mẽ tạo nên sự năng động của con người với các tầng lớp xã hội trong sản xuất kinh doanh và dẫn tới tăng trưởng kinh tế, đưa xã hội ra khỏi lạm phát, khủng hoảng, vượt qua sức ỳ và sự trì trệ, hướng tới phát triển.

Cùng với giải phóng sức sản xuất và tiềm năng xã hội, thực hiện dân chủ ở cơ sở phải thực sự giải phóng tinh thần ý thức xã hội, hình thành bầu không khí cởi mở, phát triển ý thức và nhu cầu dân chủ, kích thích mọi khả năng sáng tạo của cá nhân và cộng đồng. Đây là sự gặp gỡ giữa yêu cầu khách quan của sự phát triển xã hội với nguyện vọng sâu xa của các tầng lớp dân chúng. Thực hiện sự giải phóng này đã như một tất yếu tự nhiên dẫn tới sự hình thành dân chủ thông qua cuộc vận động dân chủ hóa trong xã hội.

Đây chính là con đường để kết hợp thông nhất lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội, cùng hướng tới mục tiêu phát triển. Dân chủ hóa đã tạo ra sự đồng thuận xã hội để phát triển giữa cá nhân với cộng đồng ở nước ta trong hơn 25 năm qua. Sự đồng thuận rất tích cực này sẽ còn tiếp tục tăng lên với đà triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở hiện nay.

Như vậy, thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với sự giải phóng và phát triển đều thẩm thấu trong nội dung và bản chất của dân chủ, cả dân chủ trong kinh tế, dân chủ trong chính trị và dân chủ trong văn hóa, tinh thần. Hệ quả trực tiếp của dân chủ trong kinh tế và chính trị, trong đời sống tư tưởng văn hóa và tâm lý xã hội sẽ kích thích và đảm bảo cho cơ sở hiện nay phát triển toàn diện hơn cả về kinh tế và chính trị, văn hóa xã hội và đời sống tinh thần của mỗi con người cũng như các tầng lớp xã hội ở cơ sở.

Quan hệ nhân – quả mang tính biện chứng sâu sắc này cho thấy rõ vai trò của dân chủ và thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với đời sống xã hội. Nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của hoạt động QLXH ở nước ta hiện nay.

Nhận thức rõ vai trò mục tiêu, động lực của việc thực hiện và mở rộng Pháp lệnh dân chủ của dân từ cơ sở là điều kiện hết sức quan trọng để người dân phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, tham gia ngày càng nhiều hơn vào hoạt động quản lý Nhà nước, QLXH. Như vậy, công cuộc đổi mới, với cơ chế kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, kết hợp chính sách mở cửa và mở rộng quá trình dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống xã hội càng cho thấy yêu cầu cấp thiết đối với việc nghiên cứu và nhận thức rõ ràng vị trí, vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trong quá trình QLXH và phát triển KT-XH ở nước ta hiện nay.

1.3.2. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là phương tiện để nâng cao hiệu quả QLXH ở nước ta hiện nay

Việc ban hành và triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một trong những phương tiện góp phần nâng cao hiệu quả QLXH ở cấp cơ sở nói riêng và cả nước nói chung, thể hiện ở các khía cạnh cơ bản sau:

1.3.2.1. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là nhân tố quan trọng để nâng cao nhận thức, thái độ chính trị và củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, chính quyền và chế độ XHCN

Mục đích của Đảng và Nhà nước ta trong việc ban hành và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là nhằm bảo đảm quyền làm chủ thực sự cho mỗi người dân, làm cho bản chất dân chủ XHCN được thể hiện trong thực tế cuộc sống của đất nước. Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, khơi dậy và phát huy trí sáng tạo, tinh thần làm chủ đất nước, làm chủ xóm làng, nâng cao trình độ dân trí, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Pháp lệnh dân chủ còn là văn bản pháp lý để người dân đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tệ tham nhũng, quan liêu, ức hiếp quần chúng ở một bộ phận cán bộ, đảng viên đang gây những nổi bất bình trong nhân dân hiện nay. Như

vậy, việc ban hành và thực hiện Quy chế, Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở suy rộng ra là nhằm nâng cao ý thức chính trị, củng cố quan hệ, lòng tin của nhân dân vào Đảng và chế độ XHCN, góp phần nâng cao hiệu quả QLXH.

Thông qua việc thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, người dân được tiếp nhận, được cung cấp thông tin, hiểu biết đầy đủ hơn quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và công việc của chính quyền, của địa phương, hiểu được những thuận lợi, khó khăn trong công việc cũng như trong nội bộ Đảng, chính quyền, được đóng góp ý kiến, khả năng của mình trong công việc chung. Dân cùng bàn bạc, cùng giải quyết công việc với Đảng, với cán bộ là nhân tố quan trọng để nâng cao trình độ, kiến thức mọi mặt cho mỗi người dân, củng cố, thắt chặt mối quan hệ giữa quần chúng nhân dân với Đảng, chính quyền và cán bộ. Mặt khác, thông qua việc biết, bàn, làm, kiểm tra, người dân ý thức đầy đủ hơn quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với Đảng, chính quyền, đối với phố xóm và đất nước.

Nội dung Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở còn đề cập đến vai trò dân chủ đại diện của các tổ chức đoàn thể. Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh mà người dân có thể hiểu về những hoạt động của tổ chức mình, kiểm tra, đóng góp, xây dựng các đoàn thể nhân dân vững mạnh, đồng thời bày tỏ nguyện vọng, chính kiến của mình đối với Đảng, Nhà nước, chính quyền, khắc phục được tình trạng phát ngôn bừa bãi, lợi dụng dân chủ để đả kích, nói xấu hoặc xuyên tạc sự thật, khắc phục được tệ nạn xã hội, các phong tục tập quán lạc hậu hiện nay, đặc biệt là ở nông thôn. Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, mỗi đoàn thể, mỗi tổ chức quần chúng thể hiện trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, tạo nên sự gắn bó giữa hội viên với tổ chức của hội, có điều kiện củng cố hoạt động, tạo dựng phong trào và thể hiện vai trò cầu nối giữa Đảng và nhân dân.

1.3.2.2. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền cấp cơ sở

Chính quyền cơ sở là công cụ của dân, do dân trực tiếp bầu ra, được dân ủy quyền trong việc quản lý, điều hành các lĩnh vực hoạt động kinh tế, văn hoá,

xã hội, an ninh quốc phòng ở địa bàn cơ sở. Quy chế nay là Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở tạo ra khung pháp lý để thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và đặc biệt đã làm rõ hơn nội dung quyền làm chủ và cách thức tiến hành các quyền đó theo đúng quy định của pháp luật.

Chính quyền ở cơ sở trước khi quyết định một vấn đề gì, nhất là những vấn đề có liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần của dân phải đưa ra dân để dân thảo luận và đối thoại với dân. Chính quyền nghe dân nói và nói dân nghe, qua đó tập hợp những ý kiến đúng đắn của dân thành những quyết định để dân thực hiện và kiểm tra. Các khoản thu chi ngân sách, các khoản đóng góp của dân đều phải công khai cho dân biết để dân kiểm tra, giám sát. Các công việc phải được xử lý một cách kịp thời nhanh gọn, đạt hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Cán bộ chính quyền phải chịu sự giám sát của dân, dân thực thi quyền bãi miễn, bãi nhiệm đối với những cán bộ do dân cử nhưng thiếu năng lực, phẩm chất và đạo đức, không còn được dân tín nhiệm.

Nói tóm lại, thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền cấp cơ sở thể hiện ở chỗ: thời gian công việc của cơ quan chính quyền, viên chức được kịp thời hơn, ngắn hơn, đỡ tốn kém hơn về tiền bạc và sức lực cho dân. Cùng một thời gian mà giải quyết được nhiều việc, nội dung công việc giải quyết có chất lượng hơn, đúng pháp luật, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Ví dụ như: trao giấy phép kinh doanh, sản xuất, dịch vụ được nhanh hơn; trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân nhanh hơn và nhiều hơn trước; lập phương án đền bù thiệt hại trong thu hồi đất thoả đáng, đúng luật, nhanh hơn và không sinh khiếu kiện; việc áp dụng thuế đúng, thu thuế đủ, nhanh hơn và gọn hơn v.v..

1.3.2.3. Việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã chấn chỉnh tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tạo ra cơ sở pháp lý để hệ thống chính trị ở cơ sở thực hiện được vai trò cầu nối giữa Nhà nước và nhân dân trong

phát huy dân chủ XHCN. Thực tiễn của quá trình triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở của cả nước trong những năm qua đã khẳng định: hoàn thiện hệ thống chính trị cấp cơ sở là khâu then chốt để nâng cao hiệu quả QLXH ở địa phương. Chưa bao giờ vấn đề chỉnh đốn, đổi mới hệ thống chính trị ở cấp cơ sở trở nên bức xúc và hệ trọng như bây giờ. Làm chủ từ cơ sở bằng Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở của các cư dân xã hội trong cộng đồng xã phường - đó là điểm qui chiếu mà đổi mới chính quyền cấp cơ sở và hệ thống chính trị cấp cơ sở cần thiết phải đạt được.

Việc ban hành Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một yêu cầu vừa có tính cấp bách vừa mang tính chiến lược đáp ứng đòi hỏi của tình hình mới đặt ra. Mặc dù Pháp lệnh này không nhằm làm thay đổi cơ cấu, tổ chức của hệ thống chính trị cấp cơ sở song nó tác động trực tiếp đến sự vận hành và kết quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị cơ sở, góp phần chấn chỉnh tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Những giá trị dân chủ, những yêu cầu và tiêu chí của dân chủ đã phần nào thấm thấu và trở thành phương thức tồn tại, hoạt động tự nhiên, tự thân của hệ thống chính trị ở thôn, xã. Quan hệ Đảng, chính quyền và nhân dân thực sự ổn định, thuận hòa trong một môi trường dân chủ. Với chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở cơ sở theo hướng dân chủ hóa, được biểu hiện cụ thể ở việc ban hành Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, cộng với thực tiễn và kinh nghiệm tổ chức đời sống cộng đồng của những địa phương tiêu biểu trong cả nước, và trong điều kiện bối cảnh mới của tình hình kinh tế, chính trị và xã hội ở cấp cơ sở nước ta đang đặt ra những yêu cầu khách quan của việc thực hiện dân chủ hóa, chúng ta tin tưởng rằng hệ thống chính trị cơ sở nhất định sẽ ngày càng được củng cố và hoàn thiện để thực sự trở thành lực lượng góp phần trực tiếp, quyết định vào việc hiện thực hóa ý chí và nguyện vọng của nhân dân.

Sự tác động của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần chuyển biến trong việc điều chỉnh tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở cấp cơ sở sẽ được thể hiện ở việc như: sự đổi mới nhận thức của cán bộ,

trình độ nhận thức, năng lực tư duy tự phê phán và phê phán, bản lĩnh dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ. Cán bộ có biết dựa vào dân, học dân, hỏi dân hay không. Đồng thời, có biết thuyết phục, giáo dục dân, khắc phục những hạn chế, nhược điểm cố hữu của số đông nông dân tiểu nông hay không.

Chính trị và hệ thống chính trị ở cơ sở đều nhằm vào phát triển kinh tế, chăm lo giải quyết các vấn đề xã hội, chăm lo cho cuộc sống của dân cư trong cộng đồng. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở xét theo nghĩa rộng là bao hàm cả sự phát triển KT-XH. Công tác đảng, chính quyền và hoạt động của các đoàn thể từ xã, phường tới các tổ dân phố, thôn, xóm đều hướng vào mục tiêu ấy.

1.3.2.4. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là công cụ đắc lực trong việc đấu tranh loại trừ các tệ nạn tiêu cực, tham nhũng trong quá trình QLXH

Chức năng của Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở không chỉ thúc đẩy quá trình dân chủ hóa xã hội, thúc đẩy nhân tố tích cực mà còn có chức năng đấu tranh ngăn ngừa và loại trừ các biểu hiện phản dân chủ, ngăn ngừa các hành vi tiêu cực, thể hiện bản chất của dân chủ XHCN. Thực hiện dân chủ ở cơ sở là một giải pháp hạn chế sự tha hóa của quyền lực Nhà nước. Trong thời gian qua ở nước ta, hiện tượng những người có chức, có quyền đã lợi dụng quyền lực để mưu cầu lợi ích riêng cho mình không phải là ít. Họ đã dựa vào địa vị của mình, mặc dù địa vị mà họ có được là do nhân dân bầu ra, để nhận hối lộ, tham nhũng, làm trái với mục tiêu của Đảng. Họ trở nên những người xa lạ với dân, với Đảng, với Nhà nước. Bộ máy chính quyền trở thành quan liêu, bảo thủ và trì trệ, nó không còn đại diện được cho lợi ích của nhân dân, của toàn xã hội nữa mà chính nó lại vi phạm đến lợi ích của nhân dân lao động, đến lợi ích mà nó đại diện.

Từ khi triển khai thực hiện các văn bản quy định về dân chủ ở cơ sở, người dân đã biết sử dụng quyền làm chủ của mình để đấu tranh với những hiện tượng tiêu cực ấy. Thông qua việc tự do tư tưởng, công khai hóa các hoạt động của chính quyền, thông qua “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”

và giám sát các hoạt động của chính quyền, của xã hội, mỗi người dân phát hiện cái đúng, cái sai của cộng đồng, của cán bộ để đấu tranh với những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm các quy định và các cam kết của cộng đồng. Mặt khác, mỗi người dân, mỗi cán bộ cũng tiếp nhận được ý kiến đóng góp của cộng đồng để tự điều chỉnh hành vi cho phù hợp với quy định chung, từ đó mà các hành vi tiêu cực giảm dần. Thực tế trong những năm qua, nhờ thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở mà hàng nghìn vụ tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, đảng viên được dân phát hiện kịp thời, nhờ đó mà tình trạng quan liêu, tham nhũng, ức hiếp, trù dập của cán bộ đối với nhân dân giảm đi đáng kể.

Có thể nói, thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một cuộc cách mạng có tác dụng sâu sắc đến ý thức và phong cách, phương thức lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền cơ sở đối với sự tôn trọng quyền làm chủ của người dân. Từ đó cán bộ sát dân hơn, bớt đi thái độ hồng hách, cửa quyền, những nhiễu dân, không những thế, cán bộ còn chăm lo giữ gìn phẩm chất đạo đức của mình, từ đó làm cho mối quan hệ giữa dân với chính quyền cởi mở hơn, góp phần làm cho chính quyền hoạt động có hiệu quả hơn.

1.3.2.5. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa ở địa phương

Ở địa bàn cơ sở, Pháp lệnh đã được sự nhiệt tình hưởng ứng của nhân dân và sự chỉ đạo sát sao của các cấp chính quyền nên đem lại nhiều kết quả thiết thực trong lĩnh vực phát triển kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia đóng góp những sáng kiến quý báu vào phương thức sản xuất, điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ dồn điền, đổi thửa, tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mở rộng hoạt động các làng nghề, thu hút thêm nhiều nghề và xây dựng làng nghề mới, v.v...

Việc thu chi ngân sách được thể hiện như việc: thu chi tài chính, thu và sử dụng các loại quỹ, các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, xây dựng cơ bản, quản lý kinh tế, chính sách xã hội được công khai, được bàn, được tham gia đóng góp ý kiến v.v.. Khi tài chính được công khai, dân được tham gia góp ý kiến về

những công việc cụ thể, người dân sẵn sàng đóng góp tiền của công sức để xây dựng các công trình phục vụ thiết thực cho cuộc sống. Thực tế chứng minh: những căn nhà tình nghĩa, nhà tình thương, trường học, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình thủy lợi, đường liên thôn, liên xã, v.v... với giá trị hàng trăm triệu đến hàng chục tỷ đồng đã được xây dựng. Nhiều công trình trước đây chờ xin ngân sách cấp trên nhưng nay đưa ra dân bàn, dân quyết định thì lại triển khai nhanh gọn. Phong trào cứng hóa kênh mương, nhựa hóa, bê tông hóa đường giao thông nông thôn được dân đồng tình, tích cực, tự giác tham gia. Các công trình hoàn thành nhanh gọn và đạt hiệu quả cao, kể cả việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi hợp tác xã, quản lý đất đai được nhân dân giám sát chặt chẽ nên góp phần vào ổn định nông thôn, kinh tế phát triển theo chiều hướng tiến bộ.

Nhìn chung sự phát triển kinh tế thể hiện ở chỗ: các hoạt động sản xuất, nghiên cứu, kinh doanh dịch vụ tại xã, phường được mở rộng, nhiều người có công ăn việc làm, thất nghiệp giảm, kết quả hộ giàu tăng, hộ đói nghèo giảm. Việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, đê đập, các rừng phòng hộ, việc chống và ngăn ngừa dịch bệnh, cây trồng, vật nuôi có những tiến bộ rõ rệt.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã có tác động trong việc đẩy mạnh các hoạt động văn hóa xã hội trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Các địa phương đã kết hợp chặt các nội dung triển khai Pháp lệnh dân chủ với phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" nhằm khắc phục những vấn đề nhức nhối về tư tưởng đạo đức, lối sống và xây dựng môi trường văn hóa, văn minh lành mạnh trong từng gia đình, làng xã, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, bài trừ hủ tục, tệ nạn xã hội và mê tín dị đoan. Nhiều hoạt động văn hóa - xã hội ở cơ sở được đông đảo nhân dân tham gia bàn bạc, xây dựng các lễ hội truyền thống, một số phong tục tập quán ở thôn, xóm được khôi phục. Nhiều sáng kiến đã làm cho đời sống văn hóa ở cơ sở giảm bớt các thủ tục, vừa tiết kiệm, vừa tạo nên nét đẹp trong văn hóa cộng đồng, giữ gìn và phát

huy bản sắc văn hóa dân tộc. Nhiều tổ dân phố, thôn, xóm đăng ký phần đấu đạt danh hiệu tổ dân phố, làng, xã, gia đình văn hóa. Phong trào xanh, sạch, đẹp, tuyến phố văn minh và tự quản xuất hiện ngày càng nhiều, góp phần giữ vững và phát triển văn minh đô thị.

Phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" huy động mọi nguồn lực nhân dân và cả hệ thống chính trị từ trên xuống, từ trong Đảng, cơ quan nhà nước, các đoàn thể đến toàn xã hội, gồm các phong trào như: Người tốt việc tốt, Uống nước nhớ nguồn, Đèn ơn đáp nghĩa, Xóa đói giảm nghèo, Xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, khu phố văn minh. Tất cả các phong trào ấy được hướng ứng vào phong trào thi đua yêu nước: "Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Các phong trào lá lành đùm lá rách, mình vì mọi người và mọi người vì mình, giúp đỡ nhau xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa, xóa nhà tranh vách đất, ủng hộ bà con ở các vùng thiên tai bão lụt, v.v... luôn được thực hiện một cách có hiệu quả.

Các cơ sở quan tâm chỉ đạo kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân, tổ hòa giải, tổ an ninh, lực lượng tự vệ, xây dựng địa bàn trong sạch, an toàn, không có tội phạm, giảm các tệ nạn. Công tác hòa giải ở cơ sở đã đóng góp thiết thực trong việc giữ gìn trật tự ở cơ sở, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường tình đoàn kết trong thôn, xóm, tạo môi trường xã hội lành mạnh.

Nói tóm lại, sự tác động về mặt văn hóa xã hội thể hiện ở chỗ không khí đoàn kết trong các gia đình, trong khối phố, trong xã phường tốt hơn; việc giúp nhau xóa đói, giảm nghèo được mọi tổ chức, mọi hộ gia đình trong xã phường hăng hái hưởng ứng, tình hình tội phạm giảm rõ rệt, tình hình khiếu kiện dây dưa lâu ngày được giải quyết dứt điểm, hoạt động hòa giải trong xã, phường được mọi người hưởng ứng. Nhìn chung trong xã, phường, thị trấn có khởi sắc về mọi mặt. Lòng tin của dân đối với Đảng bộ và chính quyền ngày càng tăng.

Tiểu kết chương 1

Dân chủ là khát vọng của con người, là mục tiêu phát triển của xã hội. Xây dựng một chế độ thật sự do nhân dân lao động làm chủ không chỉ là mục tiêu phấn đấu, mà còn phải hiện thực hóa từng bước trong cuộc sống hàng ngày, nhằm tạo động lực cho sự phát triển. Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi công dân Việt Nam thực sự tham gia vào quản lý công việc Nhà nước.

Đường lối đổi mới bắt đầu từ Đại hội VI của Đảng đã mở ra một triển vọng mới để xây dựng nền dân chủ XHCN. Để đạt được những tiêu chí hoàn chỉnh của một chế độ thật sự do nhân dân lao động làm chủ sẽ cần một thời gian dài, song những tìm tòi, khám phá, tổng kết của Đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội VI, VII, VIII, IX, X và XI về con đường, cách thức, bước đi xây dựng nền dân chủ XHCN có ý nghĩa rất quan trọng.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã tạo ra bước chuyển biến có tính chất cách mạng trong đời sống xã hội địa phương nói chung và trong cơ chế lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở nói riêng. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở nhằm thực hiện có kết quả mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đến nay, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã đưa vào thực hiện triển khai được hơn 5 năm, thực hiện một cách rộng rãi, phổ biến ở 100% cơ sở xã, phường, thị trấn trên cả nước. Trong từng bước triển khai cũng phải trải qua nhiều thăng trầm, sóng gió. không phải bất cứ xã, phường nào triển khai thực hiện cũng đạt kết quả và chất lượng cao. Chúng ta đã tổng kết những kết quả đạt được và những hạn chế, rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện, đề ra những phương hướng và giải pháp để tiếp tục thực hiện dân chủ ở cơ sở trong thời gian tới Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở không những phải được thực hiện một cách rộng khắp, đồng bộ mà điều quan trọng là phải thực sự đạt chất lượng, hiệu quả, góp phần góp phần nâng cao hiệu quả QLXH ở từng địa phương và cả nước nói chung.

Chương 2

THỰC HIỆN PHÁP LỆNH DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI Ở TỈNH NINH BÌNH HIỆN NAY

2.1. Điều kiện tự nhiên – kinh tế xã hội có ảnh hưởng đến việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở tại Ninh Bình.

2.1.1. Về điều kiện tự nhiên của Ninh Bình hiện nay



Hình 2.1. Bản đồ Hành chính Ninh Bình

- *Vị trí địa lý – hành chính:* Ninh Bình là tỉnh nhỏ với tổng diện tích đất tự nhiên là 1.376.7 km² nằm ở cực nam Đồng bằng Bắc Bộ, cách Hà Nội 93km về phía Nam, có toạ độ địa lý từ 19⁰50' đến 20⁰27' vĩ độ Bắc và 105⁰32' đến 106⁰33 kinh độ Đông. Về phía Bắc, Ninh Bình giáp Hà Nam, phía Nam giáp Thanh Hoá, phía Tây giáp Hoà Bình, phía Đông giáp tỉnh Nam Định và phía Đông nam giáp Biển Đông. Ninh Bình có 8 đơn vị hành chính bao gồm: Thành phố Ninh Bình (trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh), thị xã Tam Điệp và 6 huyện: Yên Mô, Yên Khánh, Kim Sơn, Gia Viễn, Hoa Lư và Nho Quan. Trong đó, có 146 xã, phường, thị trấn (123 xã, 7 thị trấn và 16 phường)

- *Dân số* trung bình của Ninh Bình tính đến cuối năm 2011 là 907.755 người, trong đó nữ là 456.311 người chiếm 50,3% dân số, 81% dân số ở nông thôn (735.356 người), dân số trong độ tuổi lao động 541.900 người chiếm 59,7%, mật độ dân số 659 người/km². Dân tộc Kinh chiếm đa số, dân tộc Mường là dân tộc thiểu số (chiếm 1,7% dân số).

- *Khí hậu*: Ninh Bình nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới ẩm: mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều từ tháng 5 đến tháng 9; mùa đông khô lạnh từ tháng 11 năm trước đến tháng 3 năm sau; tháng 4, tháng 10 là mùa xuân và mùa thu, tuy không rõ rệt như các vùng nằm phía trên vành đai nhiệt đới. Lượng mưa trung bình hàng năm: 1.700-1.800 mm; Nhiệt độ trung bình 23,5 °C; Số giờ nắng trong năm: 1.600-1.700 giờ; Độ ẩm tương đối trung bình: 80-85%.

2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình hiện nay

Ninh Bình có vị trí quan trọng của vùng cửa ngõ miền Bắc và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc. Đây là nơi tiếp nối giao lưu kinh tế và văn hoá giữa khu vực châu thổ sông Hồng với Bắc Trung Bộ, giữa vùng đồng bằng Bắc Bộ với vùng rừng núi Tây Bắc. Thế mạnh kinh tế nổi bật của Ninh Bình là các ngành công nghiệp vật liệu xây dựng và du lịch.

Có thể nói, Ninh Bình cùng với cả nước đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH - HĐH, xây dựng và phát triển KT - XH trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa. Trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước còn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Ninh Bình đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với những chủ trương sát, đúng, phù hợp cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, quân và dân trong tỉnh đã đạt được những kết quả quan trọng như: Năm 2011, KT-XH có bước phát triển, giá trị sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao ước đạt 6.122 tỷ đồng, tăng 48,6% so với cùng kỳ năm 2010, sản lượng lương thực có hạt ước đạt 29 vạn tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2010; chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, đã cơ bản hoàn thành khảo sát tại các xã. Ngành dịch vụ có bước phát triển mới, đặc biệt là dịch vụ du lịch, đạt gần 3 triệu lượt

khách tăng 12% so với năm 2010, doanh thu đạt trên 450 tỷ đồng tăng 22%; thu ngân sách ước đạt 1.365 tỷ đồng, đạt 46,3% dự toán; quốc phòng được tăng cường; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống nhân dân ổn định, tiếp tục được cải thiện, dân chủ được phát huy đã động viên đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước góp phần quan trọng vào kết quả chung của tỉnh.

2.2. Thực trạng quá trình triển khai thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở tỉnh Ninh Bình

2.2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở ở Ninh Bình thời gian qua

2.2.1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận và đoàn thể trong việc triển khai và thực hiện dân chủ ở cơ sở

Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã coi trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở, trong những năm qua các Nghị quyết, chủ trương đều được thực hiện nghiêm túc, các dự thảo nghị quyết được chuẩn bị kỹ, thảo luận dân chủ, lấy ý kiến nhiều lần trước khi cấp uỷ ban hành. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các cấp, các ngành tổng kết việc thực hiện dân chủ ở cơ sở hàng năm, xác định nhiệm vụ năm tới.

Trong quá trình chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 – 2015, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã coi trọng dân chủ trong xây dựng đề án nhân sự, trong việc lấy ý kiến đóng góp xây dựng văn kiện Đại hội từ cấp chi bộ. Năm 2011, Tỉnh uỷ có Chỉ thị số 04-CT/TU về lãnh đạo và chỉ đạo để cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016, được tổ chức thực hiện dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm và thắng lợi, thực sự là ngày hội toàn dân tham gia xây dựng chính quyền.

HĐND tỉnh Ninh Bình nhiệm kỳ 2011 - 2016 tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động và tổ chức kỳ họp, đề cao trách nhiệm của các cơ quan dân cử và UBND, các sở, ban, ngành trước ý kiến của cử tri. Đã ra Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ công chức làm công tác tiếp dân và giải quyết

đơn thư khiếu nại tố cáo, mức phụ cấp đối với cán bộ công chức làm bộ phận "một cửa" nhằm nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của cán bộ công chức.

Trong thời gian gần đây UBND tỉnh Ninh Bình đã tích cực trong công tác chỉ đạo các đơn vị, ban, ngành hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần phát triển KT - XH tỉnh nhà, trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp.

UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Nghị quyết 30 của Chính Phủ, triển khai 4 nhóm giải pháp kích cầu kinh tế, trong đó quan tâm công tác cải cách thủ tục hành chính. UBND các cấp đã tập trung giải quyết những bức xúc của nhân dân, các vấn đề cử tri có ý kiến, đối thoại và trả lời thẳng thắn, trách nhiệm tại kỳ họp HĐND, chỉ đạo quyết liệt công tác tiếp dân giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân không để tình trạng vượt cấp khiếu kiện kéo dài. UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các cơ quan nhà nước rà soát công bố bộ thủ tục hành chính. Nâng cao năng lực, trách nhiệm bộ phận "một cửa" giải quyết nhanh chóng đề nghị của công dân. Hàng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo sở Kế hoạch & Đầu tư phối hợp với MTTQ hướng dẫn triển khai các hoạt động giám sát cho Ban giám sát cộng đồng về xây dựng cơ sở hạ tầng. Chỉ đạo quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh, công khai dân chủ các chính sách hỗ trợ sản xuất, an sinh xã hội tạo niềm tin tưởng phấn khởi vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nhân dân.

Thông qua MTTQVN tỉnh Ninh Bình và các đoàn thể quần chúng, các cấp ủy đảng và chính quyền nắm vững tình hình ở cơ sở, nhất là những diễn biến tư tưởng của cán bộ và nhân dân; kịp thời giải quyết những vấn đề còn vướng mắc trong lĩnh vực tài chính, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, mâu thuẫn nội bộ, tạo niềm tin phấn khởi cho dân.

Qua kiểm tra ở cơ sở, cho thấy vai trò của chi bộ, MTTQVN và các đoàn thể quần chúng thể hiện rất rõ trong việc tuyên truyền vận động nhân dân tham gia học tập, hiểu được ý nghĩa tầm quan trọng của Pháp lệnh dân

chủ ở cơ sở, đồng thời tích cực vận động nhân dân tham gia vào những vấn đề dân bàn bạc và quyết định. Do chuẩn bị tốt nội dung, sát với thực tế của từng xã, phường chọn cách tiếp cận phù hợp, đội ngũ báo cáo viên được tập huấn chu đáo nên nhiều nơi nhân dân tham gia học tập Pháp lệnh dân chủ khá đông.

2.2.1.2. Hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ của tỉnh

Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 30/ CT - TW thuộc tỉnh và huyện, thị xã ở Ninh Bình được thành lập ngay sau khi có Chỉ thị số 30/CT - TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 29/ NĐ - CP của Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Hiện nay, Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở cấp tỉnh có 15 thành viên, do đồng chí phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban, cơ quan thường trực là Ban dân vận Tỉnh ủy. Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo và thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo theo hướng rõ người, rõ việc, phối hợp với các đồng chí cấp ủy phụ trách cơ sở kiểm tra việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Các thành viên trong Ban chỉ đạo đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh dân chủ trên lĩnh vực được phân công đảm nhiệm.

Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ tỉnh đã tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy tổng kết việc thực hiện đề lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Hướng dẫn, đôn đốc và theo dõi việc các huyện, thành phố, thị xã, cơ sở tự kiểm tra đánh giá tổng hợp tình hình thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở địa phương, đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở theo định kỳ 6 tháng/lần. Chất lượng đa số báo cáo đảm bảo, phản ánh được tình hình thực tế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại địa phương, có số liệu cụ thể, rõ ràng. Hàng năm, Thường trực Ban chỉ đạo đã phối hợp với Sở Nội vụ, LĐLĐ tỉnh, ban phòng chống tham nhũng tỉnh, thành lập các đoàn kiểm tra tại một số BCD thực hiện Quy chế dân chủ các huyện và một số xã, phường, thị trấn để kiểm tra công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Nói chung, trong những năm qua, Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ của tỉnh đã tích cực hoạt động, thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban thường vụ Tỉnh ủy bám sát nhiệm vụ chính trị, có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy đẩy mạnh chỉ đạo việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, góp phần phát triển KT-XH, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân.

2.2.1.3. Hoạt động của Ban chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã và cơ sở

Ban chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã và 146/146 xã, phường, trấn tiếp tục được củng cố, kiện toàn chỉ đạo quán triệt và tổ chức thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Các Ban chỉ đạo đã đi vào hoạt động có nền nếp và đạt hiệu quả cao hơn, làm tốt công tác sơ kết, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ thực hiện dân chủ ở cơ sở. Một số ban chỉ đạo hoạt động có tiến bộ rõ nét như: Thành phố Ninh Bình, Thị xã Tam Điệp, Yên Mô.

Các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục triển khai xây dựng khu dân cư tiên tiến, xây dựng nếp sống văn hoá, nâng cao chất lượng việc xây dựng làng, phố, đơn vị văn hoá, gia đình văn hoá, thiết chế văn hoá, đồng thời tiến hành rà soát, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với tình hình của địa phương. Chỉ đạo xây dựng bổ sung và thực hiện quy ước, hương ước trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ chính quyền gắn với triển khai các nhiệm vụ chính trị, thực hiện Pháp lệnh 34 và các Nghị định của Chính Phủ như chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2.2.2. Về nhận thức vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

2.2.2.1. Những chuyển biến tích cực

- Nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể và cán bộ, đảng viên

Thông qua việc học tập, thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở các cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh Ninh

Bình đều nhận thức đầy đủ về bản chất dân chủ XHCN, về quyền lực của nhân dân và hiểu đầy đủ hơn thế nào là “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”, nhận thức được quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc bảo đảm quyền làm chủ thực sự cho nhân dân lao động nắm chắc nội dung và vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, cụ thể hoá phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” và tạo điều kiện để nhân dân cùng tham gia QLXH, xây dựng chính quyền nhà nước ở địa phương trong sạch, vững mạnh, thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân. Cán bộ đảng viên đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình ở các cương vị được giao, từ đó mang hết khả năng trí tuệ của mình để phục vụ nhân dân, xứng đáng là những người dân được nhân dân tin cậy, yêu mến.

- *Nhận thức của nhân dân tỉnh Ninh Bình*

Thông qua việc học tập Pháp lệnh, người dân Ninh Bình hiểu một cách đầy đủ hơn, sâu sắc hơn bản chất, ý nghĩa của dân chủ XHCN, hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với thôn, làng, phố, phường và đất nước, người dân hiểu được thực chất thế nào là “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, cảm nhận sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta thực sự dựa vào dân, mưu cầu lợi ích cho dân. Từ khi triển khai thực hiện Pháp lệnh, người dân Ninh Bình thực sự có ý thức tham gia vào việc kiểm tra, giám sát, đóng góp ý kiến trong mọi công việc của địa phương. Nhân dân chung lưng bàn việc làng, việc nước, cùng chia sẻ khó khăn, nỗi vất vả với cán bộ chính quyền. Việc thảo luận sôi nổi các văn kiện trình tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình khóa XX, Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam toàn quốc khóa XI là một ví dụ. Nhân dân mạnh dạn và có trách nhiệm trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ ở địa phương, làm thay đổi phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền. Qua đợt bầu cử HĐND ba cấp vừa qua, nhân dân đã phát hiện, lựa chọn những cán bộ tốt, có đủ đức, đủ tài chứ không phải “bầu cho xong chuyện”. Ở nhiều nơi đã phát hiện, đấu tranh với nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng, quan liêu, ức hiếp quần chúng, làm trong sạch bộ máy và đội ngũ cán bộ.

Từ nhận thức được nội dung, yêu cầu, mục đích, ý nghĩa của Pháp lệnh, nét mới đáng chú ý trong tâm lý của người dân Ninh Bình là ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, ý thức pháp luật và hành vi pháp luật được nâng lên khá rõ rệt. Nhiều vấn đề trong nội bộ dân cư phố xóm, nhân dân tự bàn bạc, trao đổi, tự quyết định và tự làm đạt kết quả rất tốt mà không trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước. Tình hình trật tự an ninh ở các phường, xã có bước chuyển biến rõ rệt. Người dân tự giác hơn trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình như việc đóng thuế, nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ quân sự, v.v...

2.2.2.2. Những biểu hiện tiêu cực

- Về phía đội ngũ cán bộ, đảng viên và các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Ninh Bình cũng bộc lộ nhiều thiếu sót trong nhận thức về vấn đề dân chủ và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Một số nơi trong tỉnh Ninh Bình, cán bộ, đảng viên chưa thấy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong việc triển khai thực hiện Pháp lệnh hoặc mới thấy dân chủ chỉ là công cụ, là phương tiện chứ chưa thấy được dân chủ là mục tiêu, là động lực của QLXH, của quá trình phát triển KT-XH. Nét đáng chú ý trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở là sự lẫn lộn giữa dân chủ và kỷ cương, giữa tập trung và dân chủ, chưa phân biệt rõ quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm, giữa tự do dân chủ và việc duy trì kỷ cương, phép nước, do vậy, dẫn tới tình trạng lúng túng khi có những vụ việc, tình huống xảy ra. Việc nhận thức về mối quan hệ giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp chưa đầy đủ, thậm chí có cán bộ, đảng viên chưa hiểu rõ thế nào là dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp, xu hướng dân chủ đại diện vẫn là chủ yếu, còn dân chủ trực tiếp thì né tránh không muốn thực hiện.

- Về tâm trạng, thái độ và niềm tin trong việc tiếp nhận và triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, điều đáng quan tâm là nhân dân đang còn băn khoăn, lo lắng, thiếu niềm tin ở việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở sẽ đạt kết quả tốt. Tâm trạng, thái độ tiêu cực của nhân dân còn biểu hiện ở thái độ bàng quan, thờ ơ với các vấn đề chính trị, xã hội của

địa phương và đất nước. Trong khi bàn bạc, trao đổi, kiểm tra, giám sát thì thiếu khách quan, công tâm hoặc e dè, nể nang, ngại đấu tranh, va chạm. Biểu hiện bè phái, cục bộ dòng họ, cục bộ địa phương, sự đụng chạm đến lợi ích cá nhân còn khá phổ biến. Đây là cơ hội cho những phần tử xấu lợi dụng để gây khó dễ với cán bộ, chính quyền, gây rối trật tự ở địa phương.

Một bộ phận không nhỏ chỉ thấy mặt quyền lợi mà không thấy hết trách nhiệm của mình trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, chưa nhận thức đầy đủ nội dung, mục đích, yêu cầu và ý nghĩa của Pháp lệnh. Ngay trong số người nhận thức được yêu cầu, nội dung, mục đích của Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở cũng chỉ thấy mặt quyền lợi là chủ yếu, còn mặt nghĩa vụ, trách nhiệm trong việc “biết, bàn, làm, kiểm tra” thì chưa được nhận thức đầy đủ. Điều đó thể hiện ở một số xã, có nhiều vụ khiếu kiện chỉ vì quyền lợi, đòi quyền lợi cá nhân mà không tính đến trách nhiệm của mình hoặc không vì lợi ích của cộng đồng, v.v...

2.2.3. Tình hình triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

2.2.3.1. Những chuyển biến tích cực trong thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở ở Ninh Bình trong những năm qua

Sau khi có Chỉ thị số 30-CT/TU của Bộ Chính trị và Nghị định 29-CP của Chính phủ và đặc biệt là Pháp lệnh 34/2007 của UBTV Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, tỉnh Ninh Bình đã tích cực triển khai, thực hiện nghiêm túc.

Đến nay toàn tỉnh hoàn thành kế hoạch triển khai xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, 146/146 xã, phường, thị trấn đã tổ chức quán triệt văn bản chỉ đạo về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Nhiều địa phương, các cấp ủy, chính quyền đã phối hợp với các đoàn thể nhân dân, các hội quần chúng tổ chức quán triệt rộng rãi trong đội ngũ cán bộ chủ chốt và nhân dân. Việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, nhiều nơi làm khá bài bản, công phu theo từng bước một, vừa làm vừa sơ kết, rút kinh nghiệm. Bước đầu tiến hành tuyên truyền thực hiện thí điểm ở một vài xã, sau đó nhân rộng ra toàn địa bàn.

Công tác chuẩn bị cho việc triển khai khá chu đáo; nhiều nơi đã tiến hành rà soát lại các văn bản, quy định có liên quan, những điểm nào chưa phù hợp thì điều chỉnh bổ sung, những nội dung nào trái với yêu cầu, nội dung của Pháp lệnh thì bãi bỏ nhằm tạo ra ngay từ đầu sự đồng bộ trong các văn bản pháp quy, giúp cho việc triển khai thực hiện Pháp lệnh thuận lợi. Các địa phương cũng đã căn cứ vào Pháp lệnh mẫu mà Quốc hội đã ban hành, bổ sung một số điều cho phù hợp với tính chất và điều kiện, đặc điểm của địa phương. Nội dung của Pháp lệnh được cụ thể hóa, lồng ghép trong các văn bản của địa phương như văn bản quy chế nếp sống văn hóa, xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng hương ước, quy ước của các thôn làng, các cam kết của cộng đồng dân cư.

Trong đó, theo đánh giá của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cấp tỉnh, kết quả xếp loại xã, phường, thị trấn về thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở như sau:

Bảng 2.2. Xếp loại xã và hoạt động của Ban chỉ đạo cấp xã

Xếp loại	Số xã, phường, thị trấn (%)		Chất lượng hoạt động của BCD cấp xã	
	Tính đến T7/2009	Năm 2011	Tính đến T7/2009	Năm 2011
Tốt	66%	85%	70%	87%
Khá	32%	15%	20%	10%
Trung bình	0.9%	5%	10%	3%
Yếu	0%	0%	0%	0%

Việc tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh trong nhân dân được thực hiện dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng và linh hoạt như gửi các văn bản có liên quan tới từng hộ dân; tổ chức học tập qua các cuộc họp dân cư, họp đoàn thể; đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng như Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình, hệ thống Đài phát thanh các huyện, xã, loa phóng thanh thôn, xóm, phát hành trên 3.000 cuốn sách hỏi đáp về thực hiện dân chủ ở cơ sở, làm tài liệu tuyên truyền, v.v... Nhiều nơi tổ chức tuyên truyền viên, báo cáo viên tiếp xúc với tổ dân cư, hộ gia đình, mời toàn thể dân

cư hoặc mời đại diện hộ gia đình, giải thích cặn kẽ những nội dung dân thắc mắc vì chưa hiểu.

Theo báo cáo 10 năm xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn của Ban chỉ đạo cấp tỉnh tháng 7/2009, kết quả tổ chức quán triệt Pháp lệnh 34/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn như sau:

- Tỉnh tổ chức 4 lớp tập huấn cán bộ cấp huyện trở lên với 620 học viên.
- Toàn tỉnh tổ chức 8 lớp cho cán bộ chủ chốt cấp xã với 1.200 học viên.
- Cấp xã đã tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn: 147/147, đạt 100%
- Tỷ lệ cử tri đã nghe phổ biến Pháp lệnh: 100%

Việc tổ chức quán triệt trong cán bộ đảng viên, tuyên truyền phổ biến cho nhân dân tạo sự đồng tình nhất trí trong nhận thức và hành động. Các địa phương đã chuẩn bị nội dung sát với thực tế; đội ngũ báo cáo viên được tập huấn, đảm bảo thời gian, nội dung, nên việc tổ chức quán triệt học tập đạt kết quả tốt: số đảng viên dự các kỳ sinh hoạt, học tập ở các Đảng bộ, Chi bộ đạt trên 85%, trung bình là 65%, nơi thấp tỷ lệ dưới 50% số hộ; các cuộc họp dân về những việc dân trực tiếp bàn và quyết định, tỷ lệ hộ dân dự họp trung bình trên 70%.

Nhìn chung, HĐND, UBND 146 xã, phường, thị trấn đã thực hiện tương đối nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ việc công khai các nội dung theo quy định để nhân dân biết, dân bàn, tham gia ý kiến và quyết định trực tiếp, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đối với những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư. Tạo điều kiện cho nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể nhân dân; tạo sự chuyển biến tích cực về ý thức làm việc của cán bộ, công chức. HĐND, UBND các xã, phường thực hiện có hiệu quả công tác tiếp xúc với cử tri trước và sau kỳ họp, thông báo công khai các nghị quyết của các kỳ họp, công khai thu chi tài chính vv... 100% các xã, phường, thị trấn đã thực hiện cải cách hành chính theo mô hình “một cửa”, đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả, thuận lợi cho nhân dân.

Ủy ban MTTQVN tỉnh phối hợp với các đoàn thể quần chúng triển khai, tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên, nhân dân tham gia xây dựng và giám sát thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, kiện toàn Ban thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn tổ tự quản, ban bảo vệ, tổ hoà giải, v.v... tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

Công an tỉnh, thanh tra tỉnh có kế hoạch cụ thể chỉ đạo về công tác an ninh, giải quyết những vấn đề nổi cộm. Sở Văn hóa – Thể thao và du lịch hướng dẫn xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá kết hợp với nội dung thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư” gắn với cuộc vận động “thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội” xây dựng khu dân cư tiên tiến. Các xã, phường, thị trấn tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy ước, hương ước theo hướng dân chủ, công khai, phù hợp với các quy định pháp luật, thể hiện rõ ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Đến nay số hương ước, quy ước đã phê duyệt là 1.638/1.638 đạt 100%. Công tác xây dựng gia đình văn hoá và xây dựng nếp sống văn hoá được đẩy mạnh, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến. Tỷ lệ làng, bản, phố văn hoá đạt 52%, gia đình văn hoá đạt 81,5%. Phong trào luyện tập thể dục thể thao thường xuyên trong nhân dân phát triển mạnh, số người luyện tập thường xuyên đạt 25%, gia đình thể thao đạt 21%, duy trì 570 câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

Phối hợp với MTTQ thực hiện tốt Thông tri số 06/TTr-MTTQTW và Thông tri số 09, số 29 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc lấy phiếu tín nhiệm các chức danh do HĐND bầu, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố. Đến ngày 25/3/2012, 133 xã, phường, thị trấn đã hoàn thành việc lấy phiếu tín nhiệm của 348 cán bộ theo quy định. Kết quả: có 335 cán bộ có số phiếu tín nhiệm từ 70-100%, chiếm tỉ lệ 96,26%; có 12 cán bộ có số phiếu tín nhiệm từ 50-69%, chiếm tỉ lệ 3,45%; có 1 cán bộ có số phiếu tín nhiệm dưới 50%, chiếm tỉ lệ 0,29%. Nhìn chung, cán bộ thuộc đối tượng lấy phiếu tín nhiệm

nhận thức đúng về nhiệm vụ, trách nhiệm khi được lấy phiếu tín nhiệm và chuẩn bị khá chu đáo nội dung kiểm điểm công tác cá nhân theo hướng dẫn; nghiêm túc đánh giá những ưu, khuyết điểm về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống đối với nhiệm vụ, chức trách được phân công.

Hàng năm, UBMTTQ các cấp phối hợp với thường trực HĐND tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri giữa đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp với phương châm tăng cường đối thoại trực tiếp với cán bộ, đảng viên và nhân dân đã góp phần giải quyết những phát sinh, vướng mắc từ cơ sở.

Qua việc triển khai quán triệt sâu rộng Pháp lệnh dân chủ nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể, của mọi cán bộ, đảng viên và nhân dân Ninh Bình về dân chủ và thực hiện dân chủ đều được nâng lên. Nhiều nơi có chuyển biến rõ rệt, qua đó đã phát huy tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân, của cán bộ, công chức. Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của công dân, cán bộ, công chức đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Thông qua thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, tính chiến đấu, phê bình và tự phê bình trong tổ chức đảng được nâng lên, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước, nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền được bàn bạc triển khai, quán triệt dân chủ, kiểm tra giám sát thực hiện tốt hơn, đã phát huy được tính sáng tạo trong cán bộ, đảng viên ở cơ sở và nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở địa phương, xây dựng được nội bộ đoàn kết, góp phần ngăn ngừa, phòng chống tham nhũng lãng phí có hiệu quả. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng “gần dân, sát dân, tôn trọng dân”, tích cực phục vụ nhân dân, tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; góp phần xây dựng tổ chức đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2.2.3.2. Những hạn chế, khuyết điểm

- Vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng ở cơ sở chưa được phát huy, tình trạng yếu kém về năng lực công tác, thiếu gương mẫu trong đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn chưa được khắc phục.

Việc chỉ đạo cán bộ chủ chốt kiểm điểm và thông báo cho dân biết chưa tích cực, thiếu kiên quyết, làm cho cán bộ đảng viên sao nhãng nhiệm vụ tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực của mình, ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Một số chi bộ thôn chưa chuẩn bị phương án cử người có tín nhiệm, có đủ năng lực được nhân dân đồng tình đề ra ứng cử chức trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, chưa lãnh đạo quần chúng hướng vào các mục tiêu bức xúc, giải quyết các vấn đề nổi cộm ở thôn xóm. Một vài nơi, chi bộ chưa lãnh đạo phát huy quyền dân chủ bàn bạc của nhân dân, hoặc triển khai lầy lè, triển khai một cách hình thức nên việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đạt hiệu quả thấp.

- *Công tác phổ biến tuyên truyền Pháp lệnh ở một số nơi chưa thật sự tích cực*, “diện làm tốt còn ít quá” dẫn đến một bộ phận nhân dân nhận thức và thực hiện chưa đúng. Còn ít tài liệu tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đến với hộ nhân dân. Các phương tiện thông tin đại chúng trong tỉnh chưa có kế hoạch, chương trình, chuyên đề dành cho việc xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở nên hiệu quả tuyên truyền, giáo dục vận động còn hạn chế.

Một số nơi có đội ngũ báo cáo viên không phát huy được tác dụng. Trong số người được biết, được phổ biến, quán triệt Pháp lệnh thì chỉ có 66% được học tập qua các cuộc họp dân cư, còn lại thì nghe trên đài truyền thanh, đọc trên báo hoặc mới nghe phổ biến, do vậy thông tin bị rơi vãi, tiếp nhận thông tin thiếu hệ thống, không đầy đủ. Việc tuyên truyền, phổ biến chưa được duy trì liên tục. Diện đối tượng được tuyên truyền, học tập chưa đồng đều, mới tập trung vào đối tượng là cán bộ, đảng viên, cán bộ hưu trí, chủ gia đình, còn các đối tượng khác như phụ nữ, thanh niên, những người chưa là chủ gia đình thì tỷ lệ được học tập, phổ biến, quán triệt chưa cao.

- *Một số nơi, cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chưa tích cực triển khai Pháp lệnh và thực hiện thiếu nghiêm túc*. Hiện tượng làm lướt, làm ẩu, làm cho xong chuyện để đối phó với cấp trên, để “an dân” không phải là ít.

Trong quá trình tổ chức triển khai, chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các Đảng, chính quyền, đoàn thể, thiếu kế hoạch chặt chẽ. Việc đôn đốc, kiểm tra của cấp trên với cấp dưới, của cấp ủy đảng với ban chỉ đạo thiếu kịp thời, chưa thường xuyên, phó mặc cho ban chỉ đạo.

Việc cụ thể hóa những việc dân biết, dân bàn và quyết định; dân bàn đề chính quyền quyết định, dân giám sát thực hiện chưa cụ thể nên khi sơ kết đánh giá không rõ, hiệu quả thực hiện thấp. Trong các khâu *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra* thì mới thực hiện tương đối tốt khâu *dân biết*, còn các khâu *dân bàn, dân làm, dân kiểm tra* thì rất hạn chế.

Việc giải quyết những khúc mắc trong nhân dân, đơn thư khiếu nại, tố cáo các vụ việc tồn đọng về tài chính, đất đai của chính quyền cơ sở có nơi còn chậm, thiếu kiên quyết, chưa nghiêm túc, nhất là những sai phạm của cán bộ không được làm rõ, hoặc đã được làm rõ nhưng xử lý chậm, thiếu công bằng, thiếu dân chủ; một số vụ việc để tồn đọng, kéo dài, dồn nén, gây nên tình trạng tái khiếu, tái tố, khiếu tố đông người, vượt cấp.

- Một biểu hiện yếu kém nữa trong việc thực hiện Pháp lệnh là sự lúng túng về phương pháp và hình thức làm việc của một số cán bộ, của các cấp ủy đảng và chính quyền. Việc tự phê bình và phê bình của một số cán bộ chủ chốt chưa nghiêm túc, còn tình trạng ngại kiểm điểm trước dân, không trực tiếp lắng nghe dân góp ý. Một số xã, phường không thường xuyên rà soát các văn bản do cấp mình ban hành, chưa sửa đổi bổ sung quy chế làm việc và chưa niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại trụ sở làm việc. Một số địa phương có tình trạng vấn đề gì cũng đưa ra “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”, tùy dân quyết định, thiếu sự chỉ đạo hướng dẫn cụ thể, chặt chẽ, hoặc có những vấn đề, những nội dung chỉ cần thực hiện ở khâu này thì lại được thực hiện ở khâu kia, hoặc thực hiện ở tất cả các khâu, v.v.... Cũng có trường hợp, sự yếu kém của chính quyền cơ sở trong tổ chức và hoạt động thực hiện Pháp lệnh dân chủ trên địa bàn, đã dẫn đến tình trạng quá trình thực hiện dân chủ ở cơ sở vượt ra ngoài tầm và khả năng kiểm soát của chính quyền.

Bên cạnh đó, trình độ và năng lực đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực trạng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở ở Ninh Bình nói chung hiện nay còn nhiều yếu kém chưa đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là ở khu vực nông thôn xa trung tâm thị xã, thị trấn. Trình độ đội ngũ cán bộ ở cấp cơ sở được nâng lên nhưng còn chậm, một số cán bộ chủ chốt còn chưa được đào tạo về lý luận chính trị. Một số nơi cán bộ cấp cơ sở còn thiếu và hẫng hụt, không đồng bộ, đa số cán bộ chủ chốt là cán bộ hưu trí, bộ đội phục viên, cán bộ trẻ tỷ lệ thấp.

- *Một số địa phương chưa gắn chặt việc xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với củng cố chính quyền.* Việc phân công cán bộ, đảng viên phụ trách quần chúng chưa làm được nhiều. Việc gắn thực hiện Pháp lệnh dân chủ với cải cách hành chính chưa rõ nét.

- *Ban Chỉ đạo của một số đơn vị chưa thường xuyên họp bàn,* sự chỉ đạo cơ sở chưa chặt chẽ; việc triển khai học tập các Chỉ thị, Nghị định của Trung ương còn chậm, chất lượng thực hiện còn thấp. Các thành viên BCĐ thực hiện QCDC kiêm nhiệm nên chưa dành thời gian, công sức nhiều cho công việc. Công tác thông tin, phản ánh báo cáo của 1 số đơn vị và thành viên Ban chỉ đạo chưa kịp thời, đầy đủ. Ban thanh tra nhân dân được thành lập ở xã, phường, thị trấn, cơ quan hoạt động còn yếu, còn lúng túng về nội dung và phương thức hoạt động, chưa thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ của mình, số Ban thanh tra hoạt động có hiệu quả chưa nhiều, có nơi mang tính hình thức.

- *Việc triển khai thực hiện và kiểm tra Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức.* Xử lý sai phạm sau khi kiểm tra còn lúng túng, thiếu sự phối hợp chặt chẽ.

- *Việc thực hiện quy ước, hương ước ở thôn, xóm, tổ dân phố còn hạn chế,* trong quá trình hoạt động chưa thường xuyên bám sát nội dung quy định nên kết quả chưa cao, những vấn đề mới nảy sinh chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời vào hương ước, quy ước và quy chế. Nội dung của các quy chế, quy ước, hương ước nhất là các quy ước, hương ước của thôn, xóm, phố ở một số nơi còn rườm rà, hình thức, đề cập nhiều vấn đề thiếu cụ thể, không

sát với những việc dân cần, nên khó nhớ, khó thực hiện, hàng năm không có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tiễn.

- *Địa điểm để tổ chức họp dân và nơi làm việc của MTTQ, các đoàn thể nhân dân ở nhiều cơ sở còn khó khăn.* Tỷ lệ nhân dân tham gia các cuộc họp dân có chiều hướng giảm. Việc huy động nguồn lực trong dân có nơi chưa phù hợp với thực tế, nhân dân phải đóng góp quá nhiều quỹ, nhiều khoản huy động, .v.v... do vậy có nơi dân chưa đồng tình.

2.2.3.3. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế

- *Nguyên nhân của những ưu điểm:*

Một là, các cấp ủy Đảng và chính quyền của tỉnh Ninh Bình đã phát hiện kịp thời những nhu cầu bức xúc, cấp bách đang đặt ra đối với quyền làm chủ của nhân dân, nhu cầu thực hành dân chủ, phù hợp với tâm tư và nguyện vọng của đông đảo nhân dân.

Hai là, trong quá trình triển khai thực hiện Pháp lệnh đã có sự chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời từ Trung ương, Tỉnh đến cơ sở. Công tác chuẩn bị khá chu đáo, có bước đi thận trọng, thích hợp. Các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ, có quyết tâm cao cộng với sự đồng tình ủng hộ của nhân dân đã tạo ra một hợp lực chung, tạo thành phong trào sôi nổi, sâu rộng trong toàn tỉnh.

Ba là, công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung, yêu cầu, mục đích, ý nghĩa của Pháp lệnh được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc. Đã kết hợp nhiều hình thức và phương pháp phong phú, đa dạng, huy động được một lực lượng xã hội phục vụ cho công tác này.

Bốn là, trong quá trình triển khai, nhiều địa phương, nhiều cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã gắn nội dung của Pháp lệnh với những công việc cụ thể, cấp bách ở địa phương, gắn với việc xây dựng củng cố tổ chức đảng, bộ máy chính quyền và hoạt động của các đoàn thể, gắn với chương trình phát triển KT-XH ở địa phương, tạo ra sự chuyển biến đồng bộ về mọi mặt, tạo ra “hiệu quả kép” trong việc xây dựng và phát triển địa phương.

Năm là, nhân dân ta nói chung và nhân dân Ninh Bình nói riêng vốn có truyền thống yêu nước, gắn bó và tin yêu Đảng, một lòng với Đảng, dù trong điều kiện hoàn cảnh nào cũng một lòng theo Đảng. Ý Đảng hợp lòng dân, là ý của dân. Do vậy, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều được dân đồng tình, hưởng ứng và nghiêm chỉnh thực hiện.

Đội ngũ cán bộ của Đảng có bản chất tốt, có quyết tâm cao, được dân tin cậy, tín nhiệm. Tuy có một bộ phận tha hóa, biến chất nhưng đa số vẫn trung thành với Đảng, với nhân dân, luôn phấn đấu vì mục tiêu của Đảng và lợi ích của dân. Mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và dân, giữa cán bộ, đảng viên và quần chúng ngày càng bền chặt.

- Nguyên nhân của những tồn tại và yếu kém, khuyết điểm:

Một là, một số cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, nhất là một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở tỉnh Ninh Bình chưa nhận thức đầy đủ các quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, vai trò tầm quan trọng ý nghĩa sâu sắc cũng như tính cấp bách, lâu dài của vấn đề dân chủ, xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở chưa cao, trình độ mọi mặt còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ không hiểu đầy đủ nội dung, yêu cầu, mục đích, ý nghĩa của Pháp lệnh.

Do trình độ của một bộ phận nhân dân còn thấp nên việc tiếp nhận nội dung, yêu cầu, mục đích, ý nghĩa của Pháp lệnh còn hạn chế, nhân dân chưa hiểu được cái đúng cái sai, quyền lợi và trách nhiệm; do thiếu kiến thức, đặc biệt là thiếu kiến thức pháp luật dẫn tới nhiều hành vi sai lệch, dễ bị lôi kéo, kích động. Trong thực tế, nhiều việc họ làm sai không phải do cố tình mà là do thiếu ý thức, thiếu hiểu biết.

Hai là, trong quá trình tổ chức triển khai, ở một số nơi, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể chưa có sự phối hợp chặt chẽ, chưa tạo ra được sự nhất trí cao, chưa gắn với việc củng cố bộ máy, kiện toàn tổ chức. Việc xử lý các hiện tượng vi phạm dân chủ, lợi dụng dân chủ chưa nghiêm. Một bộ phận cán bộ do lợi ích cá nhân, thiếu quan tâm, chưa hăng hái, tích cực triển khai. Công

tác chỉ đạo, kiểm tra, tổng kết chưa kịp thời nên ở nhiều nơi có biểu hiện lệch lạc, hình thức, đối phó nhưng không được chấn chỉnh, xử lý.

Ba là, trong việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung, yêu cầu Pháp lệnh, một số nơi triển khai vẫn theo kiểu phong trào, rầm rộ lúc đầu, sau đó lắng dần, không được duy trì thường xuyên, nghiêm túc. Một số nơi phương pháp và hình thức tuyên truyền, phổ biến còn khô cứng, đơn điệu. Nhiều nơi do làm lướt, làm ẩu nên thông tin bị rơi vãi nhiều.

Bốn là, môi trường tâm lý xã hội đang có những trở ngại cho việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở. Nền kinh tế thị trường vừa có tác động tích cực nhưng cũng có những tác động tiêu cực không nhỏ, nó đang làm chuyển dịch hệ giá trị chuẩn mực xã hội và định hướng giá trị của xã hội. Một bộ phận dân cư chỉ lo làm ăn kinh tế, thu vén cá nhân, không quan tâm đến các vấn đề xã hội – chính trị, không quan tâm đến lợi ích cộng đồng, nhiều khi thủ tiêu đấu tranh, lơ là trách nhiệm công dân, tự đánh mất quyền dân chủ của mình.

Năm là, hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp chưa thường xuyên. Công tác chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, sơ kết rút kinh nghiệm có nơi không được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Việc phát hiện nhân điển hình, mô hình chưa được quan tâm, nhiều kinh nghiệm tốt, việc làm hay chưa được phổ biến. Ban chỉ đạo các cấp ít đi xuống cơ sở lắng nghe ý kiến, diễn biến; thiếu phối hợp trong chỉ đạo, thiếu duy trì sinh hoạt thường xuyên để đánh giá hoạt động và đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể cho từng thời kỳ, của từng thành viên. Kinh phí cho Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ còn hạn chế, việc triển khai thực hiện ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn.

2.3. Vai trò của việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với hoạt động QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hiện nay

2.3.1. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các chủ thể QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

2.3.1.1. Góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực trong tổ chức và hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng ở Ninh Bình

- Hệ thống tổ chức cơ sở Đảng không ngừng phát triển về số lượng và kiện toàn về tổ chức, có những chuyển biến tích cực trong hoạt động.

Các tổ chức cơ sở Đảng tại 146 xã, phường, thị trấn ở Ninh Bình trong những năm qua không ngừng được mở rộng với nhiều hình thức thích hợp.. Các chi bộ, đảng bộ cơ sở không những chỉ đạo trực tiếp việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ tại địa phương, đơn vị mà còn tổ chức thực hiện ngay trong tổ chức đảng.

Qua triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn, nhân dân đã đóng góp hàng nghìn ý kiến xây dựng chân thành, được các cấp Đảng và đảng viên tiếp thu với tinh thần cầu thị. Việc phát huy dân chủ lấy ý kiến của quần chúng nhân dân ở nơi cư trú trong việc chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010 – 2015 được triển khai rộng rãi và có kết quả thiết thực, giúp cho Đại hội, cho Đảng tìm được người hiền tài, có tâm có đức, vừa hồng vừa chuyên, tận tâm tận lực phục vụ nhân dân.

Việc gắn thực hiện dân chủ ở cơ sở với vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng đã tạo sự chuyển biến tích cực trong đổi mới phương thức hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở. Trên 85% tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn tại Ninh Bình đã xây dựng được quy chế làm việc và đi vào hoạt động theo quy chế. Các tổ chức Đảng ở cơ sở đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị và lãnh đạo toàn diện đối với cơ sở. Đặc biệt là lãnh đạo thực hiện có hiệu quả 5 nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở được quy định trong Quy chế lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng của địa phương, lãnh đạo công tác tổ chức cán bộ; lãnh đạo công tác tư tưởng; lãnh đạo các đoàn thể nhân dân xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh. Nhiều cấp ủy, nhiều cán bộ đảng viên năng động trong việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của cơ sở, phát huy vai trò là hạt nhân chính trị, lãnh đạo các mặt công tác ở cơ sở, tập trung vào phát triển KT-XH, xóa đói giảm nghèo, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển y tế, giáo dục. Coi trọng công tác kiểm tra Đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, pháp luật của

Nhà nước và xử lý những Đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng. Qua đó tổ chức Đảng được củng cố, vững mạnh, vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ được đề cao. Hàng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tăng, tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng yếu kém giảm dần. Năm 2009 số tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh đạt 85%; năm 2010 đạt 86,14%; năm 2011 đạt 87,8%.

- Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã tạo ra những chuyển biến tích cực trong đội ngũ Đảng viên

Khu vực xã, phường, thị trấn ở Ninh Bình hiện nay có 45.224 đảng viên. Nhìn chung, đội ngũ Đảng viên ở cơ sở có năng lực khá hơn, năng động hơn, hoạt động có hiệu quả hơn, dám chịu trách nhiệm và biết tổ chức, quản lý, xử lý các tình huống theo Luật định.

Trong những năm qua, đội ngũ Đảng viên ở cơ sở được rèn luyện, trưởng thành đã tích cực phát triển sản xuất, nâng cao đời sống và làm giàu chính đáng. Nhiều đảng viên đã thể hiện vai trò đầu tàu gương mẫu ở cơ sở và trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống KT-XH, đặc biệt là trong việc phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Các đảng viên đã nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong công việc được phân công và trong sinh hoạt tại cộng đồng dân cư, luôn rèn luyện nâng cao tinh thần phê và tự phê bình, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện cơ hội, hách dịch thoái hoá, biến chất.

2.3.1.2. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực trong tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp cơ sở

- Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở tác động tích cực đến việc củng cố, kiện toàn tổ chức chính quyền cấp cơ sở ở Ninh Bình

Có thể nói, việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã góp phần tích cực vào sự thành công của cuộc bầu cử bầu cử Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 thật sự dân chủ, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm; nhân dân đã giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện Luật bầu cử, nhân dân đã hăng hái hơn trong việc sử dụng quyền làm chủ của mình, thẳng thắn, chân tình góp ý với các ứng cử viên trong hội nghị lấy ý kiến cử tri nơi cư trú, nơi công tác và trong tiếp xúc cử tri.

Một bước tiến quan trọng trong phát huy dân chủ trực tiếp của nhân dân là chính quyền cấp cơ sở đã tổ chức cho nhân dân, qua các chủ hộ, trực tiếp bầu trưởng thôn, làng, tổ dân phố - người đại diện cho cộng đồng dân cư – thay cho quyết định của UBND xã trước đây. Đến nay, 100% thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã tổ chức cho nhân dân bầu trực tiếp trưởng thôn, làng, tổ dân phố với nhiệm kỳ 2,5 năm.

- Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở tác động tích cực đến tổ chức và hoạt động của chính quyền các xã, phường, thị trấn ở Ninh Bình.

Việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ, đã góp phần quan trọng vào đổi mới sự điều hành, lề lối làm việc của chính quyền các cấp có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là cấp xã, phường, thị trấn. Chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở nâng lên rõ rệt, hiệu lực điều hành công việc được dân tin tưởng, không nghi ngờ. Điểm đáng lưu ý là cán bộ cơ sở sâu sát dân hơn, biết lắng nghe ý kiến quần chúng nhân dân trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch, mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương.

Chuyển biến rõ nét nhất là sự thay đổi phương thức và lề lối làm việc của chính quyền cơ sở theo hướng dân chủ và công khai hóa. Đồng thời với việc công khai rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc họp thị tại trụ sở của UBND đã niêm yết công khai các nội dung hướng dẫn các thủ tục giải quyết các công việc có liên quan nhiều và trực tiếp đến dân. Nhiều Nghị quyết của HĐND và quyết định của UBND được đưa ra nhân dân góp ý trước khi chính quyền quyết định ban hành, nội dung chương trình kỳ họp HĐND cũng được thông báo rộng rãi để nhân dân biết. Từ đó, giúp nhân dân biết và thực hiện nhằm tăng cường QLXH. Nhân dân tích cực tham gia đóng góp ý kiến với chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở về các chương trình phát triển KT-XH.

Trong dịp tổng kết cuối năm, ở nhiều cơ sở đã tổ chức cuộc họp dân ở các làng, tổ dân phố để nhân dân đóng góp ý kiến phê bình vào bản kiểm điểm của Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND xã, phường và của trưởng thôn, trưởng khu phố.

Ở hầu hết các xã, phường, thị trấn, chính quyền đã đưa ra chủ trương đề dân bàn, dân quyết định và xây dựng các quy định, quy ước về công khai tài chính, quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản công, quy chế tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, giữ gìn bảo vệ vệ sinh môi trường, quy chế hoạt động của ban thanh tra nhân dân, v.v... góp phần đưa hoạt động của chính quyền đi vào nề nếp, đúng pháp luật, khắc phục lối làm việc tùy tiện theo cảm tính; tác phong công tác của cán bộ có nhiều thay đổi: gần dân, sâu sát dân, tiếp thu ý kiến của nhân dân, không quan liêu hách dịch, của quyền, độc đoán, giữ gìn phẩm chất người cán bộ, tự khếp mình vào kỷ luật tốt hơn.

Cơ chế “một cửa” đã được triển khai thực hiện ở 146/146 xã, phường, thị trấn của Ninh Bình. Thời gian giải quyết công việc được rút ngắn, minh bạch, công khai về thủ tục hành chính, góp phần giảm tối đa sự phiền hà đối với người dân và tổ chức.

Ở nhiều địa phương chính quyền đã rà soát lại các văn bản trong những năm qua, quyết định huỷ bỏ và chấm dứt hiệu lực những văn bản nào trái với thẩm quyền, không còn phù hợp cản trở quyền làm chủ của nhân dân và công tác quản lý của cơ quan Nhà nước; sắp xếp củng cố đội ngũ cán bộ ở các thôn, xóm, tổ dân phố, nhất là ở những cơ sở yếu; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ, năng lực công tác, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ cơ sở. Mối quan hệ giữa dân với chính quyền và cán bộ chính quyền cơ sở cởi mở, thông cảm hơn. Uy tín của chính quyền cơ sở nói chung được nâng lên và hoạt động có hiệu quả hơn trước.

Các cấp chính quyền đã chú trọng đến việc kiện toàn và bầu ban thanh tra nhân dân, tổ hoà giải. Toàn tỉnh có 100% số xã, phường bầu Ban thanh tra nhân dân với 1.283 người tham gia, thành lập được 912 tổ an ninh và 1.018 tổ hoà giải.

Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân được các cấp chính quyền quan tâm giải quyết thấu tình đạt lý, nhiều vụ việc được giải quyết tận gốc được dân chấp thuận tâm phục, khẩu phục. Hai năm 2010, 2011

và 6 tháng đầu năm 2012, tỉnh Ninh Bình đã tiếp nhận 2.421 đơn thư và đã giải quyết 268/276 đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt 97,1%. Kết quả đó đã góp phần tích cực vào ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là an ninh nông thôn.

2.3.1.3. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở tạo điều kiện tốt nhất cho Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tỉnh Ninh Bình thể hiện tốt vai trò của mình

MTTQVN và các đoàn thể nhân dân tỉnh Ninh Bình đã nhận thức đầy đủ ý nghĩa, mục đích và yêu cầu của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. MTTQ và các đoàn thể quần chúng có nhiều đổi mới trong công tác và phương thức hoạt động của mình như: công tác vận động quần chúng nhân dân phát huy quyền làm chủ trong việc tham gia QLXH, tích cực tham gia xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, do đó, các vụ mất đoàn kết, khiếu kiện đã được quan tâm giải quyết, các tệ nạn xã hội ở địa phương được ngăn chặn.

MTTQ và các đoàn thể, các hội quần chúng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tiếp tục đổi mới nội dung phương thức hoạt động, tập trung hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, trên cơ sở đó đề xuất với Đảng, chính quyền giải quyết; chú trọng củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. Tổ chức có hiệu quả, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các phong trào thi đua yêu nước: thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động; thi đua liên kết phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc, Nông dân thi đua lao động sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xoá đói, giảm nghèo” và các hoạt động nhân đạo, từ thiện: xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo.

Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở được coi là một trong những nội dung sinh hoạt quan trọng nhất của MTTQVN ở cơ sở hiện nay. MTTQVN và các đoàn thể nhân dân đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc thực hiện Pháp lệnh để nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, cán bộ chủ chốt.

Với những minh chứng cụ thể trên, có thể thấy từ khi triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở. Ý thức về vai trò của các đoàn thể nhân dân trong đảm bảo dân chủ, trình độ giác ngộ chính trị, ý thức về quyền lợi chính trị, nhận thức về vai trò, chức năng của MTTQ và các đoàn thể nhân dân trong tiến trình dân chủ hóa đời sống xã hội được nâng lên. MTTQ thể hiện được vị trí trung tâm đoàn kết, là cầu nối giữa Đảng, chính quyền các cấp với nhân dân. MTTQ và các đoàn thể nhân dân là tổ chức, là công cụ để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là kết quả bước đầu trong việc phát huy dân chủ ở cơ sở qua việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Thông qua thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã khẳng định vai trò và hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể quần chúng là rất quan trọng; là yếu tố xuyên suốt quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung.

2.3.2. Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đang tác động mạnh mẽ đến việc hình thành nhân cách mới, góp phần nâng cao uy tín cho đội ngũ cán bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở ở Ninh Bình, đội ngũ cán bộ cấp cơ sở nâng cao được tính trách nhiệm, ý thức tự giác, sự gương mẫu trong mọi hoạt động. Cán bộ muốn có uy tín phải thật sự gần dân, tận tụy với dân, chăm lo cho dân, có ý thức tôn trọng dân, tiếp thu ý kiến đóng góp phê bình của dân. Thông qua việc triển khai thực hiện Pháp lệnh, nhân

dân đã đóng góp ý kiến làm thay đổi phương thức lãnh, phong cách và tác phong công tác của cán bộ theo hướng khoa học hơn, dân chủ và công bằng hơn, khắc phục được tệ quan liêu, tiêu cực, tham nhũng, thói độc đoán, gia trưởng. Cũng thông qua việc thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, nhân dân đã bàn bạc, lựa chọn được cán bộ có uy tín, có đủ đức, đủ tài để trao quyền lực lãnh đạo nhân dân, kiểm tra giám sát các hoạt động của cán bộ, chính quyền, từ đó mà người cán bộ tự điều chỉnh hành vi, quan hệ với dân cho phù hợp. Theo điều tra trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2010, có 45,77% người dân đánh giá từ khi thực hiện dân chủ ở cơ sở, trách nhiệm của cán bộ đối với dân cao hơn; 35,93% đánh giá thái độ tự phê bình của cán bộ tốt hơn; 42,56% đánh giá cán bộ có thái độ đấu tranh bảo vệ lợi ích của dân hơn; 38,67% đánh giá cán bộ có ý thức tôn trọng dân hơn; 56,98% đánh giá tình trạng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng của cán bộ giảm đi, v.v... Về uy tín và nhân cách, hơn 50% người dân đánh giá đội ngũ cán bộ có năng lực khá, giỏi; 54,46% đánh giá cán bộ có đạo đức tốt. Rõ ràng, Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã bộ lộ mức độ uy tín và nhân cách của cán bộ cơ sở, từng bước làm thay đổi nhận thức, tư duy, tình cảm và thái độ của người cán bộ cơ sở, góp phần hình thành nhân cách mới, nâng cao uy tín của họ.

2.3.3. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần tích cực phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội và giải quyết những vấn đề bức xúc, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian qua

2.3.3.1. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần phát triển kinh tế Ninh Bình

Thực hiện dân chủ ở cơ sở luôn gắn với nhiệm vụ phát triển KT-XH, xây dựng hệ thống chính trị. Thông qua quán triệt và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy Ninh Bình; các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tỉnh đã đề ra nghị quyết, xây dựng chương trình hành động, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH. Do đó, các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển KT-XH của tỉnh trong 5 năm đều đạt và vượt kế hoạch của các kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra.

Trong các báo cáo tổng kết tình hình phát triển KT-XH, phương hướng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu phát triển và biện pháp thực hiện; việc chuyển đổi hợp tác xã; quy hoạch sử dụng đất đai; chương trình vay vốn xóa đói giảm nghèo, chuyển đổi cơ cấu kinh tế; công khai thu chi tài chính, các khoản đóng góp của dân được đưa ra Hội nghị đại biểu nhân dân để thảo luận và tham gia ý kiến trước khi cấp ủy và HĐND ra nghị quyết. Quy trình đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân làm chủ thực sự trên lĩnh vực phát triển KT-XH.

Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, khắc phục việc huy động sức dân bằng mệnh lệnh hành chính, hiệu quả tác dụng thấp thay bằng phương châm dân chủ bàn bạc, công khai huy động, tự nguyện đóng góp, giám sát chi tiêu. Hơn 5 năm tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở, nhân dân Ninh Bình đã tự nguyện đóng góp tiền của, công sức để xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nghĩa trang liệt sĩ, nhà văn hoá thôn v.v... tổng trị giá hàng ngàn tỷ đồng. Nhiều công trình trước đây phải chờ ngân sách cấp trên, nhưng nay đưa ra dân bàn, dân quyết định tham gia đóng góp nên triển khai nhanh gọn, đạt hiệu quả, chất lượng cao hơn.

Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp tuy là việc khó, nhiều bức xúc nhạy cảm, nhưng được dân công khai bàn bạc đã quán triệt thực hiện nhanh chóng. Đến tháng 6/2010, Ninh Bình đã cơ bản hoàn thành việc dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp cho 93,17% số hộ, bình quân đạt 3,16 thửa/hộ, tạo điều kiện sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá, đã nâng cao thu nhập cho nhân dân, góp phần tích cực ổn định an ninh lương thực nông thôn, thúc đẩy mạnh mẽ CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn.

2.3.3.2. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở có tác động tích cực đến đời sống văn hóa – xã hội trên địa bàn tỉnh

Trước hết, Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở góp phần củng cố các quan hệ tình cảm phố xóm, duy trì đạo lý trong các phố xóm, làng xã. Qua việc triển khai thực hiện Pháp lệnh, quan hệ giữa những người dân với nhau,

giữa các hộ, các gia đình, giữa người dân với cán bộ trở nên cởi mở, thẳng thắn, chân thành hơn. Dân không chỉ bàn công việc của Đảng, chính quyền, của phố xóm mà còn bàn bạc, trao đổi ý kiến, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh cho mỗi gia đình, hòa giải những thắc mắc trong nội bộ dân cư. Thông qua thực hiện Pháp lệnh, người dân có trách nhiệm với cộng đồng, gắn bó với cộng đồng. Ở nhiều khu dân cư tình làng nghĩa xóm được đặt lên hàng đầu, đã đồng lòng góp sức giúp đỡ, cảm hoá được hàng trăm đối tượng vi phạm pháp luật trở về sống lương thiện, có ích trong cộng đồng. Kết quả bước đầu đã có tác động tích cực đến việc vun đắp đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Phong trào tự quản theo quy ước, hương ước ở thôn, tổ dân phố được nhân dân thực hiện nghiêm túc đã thúc đẩy phong trào thi đua giữa các thôn, tổ ở xã, phường và toàn tỉnh. Nhiều nơi người dân cam kết tự nguyện tạo dựng các quy tắc ứng xử văn minh, tiến bộ, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan trong cưới xin, ma chay, bỏ những hủ tục gây lãng phí, tốn kém nặng nề. Cụm thể thao văn hoá, điểm vui chơi giải trí của cộng đồng, thư viện, phòng đọc sách, bưu điện văn hoá xã, v.v... được xây dựng ở nhiều nơi. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” được thực hiện có hiệu quả, hàng năm được bình xét công khai, dân chủ đúng tiêu chí. Đến nay toàn tỉnh đã có 1.622/1.638 (80%) phố, làng, thôn được công nhận danh hiệu văn hoá, 96% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá.

Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã khắc phục tính duy tình, tùy tiện của người dân, hình thành nếp sống cộng đồng có kỷ cương, pháp luật, tôn trọng các quy định chung của cộng đồng.

Điều đáng chú ý là việc xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở đã làm thay đổi nhận thức, tư duy cũ của một bộ phận dân cư. Thông qua việc triển khai thực hiện dân chủ ở cơ sở, địa vị xã hội của người phụ nữ và thanh niên được nâng cao, người phụ nữ có quyền bình đẳng với nam giới trong việc tham gia các công tác xã hội. Tinh thần đấu tranh phê bình, thảo luận góp ý của phụ nữ, thanh niên trong các cuộc họp dân cư mạnh dạn hơn. Đối với dân

cư vùng có đạo, Pháp lệnh dân chủ là văn bản pháp lý công nhận và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, làm cho đạo và đời, giáo và lương hòa hợp với nhau, ngăn chặn tình trạng lợi dụng tự do tín ngưỡng để hoạt động mê tín dị đoan.

Công tác thông tin tuyên truyền được tăng cường, đẩy mạnh; tập trung tuyên truyền những chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương; đảm bảo chuyển tải thông tin thường xuyên, kịp thời đến nhân dân. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm chỉ đạo, từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các bệnh viện, các trung tâm Y tế được tăng cường, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Công tác dân số - KHHGD và trẻ em đã được quan tâm. Các cuộc vận động, huy động nhân dân ủng hộ được tuyên truyền công khai dân chủ như: cuộc vận động đền ơn, đáp nghĩa; quỹ khuyến học, quỹ vì trẻ em, tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo v.v... được cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đồng tình ủng hộ. Các chế độ và chính sách ưu đãi người có công, hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn v.v... được thực hiện đúng quy trình, công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Công tác quản lý, sử dụng các loại quỹ đúng mục đích, đảm bảo nguyên tắc tài chính.

2.3.3.3. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là một giải pháp có hiệu quả để ngăn ngừa và giải quyết các phát sinh, mâu thuẫn ngay từ cơ sở, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Hiện nay 100% xã, phường, thị trấn ở Ninh Bình có phòng tiếp dân; các xã, phường đã niêm yết công khai các thủ tục hành chính để nhân dân biết và thực hiện. Công tác tuyên truyền phổ biến cho nhân dân hiểu về các chế độ, chính sách như: chính sách đối với người có công, quy hoạch xây dựng thị xã, giải phóng mặt bằng, đền bù, giải quyết các vụ việc tồn đọng v.v... được thực hiện công khai, dân chủ, nhân dân tự bàn, tự giải quyết các công việc trong nội bộ khu dân cư; việc xây dựng, kiện toàn tổ tự quản, tổ bảo vệ, ban thanh tra nhân dân, tổ hoà giải tại thôn, tổ dân phố đã góp phần giải quyết kịp

thời những mâu thuẫn phát sinh ngay từ cơ sở. Công tác phối hợp giữa chính quyền với các ban, ngành, đoàn thể quần chúng trong việc giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của nhân dân có nhiều tiến bộ; đã kịp thời giải quyết những thắc mắc, khiếu kiện, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân. Do đó tinh thần đoàn kết, tình làng nghĩa xóm trong nhân dân ở các khu dân cư được tăng cường, góp phần giữ vững an ninh đô thị, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã góp phần thúc đẩy phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm” v.v... Các ngành nội chính đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong công tác khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đảm bảo đúng pháp luật. Bảo vệ an toàn các ngày lễ lớn nhất là trong dịp diễn ra các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương.

Những chuyển biến tích cực về mọi mặt về kinh tế - văn hóa – xã hội – an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nhờ thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở như trên đã làm cho đời sống của nhân dân Ninh Bình được nâng cao cả về chất lượng và số lượng, cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Đó là niềm cổ vũ nhân dân tiếp tục phát huy vai trò làm chủ trong những giai đoạn tiếp theo, là một trong những động lực to lớn góp phần nâng cao hiệu quả QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2.3.4. Những kinh nghiệm phát huy vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Một là, công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Pháp lệnh dân chủ phải được tiến hành thường xuyên, liên tục không làm lướt, làm vội, gián đoạn mà phải kiên trì; cần tuyên truyền vận động bằng nhiều hình thức sinh động, phong phú. Có thể lấy việc tổ chức những việc làm cụ thể thay thế cho công tác tuyên truyền, phổ biến thông thường; chú trọng tới những công việc, những vấn đề liên quan trực tiếp tới quyền lợi của người dân.

Hai là, phải kích thích được tính tích cực của người nhân dân tham gia vào việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Ngoài tuyên truyền vận động khéo léo thì cần biết lồng ghép các nội dung chương trình, lồng ghép được các nội dung dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra trong các phong trào, các cuộc vận động.

Ba là, các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn thể nhân dân phải thực sự thấy được giá trị to lớn của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; nhận thức đúng đắn và sâu sắc về mục đích, nội dung, ý nghĩa của Pháp lệnh, về các quyền và nghĩa vụ của mình. Đặc biệt, các cấp ủy Đảng và chính quyền phải thực sự quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, chặt chẽ và kiên quyết, thường xuyên kiểm tra và bám sát cơ sở, giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn và những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện Pháp lệnh.

Bốn là, phải xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ngang tầm nhiệm vụ mới. Nên chú trọng cán bộ thôn, làng, khu phố, tổ dân phố, vì đây chính là nơi trực tiếp triển khai, vận động tổ chức nhân dân thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Cán bộ, đảng viên, công chức phải gương mẫu thực hiện trước dân để nhân dân noi theo, nói đi đôi với làm.

Năm là, phải xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở cấp cơ sở, nâng cao đời sống nhân dân, với điều kiện, đặc điểm của từng địa phương. Tùy từng điều kiện KT-XH cụ thể của từng địa phương mà triển khai thực hiện, xây dựng các quy ước, hương ước sao cho phù hợp.

Sáu là, phát huy sức mạnh tổng hợp, triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ và phân công cụ thể giữa chính quyền, MTTQVN và các đoàn thể nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ. Phải gắn với củng cố, kiện toàn Ban thanh tra nhân dân và củng cố, kiện toàn cộng đồng dân cư ở thôn, làng, xóm và tổ dân phố.

Bảy là, phải thường xuyên sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở theo định kỳ để kịp thời rút ra những hạn chế, tồn tại và đề ra được những giải pháp thích hợp, biểu dương, khen thưởng những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ.

Tám là, khi triển khai Pháp lệnh dân chủ ở mỗi cơ sở, cần thực hiện tốt việc tiếp dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc tồn đọng, các đơn thư khiếu nại, tố cáo, tố cáo, những vấn đề còn vướng mắc trong nhân dân, tạo niềm tin tưởng, phấn khởi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân khi thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Kịp thời uốn nắn các biểu hiện lệch lạc, tuyên truyền, giải thích để nhân dân thấy rõ quyền lợi và trách nhiệm; thực hiện dân chủ phải đi đôi với kỷ cương, chấp hành pháp luật của Nhà nước; đi sát dân để sớm phát hiện và xử lý kịp thời các biểu hiện cực đoan, lợi dụng dân chủ để gây rối, có biện pháp xử lý kiên quyết đối với những cá nhân xúi dục, cầm đầu.

Chín là, nơi nào cấp ủy đảng, nhất là cấp ủy đảng cơ sở và chi bộ tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất chặt chẽ, thật sự dân chủ khi bàn bạc công việc của cấp ủy, của tổ chức đảng; phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, xác định rõ trách nhiệm cá nhân đối với từng cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí cán bộ chủ chốt ở cơ sở; đảng viên gương mẫu và tích cực vận động quần chúng thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, thì ở nơi đó Pháp lệnh dân chủ được thực hiện tốt, góp phần phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Phải thực sự tin dân, tôn trọng dân, lắng nghe dân, thành khẩn với dân, làm cho dân hiểu, tạo ra sự gắn bó giữa dân với Đảng và chính quyền cơ sở. Dân cùng với chính quyền bàn việc làng, việc nước; cùng với chính quyền tháo gỡ khó khăn phát triển KT-XH, nâng cao dân trí, bảo đảm dân sinh, ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội từ cơ sở, nhất là trong những việc khó như quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng

Mười là, thực hiện dân chủ phải trong khuôn khổ pháp luật, quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, dân chủ đi đôi với kỷ cương.

Tiểu kết chương 2

Trong hơn 5 năm qua, quá trình triển khai và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, mặc dù điều kiện hoạt động còn gặp nhiều khó khăn, nhưng Ban chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở của tỉnh đã phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện ở hầu hết trên địa 146 xã, phường, thị trấn và đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Việc triển khai xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh đã góp phần làm nền kinh tế tăng trưởng nhanh, tương đối vững chắc, văn hoá, xã hội có bước tiến bộ mới, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên.

Qua việc triển khai sâu rộng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, có thể nhận thấy rõ vai trò quan trọng đối với hoạt động QLXH ở tỉnh Ninh Bình, tạo nên những chuyển biến tích cực trong tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các đoàn thể, của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân về dân chủ và thực hiện dân chủ đều được nâng lên, nhiều nơi có chuyển biến rõ rệt, qua đó đã phát huy tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân, của cán bộ, công chức, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của công dân, cán bộ, công chức đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, xây dựng đời sống văn hóa tiên tiến, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn vẫn còn nhiều mặt hạn chế, còn biện luận, hình thức, chưa vững chắc, không duy trì được thường xuyên. Thậm chí có nơi, có lúc quyền làm chủ của nhân dân bị vi phạm nghiêm trọng. Từ tình hình nêu ở trên, phải có phương hướng và giải pháp khắc phục trong thời gian tới, để Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đạt chất lượng, đi vào cuộc sống, thực sự đóng vai trò vừa là mục tiêu, vừa là động lực để nâng cao hiệu quả QLXH ở Ninh Bình.

Chương 3

GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LỆNH DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ XÃ HỘI Ở TỈNH NINH BÌNH HIỆN NAY

3.1. Phương hướng nâng cao chất lượng thực hiện và tiếp tục phát huy vai trò của pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với quản lý xã hội ở tỉnh Ninh Bình hiện nay

Để nâng cao chất lượng thực hiện và tiếp tục phát huy vai trò Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới, cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các phương hướng sau đây:

Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc cơ chế tổng thể: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Trong đó, Đảng lãnh đạo để đảm bảo định hướng và phát huy bản chất dân chủ XHCN; Nhà nước quản lý nhằm giữ vững quyền phát huy dân chủ của nhân dân Ninh Bình; nhân dân làm chủ để thực hiện có hiệu lực quyền và trách nhiệm của chủ nhân xã hội trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà nói riêng và đất nước nói chung.

Gắn việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với việc thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý điều hành của chính quyền cơ sở, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các mục tiêu phát triển KT-XH, an ninh quốc phòng ở địa phương. Gắn với việc xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với nhiệm vụ phát triển KT-XH, văn hóa, bảo đảm an ninh – quốc phòng ở địa phương

Cần củng cố, chấn chỉnh lại hệ thống các văn bản quy định của các cấp ủy Đảng và chính quyền tỉnh đối với cấp cơ sở và nhân dân. Điều chỉnh chính sách, chủ trương nhằm giải phóng mọi tiềm năng của xã hội và nhân dân, tạo điều kiện mới, tạo sức bật cho sự phát triển KT-XH, văn hóa, bảo đảm an

ninh – quốc phòng ở địa phương. Củng cố và duy trì nghiêm hệ thống pháp luật, nâng cao ý thức và hành vi tuân thủ pháp luật cho mọi người dân, nhất là nông dân. Dân chủ phải đi liền với kỷ cương, phép nước, đi liền với kỷ luật; quyền lợi phải gắn liền với nghĩa vụ và trách nhiệm, lợi ích kết hợp với nghĩa vụ, đó là sự kết hợp đồng bộ, cần phải được tôn trọng và đảm bảo trong quá trình thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên cả diện rộng và chiều sâu, kết hợp mọi hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục, làm cho mọi người dân, mọi phố, xóm, mọi cán bộ, đảng viên đều nhận thức đầy đủ nội dung, yêu cầu và ý nghĩa của Pháp lệnh, tạo ra đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn tỉnh.

Gắn liền thực hiện dân chủ với cải cách hành chính, với cải cách các thủ tục hành chính và những cơ chế, chính sách không phù hợp, cản trở việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân.

Cấp ủy Đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ và cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa", cụ thể hoá thực hiện theo cơ chế một cửa đầy đủ các lĩnh vực, công việc quy định. Niêm yết công khai đầy đủ các quy định về thủ tục, hồ sơ và các giấy tờ có liên quan, thời gian giải quyết đối với từng công việc. Coi kết quả thực hiện Pháp lệnh dân chủ là tiêu chuẩn quan trọng để xét thi đua, khen thưởng hoặc công nhận đơn vị trong sạch, vững mạnh. Những cấp ủy, cá nhân không quan tâm chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh dân chủ, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế "một cửa" thì phải nhắc nhở, phê bình.

Tăng cường kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các cấp đối với việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện Pháp lệnh phải tiến hành thường xuyên, kiên quyết, có tổ chức chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ từ trên xuống dưới. Tiến hành tổng thể, rút kinh nghiệm, đánh giá mặt được và chưa được để điều chỉnh kịp thời. Tránh làm hình thức, đối phó, làm theo kiểu phong trào. Mỗi cấp ủy

đảng, chính quyền, đoàn thể và các cộng đồng dân cư phải coi việc triển khai thực hiện Pháp lệnh là một nội dung quan trọng trong hoạt động của mình, trong đó, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng là vô cùng quan trọng.

Thứ ba, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức nhất là cơ sở; làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, xác định rõ mối quan hệ, quyền hạn, trách nhiệm giữa cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, tiếp tục chỉ đạo rút kinh nghiệm các đơn vị làm tốt nhằm phát huy và bổ sung những nội dung sát với yêu cầu thực tiễn tạo bước chuyển biến sâu rộng mạnh mẽ về nhận thức trong cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân, uốn nắn khắc phục mọi nhận thức sai trái, lệch lạc, phiến diện, mờ nhạt về dân chủ.

Tóm lại, việc ban hành Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là khẳng định quyền làm chủ của nhân dân lao động ở cơ sở, nó hoàn toàn không làm giảm quyền làm chủ của nhân dân lao động ở cơ sở, không có nghĩa là giảm hiệu lực QLXH mà thực chất là tăng cường QLXH của nhân dân lao động. Nó có ý nghĩa là mục tiêu, đồng thời là động lực đảm bảo cho hiệu quả QLXH. Trước hết phải nhận thức, phải tuân thủ và phải vận dụng những nội dung, quan điểm và những yêu cầu đã được khái quát trong phần lý luận trên để vận dụng vào thực tiễn QLXH. Đó chính là vấn đề cốt lõi, chủ yếu nhất để Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở thực sự có hiệu lực trong QLXH ở Ninh Bình hiện nay.

3.2. Một số giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục phát huy vai trò của việc thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với quản lý xã hội ở tỉnh Ninh Bình

Việc ban hành và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã thể hiện sự nhận thức đúng đắn và kịp thời của Đảng và Nhà nước về phát huy dân chủ trong tình hình mới. Do đó nó có tính khả thi, đáp ứng được nhu cầu nhiều

mặt của đời sống KT-XH, góp phần nâng cao hiệu quả QLXH trên cả nước và tỉnh Ninh Bình nói riêng trong thời gian qua.

Nhìn chung việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình thời gian qua đạt kết quả tốt, tạo ra sự chuyển biến nhiều mặt ở cấp cơ sở trên bình diện rộng nhưng lại chưa đồng đều giữa các địa phương, khu vực, và chưa liên tục, thường xuyên và chưa vững chắc. Vì thế để nâng cao chất lượng thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tiếp tục phát huy vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh đối với QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu dưới đây:

3.2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức về vai trò quan trọng của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với hoạt động QLXH

Một trong những nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ đối với QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung là nhiều tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng chưa nhận thức được tầm quan trọng của Pháp lệnh trong quá trình đổi mới và QLXH hiện nay.

Chính vì vậy, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân về nội dung của Pháp lệnh và ý nghĩa của việc thực hiện Pháp lệnh là một giải pháp quan trọng hiện nay, cần tập trung vào mấy vấn đề trọng yếu sau:

3.2.1.1. Cần tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục, tuyên truyền Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở

- Công tác giáo dục, tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có nề nếp. Nội dung giáo dục, tuyên truyền phải ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Kết hợp giáo dục, tuyên truyền nội dung của Pháp lệnh với nội dung đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp, đặc biệt là tăng cường giáo dục, tuyên truyền về pháp luật, về quyền công dân, về nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân.

Gắn việc giáo dục, tuyên truyền Pháp lệnh với tuyên truyền, giáo dục xây dựng nếp sống văn hóa, phong trào xây dựng phố, xóm, thôn, làng và gia đình văn hóa. Dựa trên quy chế mẫu, mỗi địa phương cần cụ thể hóa cho phù hợp với đặc điểm phong tục tập quán, với trình độ dân trí của địa phương.

- Đa dạng hóa các phương pháp và hình thức giáo dục tuyên truyền, sử dụng nhiều “kênh” khác nhau để tuyên truyền Pháp lệnh.

Kết hợp phương pháp tuyên truyền, giải thích thông qua các cuộc họp, qua phổ biến quán triệt của các cán bộ, tuyên truyền viên, báo cáo viên, qua các phương tiện thông tin đại chúng như loa đài, sách báo; mở rộng việc tuyên truyền, giáo dục qua các hình thức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thi tìm hiểu nội dung Pháp lệnh. Đặc biệt, thông qua các phương pháp tác động tâm lý như dư luận xã hội, nêu gương, phê phán, v.v... để động viên, khơi dậy nhu cầu nhận thức, đồng thời đấu tranh với những nhận thức, thái độ và hành vi sai lệch trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Chú ý khai thác và phát huy hơn nữa hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở ngay mỗi tổ dân phố, xóm, làng. Thông qua các tổ chức làm dịch vụ tư vấn pháp luật để hướng dẫn, giải đáp Pháp lệnh cho quần chúng. Có thể thông qua sinh hoạt của các tổ dân cư, các đoàn thể nhân dân, các hội nghề nghiệp. Phân đấu mỗi gia đình có một bản Pháp lệnh, mỗi người dân đều được học, được tìm hiểu Pháp lệnh. Chú trọng xây dựng các lực lượng cộng tác đặc lực trong tuyên truyền, giáo dục như cán bộ, cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên, Mặt trận, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, các trưởng phố, trưởng thôn, v.v...

- Để nâng cao chất lượng công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến cần tăng cường cơ sở vật chất cho các công tác này.

Trước hết, mỗi địa phương cần chỉ đạo và huy động tối đa các phương tiện truyền thông, bảo đảm một thời lượng thông tin cần thiết trên báo, đài, vô tuyến. Tăng kinh phí cho việc in ấn, xuất bản Pháp lệnh gửi đến hộ dân, tạo điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động của hoạt động tuyên truyền viên, báo cáo viên, hoạt động kiểm tra, giám sát, v.v... tạo nên các phong trào sinh hoạt

sôi nổi đều khắp. Các tuyên truyền viên, báo cáo viên cần được đào tạo, bồi dưỡng kỹ càng, có kế hoạch và kinh phí, có chế độ rõ ràng đối với họ. Các chế độ này cũng phải sửa đổi, bổ sung theo ý kiến của nhân dân, được nhân dân thừa nhận và ủng hộ.

3.2.1.2. Công tác giáo dục, tuyên truyền phải hướng tới việc tiếp tục tạo môi trường xã hội lành mạnh để thực hiện mở rộng nền dân chủ XHCN trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới

Không những ở Ninh Bình mà trên cả nước, công tác tuyên truyền về Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở phải hướng vào nhiệm vụ chủ đạo là giáo dục tinh thần tôn trọng quyền con người chân chính, quý trọng và bảo vệ của công, tin tưởng ở các điều khoản mà Pháp lệnh đem lại về quyền dân chủ cho mọi thành viên trong cộng đồng, không bị rơi vào các luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch. Tin ở Pháp lệnh dân chủ tức là tin ở pháp luật. Trong môi trường ấy, con người mới tự tin, cởi mở, có hứng thú quan tâm đến công việc chung, không coi việc chung là của Đảng, của Nhà nước, mà là của mỗi một con người trong xã hội, từ đó hăng hái tham gia vào QLXH.

Sự phát triển của các phương tiện thông tin đại chúng đã có tác dụng lớn trong mở mang nhận thức, nâng cao hiểu biết về quyền và nghĩa vụ của công dân trong quá trình thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Do đó, tăng cường vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong tình hình hiện nay, đưa báo chí thực sự trở thành một “kênh” trực tiếp nối chính quyền với nhân dân, bênh vực, bảo vệ quyền lợi cho nhân dân, đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, hà hiếp nhân dân, v.v... là một giải pháp có ý nghĩa rất quan trọng.

3.2.2. Đổi mới tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị và các tổ chức khác ở địa phương

3.2.2.1. Cần đổi mới mối quan hệ giữa các yếu tố trong hệ thống chính trị, củng cố vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở trong việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội

Trước hết, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh cần nhận thức đầy đủ, quán triệt sâu sắc mục đích, ý

nghĩa, nội dung, yêu cầu của Pháp lệnh dân chủ, coi đây là một trong những vấn đề trọng tâm, bức xúc đang đặt ra trong hoạt động lãnh đạo, QLXH của hệ thống chính trị ở cơ sở. Cần có sự phối hợp thống nhất, nhịp nhàng, chặt chẽ và thường xuyên của các bộ phận, không phó mặc cho một tổ chức nào.

Để đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ xã; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động hướng vào phục vụ dân, gần dân, sát dân hơn. Thực hành dân chủ trong nội bộ các tổ chức của hệ thống chính trị ở cấp xã theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ của dân trên cơ sở thực hiện quyền dân chủ trực tiếp, phát huy quyền dân chủ đại diện. Quy định cụ thể quyền giám sát của dân, bãi miễn của dân đối với các tổ chức, cán bộ ở cơ sở. Phát huy dân chủ phải đi liền với củng cố, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, nâng cao dân trí, năng lực thực hành cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Để nâng cao chất lượng hình thức dân chủ đại diện, trước hết cần củng cố quyền lực thực tế của HĐND xã, đồng thời củng cố hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Mỗi tổ chức, mỗi đoàn thể phải thực hiện tốt việc tuyên truyền và thực hiện Pháp lệnh trong phạm vi tổ chức mình. Các hội, đoàn thể phải thực sự là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng, tiếng nói của hội viên, là nơi để hội viên cảm nhận được quyền và lợi ích chính đáng của mình. Các đoàn thể phải đứng về phía hội viên đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, ức hiếp quần chúng, v.v... bảo vệ quyền lợi cho hội viên. Đồng thời, các đoàn thể cũng là nơi nắm bắt, phản ánh kịp thời những tâm tư, thắc mắc của dân với Đảng, chính quyền.

Để tăng cường và mở rộng dân chủ trực tiếp, có thể thông qua các hình thức như trưng cầu ý kiến trực tiếp của dân thông qua các cuộc họp, các văn bản gửi đến hộ dân, các cuộc trao đổi, tọa đàm, các hòm thư góp ý, v.v... Trong hình thức dân chủ trực tiếp, thái độ cầu thị, tôn trọng, biết lắng nghe

của cán bộ là hết sức quan trọng để người dân “dám nói, dám làm”. Tuy nhiên, do trình độ nhận thức, đặc điểm các loại đối tượng khác nhau nên việc thực hiện dân chủ trực tiếp phải căn cứ vào điều kiện cụ thể của từng địa bàn cơ sở. Không phải cái gì cũng dân quyết, không phải bất cứ cái gì cũng dân bàn mà cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Cần có sự chất lọc, chọn lọc, cân nhắc lựa chọn cho phù hợp. Tránh tình trạng chính quyền, tổ chức đảng trở thành ỷ lại, dựa dẫm, trông chờ hoặc “theo đuôi” quần chúng.

Trong triển khai và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, vai trò của trưởng phố, trưởng thôn là hết sức quan trọng. Số cán bộ này cần được kiện toàn, củng cố lại, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng, được bồi dưỡng, trang bị kiến thức toàn diện, có năng lực, được dân tín nhiệm bầu trực tiếp. Xây dựng và củng cố đội ngũ cán bộ phố, xóm, làng, xã tốt là tạo cơ sở “chân rết” vững chắc cho chính quyền cơ sở.

3.2.2.2. Xây dựng tổ chức Đảng ngang tầm với vai trò là hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị

Trong điều kiện Đảng cầm quyền và thực hiện nền chính trị nhất nguyên ở nước ta hiện nay, mọi quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội gắn liền với hoạt động QLXH không thể thực hiện thành công, thậm chí sẽ chệch hướng, nếu thiếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Điều này đặt cho mỗi cán bộ, đảng viên của Ninh Bình nói riêng và cả nước nói chung phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình trong phát huy quyền dân chủ của nhân dân ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả QLXH. Trong đó, cần tập trung làm tốt mấy vấn đề sau:

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức Đảng các cấp, nhất là tổ chức cơ sở Đảng, trong việc lãnh đạo chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị ở tỉnh Ninh Bình nói chung và việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở nói riêng

+ Đảng bộ tỉnh Ninh Bình cần đôn đốc, kiểm tra, định kỳ có tổng kết vấn đề tổ chức Đảng lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trên cơ sở đó, có hướng dẫn cụ thể, thường xuyên để phát huy những ưu điểm, khắc

phục khuyết điểm. Việc chỉ đạo, đôn đốc phải thường xuyên và sát sao, tránh triển khai theo kiểu “chiến dịch” như vẫn tồn tại lâu nay, làm cho nhiều chủ trương đúng đắn khi vận hành trong thực tiễn đạt hiệu quả thấp, thậm chí bị biến thành hình thức, làm giảm sút niềm tin của nhân dân vào đường lối của Đảng.

Cấp ủy Đảng các cấp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình hàng năm phải tổng kết việc lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương và đề ra biện pháp thúc đẩy quá trình thực hiện các nhiệm vụ đó đạt hiệu quả hơn, đặc biệt là thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở để góp phần nâng cao hiệu quả QLXH. Những điển hình tốt cần được phổ biến, nhân rộng, những trường hợp yếu kém cần có hình thức xử lý thích hợp. Hoạt động của tổ chức Đảng phải quán triệt đầy đủ phương châm “*hướng mạnh về cơ sở*” mà Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa IX đã khẳng định. Phải gắn chặt việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan *Tổ chức, Dân vận, Tuyên giáo, Kiểm tra* trong tham mưu cho cấp ủy cùng cấp ban hành các quyết định chỉ đạo có hiệu quả và có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức Đảng cấp dưới thực hiện nghiêm túc. Tổ chức Đảng các cấp phải quan tâm lãnh đạo chính quyền, MTTQVN và các đoàn thể quần chúng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đúng tiến độ, đồng đều, có kiểm điểm trách nhiệm cụ thể sau hàng quý, 6 tháng và 1 năm. Đối với chính quyền, phải làm rõ trách nhiệm của từng bộ phận cụ thể, khắc phục các biểu hiện giao nhiệm vụ thiếu địa chỉ. Khi có những vướng mắc, cơ quan lãnh đạo Đảng phải chỉ được đích danh cơ quan, bộ phận và cá nhân nào chịu trách nhiệm.

+ Để nâng cao chất lượng hoạt động của Đảng bộ cấp cơ sở, đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ chốt trong các tổ chức cơ sở Đảng cần nắm vững nội dung và phương pháp tiến hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn một cách thường xuyên, có kết quả thực chất. Bên cạnh đó, lãnh đạo thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở gắn chặt với thực hiện các nhiệm vụ chính trị,

hướng vào mục tiêu đưa Pháp lệnh vào cuộc sống, mang lại hiệu quả thiết thực, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, và chất lượng hoạt động QLXH ở địa bàn. Mọi tổ chức Đảng phải chăm lo phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, không ngừng nâng cao dân trí, phát triển KT - XH ở cơ sở.

+ Nâng cao chất lượng cấp ủy viên và tập thể cấp ủy, nhất là cấp ủy viên là cán bộ chủ chốt. Nói đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, trước hết là nói đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy (trong đó trước tiên là đảng ủy), của đội ngũ cán bộ cấp ủy (trước tiên là đội ngũ đảng ủy viên). Đội ngũ đảng ủy viên, nhất là những đảng ủy viên giữ chức vụ chủ chốt (bí thư, các phó bí thư, ủy viên thường vụ, thường trực đảng ủy, v.v...) phải thực sự tiêu biểu cho năng lực trí tuệ, năng lực tổ chức thực tiễn, phẩm chất đạo đức của đảng bộ, được đại bộ phận quần chúng và đảng viên tín nhiệm. Vì vậy, các đảng bộ cơ sở cần xây dựng tiêu chuẩn cụ thể cho từng chức danh cán bộ cấp ủy, nhất là cán bộ chủ chốt.

Mọi đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong công việc nói chung và việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở nói riêng, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt. Trước hết, đảng viên phải là người vững vàng về chính trị, nắm vững nội dung của Pháp lệnh, có khả năng giải đáp được mọi thắc mắc của quần chúng khi tìm hiểu về Pháp lệnh, giải thích cho quần chúng rõ tác dụng của Pháp lệnh dân chủ đối với QLXH. Đảng viên ở cơ sở phải có lối sống lành mạnh, gắn bó với nhân dân, thật sự tiêu biểu cho lực lượng tiến bộ nhất ở cơ sở, phấn đấu trở thành công dân mẫu mực. Đảng viên phải là người đi đầu trong các hoạt động xã hội và đấu tranh chống tiêu cực, có khả năng lôi cuốn quần chúng tham gia, nhưng đồng thời biết vạch rõ cái sai, những khuynh hướng dân chủ cực đoan, vô chính phủ của quần chúng, đảm bảo cho Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở được thực hiện có hiệu quả và đúng hướng.

- Gắn việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng

+ Đổi mới việc ra Nghị quyết của Đảng bộ, chi bộ, của cấp ủy Đảng theo hướng xuất phát từ những vấn đề mà quần chúng đòi hỏi. Đối với những

vấn đề lớn, hệ trọng, liên quan đến quyền lợi của quần chúng ở cơ sở, đòi hỏi phải có trách nhiệm cho các tổ chức có thẩm quyền đi sâu tìm hiểu, điều tra, khảo sát, nắm bắt ý kiến của nhân dân trước khi ra quyết định.

+ Trong công tác tổ chức và cán bộ, ngoài các tiêu chuẩn khác, cần đề cao phong cách dân chủ, nhất là đối với cán bộ chủ chốt. Phong cách dân chủ trước hết thể hiện ở việc gương mẫu thực hiện và lãnh đạo nhân dân thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Phong cách dân chủ không nên nói chung chung, trừu tượng mà phải xây dựng thành các tiêu chí cụ thể để các đảng viên và quần chúng dễ nhớ, dễ so sánh, định lượng rõ ràng trong bầu cử (ví dụ như: công khai, minh bạch về thu nhập; không tham nhũng; gần gũi, chan hòa với nhân dân; có vai trò hướng dẫn nhân dân phát huy quyền làm chủ thật sự, v.v...). Cần dựa vào nhân dân để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và cũng thông qua nhân dân để giám sát, kiểm tra cán bộ đương chức. Kiên quyết phê phán các biểu hiện lợi dụng, kích động quần chúng để thực hiện các ý đồ cá nhân, nhất là ở trong các cộng đồng làng xã khi bị các tư tưởng cục bộ, bản vị, dòng họ, v.v... chi phối.

+ Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động bí thư đảng bộ, chi bộ và những người đứng đầu chính quyền, MTTQ và các đoàn thể để bàn và quyết những vấn đề bức xúc của quần chúng ở cơ sở, nhất là các vấn đề đã được Pháp lệnh quy định. Đồng thời xây dựng quy chế về tự phê bình của các cán bộ chủ chốt Đảng, chính quyền trước nhân dân.

+ Tăng cường lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở từng chi bộ, tổ đảng và đảng viên, kết hợp kiểm tra thường xuyên, định kỳ và đột xuất. Phải xác định rõ địa chỉ các khâu công tác nào, đơn vị, bộ phận nào dễ có điều kiện phát sinh tiêu cực, nhận dạng các tiêu cực sao cho sát với từng địa phương, đơn vị, từng cán bộ, công chức. Chú trọng tìm hiểu, lắng nghe ý kiến nhận xét, đánh giá của quần chúng đối với đảng viên và tổ chức đảng.

+ Trong nhiều tiêu chí phát triển đảng viên phải lấy một tiêu chí là có phong cách dân chủ, phong cách quần chúng để xem xét, đánh giá, bồi dưỡng.

Phong cách quần chúng, dân chủ không chỉ thực hiện trong quá trình phấn đấu vào Đảng, mà còn phải được kiểm nghiệm trong cả quá trình sau đó, khi đã là đảng viên.

+ Giữ nề nếp và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Các chi bộ cần căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của loại hình chi bộ cơ sở do Trung ương quy định, căn cứ vào kế hoạch công tác của cấp ủy trong nhiệm kỳ và đặc điểm cụ thể của địa phương mình để có hình thức sinh hoạt chi bộ phù hợp. Nội dung sinh hoạt chi bộ hằng tháng có thể tổ chức theo các chuyên đề cụ thể, thiết thực. Các cuộc sinh hoạt phải được tiến hành nghiêm túc, khoa học, dân chủ, đúng trọng tâm, trọng điểm; đồng thời khắc phục tình trạng thụ động, ba phải.

Kinh nghiệm chỉ rõ, chất lượng sinh hoạt chi bộ phụ thuộc quan trọng vào khả năng điều hành cuộc họp của bí thư chi bộ. Do đó, các đảng ủy cơ sở cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác của bí thư chi bộ. Trong rất nhiều những phẩm chất của một bí thư, điều cơ bản nhất họ phải là người nắm vững quan điểm đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đặc điểm tình hình nhiệm vụ của cơ sở; nắm vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; linh hoạt, sáng tạo trong điều hành hội nghị một cách dân chủ, lắng nghe, tổng hợp kịp thời các ý kiến và kết luận đúng đắn.

Sinh hoạt chi bộ phải đưa nội dung thực hiện Pháp lệnh dân chủ vào bàn bạc, thảo luận và đưa ra các quyết nghị. Điều này đòi hỏi bí thư chi bộ phải nắm chắc bản chất, nội dung Pháp lệnh để gợi mở những vấn đề mà đảng viên quan tâm, từ đó áp dụng phù hợp điều kiện từng chi bộ ở các xã, phường, thị trấn khác nhau.

+ Trong tình hình hiện nay, mỗi tổ chức Đảng ở cơ sở phải tự giác tích cực tham gia hưởng ứng cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Phải đảm bảo thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy đấu tranh tự phê bình và

phê bình làm nội dung cơ bản, quan trọng để xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh. Qua tự phê bình và phê bình, các tổ chức cơ sở Đảng cần nghiêm túc thực hiện công khai về những thiếu sót, khuyết điểm của các cấp ủy Đảng và cán bộ lãnh đạo chủ chốt; công khai kế hoạch khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm ấy và công khai giải quyết những vụ việc, những vấn đề nổi cộm ở cơ sở hiện nay.

Các cấp ủy cần phải cụ thể hoá nội dung, yêu cầu của nguyên tắc tập trung dân chủ thành các quy chế về quy trình chuẩn bị, thảo luận, thông qua nghị quyết của cấp ủy; cụ thể hoá quy chế về công tác cán bộ, chế độ hội họp, thông tin, báo cáo; quy định về trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cấp uỷ đối với sai phạm của cấp uỷ, tổ chức đảng và đảng viên thuộc quyền quản lý; về hoạt động kiểm tra của đảng uỷ đối với các chi uỷ; về việc xem xét, kết luận lại các ý kiến thiếu sót, ý kiến bảo lưu, các khiếu nại của đảng viên v.v.. Đồng thời, các cấp ủy cũng cần tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên; kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện mất dân chủ, dân chủ hình thức, gia trưởng độc đoán; xử lý những người lợi dụng dân chủ để đả kích, gây chia rẽ, làm giảm uy tín của đảng bộ, gây mất đoàn kết trong thôn, xóm, kịp thời loại trừ mầm mống gây nên "điểm nóng".

Để thực hiện tốt việc phê bình và tự phê bình, các cấp ủy, tổ chức đảng trong các đảng bộ xã cần thực hiện tốt các biện pháp cơ bản sau:

Một là, giữ nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, trong đó tiến hành đồng bộ các chế độ: cấp trên tự phê bình trước cấp dưới; đảng uỷ, chi uỷ tự phê bình trước đảng bộ, chi bộ; cấp dưới phê bình cấp trên; cán bộ, đảng viên phê bình đảng uỷ, chi uỷ và cán bộ chủ chốt trong đảng bộ. Mỗi cán bộ, đảng viên trước hết cần nghiêm túc tự phê bình, có như vậy mới có thể tiếp thu tốt ý kiến phê bình của người khác và khi phê bình người khác mới có tính thuyết phục.

Hai là, chủ động ngăn chặn và loại trừ những tư tưởng và hành vi làm giảm chất lượng tự phê bình và phê bình trong các chi bộ, đảng bộ như: sự e dè, nể nang, né tránh, lựa chiều; sự chi phối của các quan hệ phức tạp ở cơ sở như huyết thống, láng giềng, độ chênh lệch quá xa về tuổi đời, tuổi đảng, v.v... Đảng ủy cơ sở cần tăng cường kiểm tra, theo dõi giúp đỡ, phân công cấp ủy viên phụ trách các chi bộ và trực tiếp tham gia các buổi sinh hoạt tự phê bình và phê bình của chi bộ.

Ba là, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp thu ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên và phê bình tổ chức đảng của quần chúng. Các cấp ủy, tổ chức đảng cần phát động phong trào quần chúng sâu rộng trong việc phê bình, góp ý cho cán bộ, đảng viên và cho tổ chức đảng. Chống thái độ coi thường ý kiến phê bình của quần chúng và trù dập người phê bình; cần có hình thức thích hợp để quần chúng giám sát việc tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên và của tổ chức đảng.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể quần chúng, phát huy vai trò của các tổ chức đó.

Thứ nhất, Ban chấp hành, Ban thường vụ cấp ủy thực hiện sự lãnh đạo đối với HĐND, UBND và các tổ chức đoàn thể bằng các chủ trương, nghị quyết, công tác tổ chức, bố trí cán bộ chủ chốt và công tác kiểm tra. Cấp ủy đề ra chủ trương và các giải pháp có tính định hướng sau đó phân công, giao trách nhiệm cho các tổ chức trong hệ thống chính trị đề ra biện pháp và tổ chức thực hiện theo quyền hạn, trách nhiệm của từng tổ chức. Những chủ trương công tác thuộc thẩm quyền của chính quyền và đoàn thể thì chính quyền, đoàn thể chủ động đề xuất, cấp ủy đảng bàn và cho ý kiến chỉ đạo những nội dung quan trọng.

Thứ hai, lãnh đạo thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng hệ thống chính trị ở xã trong sạch, vững mạnh, xây dựng chính quyền thực sự của dân, do dân, vì dân, chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của dân. Phát huy vai trò của nhân dân tham gia

xây dựng đảng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thường xuyên đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, kế hoạch công tác của đảng bộ và chính quyền, đề cử những người có đức, có tài tham gia cấp ủy và chính quyền, MTTQ và các đoàn thể.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với chính quyền, MTTQ và các đoàn thể quần chúng. Cấp ủy phải xây dựng quy chế làm việc và tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết của cấp ủy; kiểm tra công tác đồng thời kiểm tra phong cách làm việc của cán bộ, đảng viên. Thông qua kiểm tra, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những lệch lạc trong nhận thức, trong tổ chức thực hiện, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

- Tổ chức Đảng các cấp phải nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, tăng cường chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Muốn có đảng bộ tốt, chi bộ tốt phải có đảng viên tốt". Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các đảng bộ cơ sở một phần cơ bản được quyết định bởi năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của từng đảng viên.

+ Trước hết, các cấp ủy cần cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; đồng thời, đẩy mạnh việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ về mọi mặt cho họ.

Đội ngũ cán bộ cấp cơ sở, trước tiên là cán bộ cấp ủy, nhất thiết phải được đào tạo mới, đào tạo lại và thường xuyên bồi dưỡng kiến thức. Thực hiện bồi dưỡng theo chức danh, theo chế độ luân phiên, nhằm đảm bảo vừa có cán bộ công tác, vừa đẩy mạnh học tập nâng cao trình độ. Những đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng là cán bộ chủ chốt trong bộ máy Đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể và các chức danh công chức chuyên trách cấp cơ sở.

Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải linh hoạt, phong phú và thiết thực theo hướng kết hợp các hình thức đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ với đào tạo ngắn hạn, tập trung, tại chức và tự đào tạo, v.v... Đưa những đảng

viên có triển vọng đi học tập trung hoặc tại chức tại trường Chính trị tỉnh và Trung tâm bồi dưỡng lý luận chính trị các huyện, v.v...

Chương trình và nội dung giáo dục, bồi dưỡng phải thiết thực, luôn đổi mới, tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ vận dụng; tăng cường các nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, về các kiến thức pháp luật, về ứng dụng khoa học kỹ thuật, về văn hoá xã hội, an ninh quốc phòng, v.v... gắn chặt với công tác chuyên môn, nghiệp vụ, chú trọng các bài tập xử lý tình huống, gắn chặt với từng chức danh và tiêu chuẩn cán bộ, trong đó cần lồng ghép giảng dạy Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ cơ sở đi tham quan thực tế, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các xã, phường tiên tiến trong và ngoài tỉnh. Phương pháp giảng dạy cần phong phú, đa dạng phù hợp với đặc điểm, điều kiện của đảng viên ở các cơ sở.

Đào tạo nguồn cho những chặng đường tiếp theo, khắc phục các cách làm chắp vá, gắn chặt với những tiêu chuẩn của từng chức danh, trong đó cần chú ý đến yêu cầu về phong cách lãnh đạo dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Đi liền với việc đào tạo, bồi dưỡng, các đảng bộ cơ sở cần bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ sao cho "đúng người, đúng việc".

+ Tăng cường công tác phân loại, sàng lọc đội ngũ đảng viên. Các đảng bộ, đặc biệt là cấp ủy phải có chương trình, kế hoạch cụ thể, tổ chức chỉ đạo sát sao, chặt chẽ công tác phát triển Đảng. Các đảng bộ, chi bộ phải có kế hoạch tạo nguồn qua các phong trào của quần chúng ở cơ sở, chủ động lãnh đạo chính quyền, MTTQ và các đoàn thể quần chúng tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi của quần chúng trong phát triển KT-XH như: Xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nếp sống văn hoá mới, v.v... Qua đó, phát hiện những nhân tố mới, những quần chúng ưu tú, tích cực để bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển Đảng. Trong công tác phát triển Đảng, các đảng bộ cần coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng đơn thuần, chống tư tưởng hẹp hòi, thành kiến, đổ ky, chú trọng phát triển Đảng trong Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, v.v...

Các đảng bộ cơ sở cần đổi mới cách đánh giá, tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại với thực hiện chặt chẽ chế độ tự phê bình và phê bình; cấp ủy tổ chức cho quần chúng góp ý với đảng viên bằng các hình thức như: tổ chức hội nghị, hòm thư góp ý, v.v.. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên.

+ Cải tiến, đổi mới chế độ bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ ở cơ sở, gắn chặt với yêu cầu dân chủ hóa trong công tác cán bộ.

Thực hiện chế độ bầu cử trực tiếp những cán bộ chủ chốt của chính quyền cơ sở. Tổ chức Đảng định tiêu chuẩn, giới thiệu những người có phẩm chất và năng lực để quần chúng bầu. Trong quá trình bầu vừa đảm bảo có sự lãnh đạo của Đảng, vừa tôn trọng ý kiến của nhân dân. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, công chức ở cơ sở.

Có chế độ, chính sách thỏa đảng đối với đội ngũ cán bộ ở cơ sở để họ yên tâm công tác sau khi đã trúng cử. Xây dựng một cơ chế để đảng viên và quần chúng thường xuyên có điều kiện bày tỏ sự “*tín nhiệm*” hay “*bất tín nhiệm*” đối với người đứng đầu bộ máy chính quyền ở cơ sở. Thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

3.2.2.3. Xây dựng chính quyền cấp cơ sở vững mạnh

Chính quyền cơ sở có chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng; thực hiện quản lý hành chính Nhà nước theo thẩm quyền trên địa bàn; hướng dẫn và giám sát các hoạt động tự quản của nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho dân và doanh nghiệp làm ăn trong khuôn khổ pháp luật. Cấp trên không dồn cho cơ sở những việc thuộc chức năng cấp trên phải làm và không buộc cơ sở phải làm tất cả các việc về quản lý hành chính Nhà nước. Phân cấp rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc thu, chi ngân sách, quản lý đê điều, quản lý đất đai, y tế, giáo dục, văn hoá, xã hội, các dự án đầu tư, v.v.... Chính quyền phường không quản lý toàn bộ các hoạt động sản xuất, kinh

doanh, đời sống dân cư trên địa bàn như chính quyền xã, thị trấn, song có nhiệm vụ trong quản lý đô thị.

Thôn, làng, phố, xóm là địa bàn phát huy có hiệu quả các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư trên cơ sở quan hệ gắn bó tình làng, nghĩa xóm. Tổ nhân dân tự quản tuy không phải là cấp chính quyền, chỉ là tổ chức quần chúng có chức năng tự quản lý và giải quyết các công việc trong nội bộ cộng đồng dân cư, bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phong tục tập quán, phòng chống tệ nạn xã hội, giúp đỡ nhau sản xuất kinh doanh. Tổ tự quản là nơi nhân dân gửi gắm tình cảm, tâm tư nguyện vọng, yêu cầu bức xúc của dân đối với Đảng và Nhà nước. Để tổ nhân dân tự quản phát huy tốt vai trò của mình cần tổng kết những mô hình tự quản tốt, pháp luật hoá vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của nó.

Xây dựng chính quyền cơ sở luôn luôn sâu sát với dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các mặt là một việc làm khó khăn nhưng rất cấp thiết ở Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay. Mục tiêu của xây dựng chính quyền cơ sở là làm cho nó thực hiện tốt sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng sức mạnh của pháp luật đối với các quá trình xã hội, đối với hành vi của cá nhân cùng mọi tầng lớp dân cư. Chính quyền đó phải là chính quyền công khai, dân chủ. Tính công khai, dân chủ này không chỉ đòi hỏi ở chính quyền cấp cơ sở mà còn đòi hỏi ở chính quyền cấp trên. Nếu chỉ công khai ở cơ sở không thôi thì không đủ để duy trì và phát triển được dân chủ ở cơ sở một cách rộng rãi và bền vững. Vì vậy kiện toàn chính quyền từ Trung ương đến cơ sở đúng với nghĩa chính quyền của dân, do dân, vì dân là điều bức xúc nhất hiện nay. Muốn vậy cần phải:

- Tăng cường vai trò của cơ quan dân cử. Các cơ quan dân cử được nhân dân bầu ra để đại diện cho nhân dân thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Nhân dân bầu người đại diện không phải bầu xong là mất quyền mà người đại diện đó phải thường xuyên gặp gỡ nhân dân, lắng nghe nguyện vọng của nhân dân, đề nghị, kiến nghị đến cơ quan hành pháp giải quyết quyền lợi chính đáng của nhân dân.

- Xây dựng quy chế làm việc nghiêm túc của các cơ quan chính quyền. Quy định rõ chức năng, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân, quy định mối quan hệ công tác giữa Đảng, chính quyền, đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế xã hội.

- Xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa chính quyền và nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân trực tiếp tham gia xây dựng chính quyền cơ sở, tham gia trực tiếp vào công tác kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy chính quyền. Nhân dân không chỉ bầu ra chính quyền mà còn có nhiệm vụ giám sát những hoạt động của chính quyền, vì vậy cần thiết lập các cơ chế một cách cụ thể để nhân dân giám sát các cán bộ cơ sở nói chung và chính quyền nói riêng. Chỉ khi nào nhân dân tham gia hoạt động này có hiệu quả thì mới chống được tham nhũng và những thiếu sót mà bộ máy nhà nước thường mắc phải.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính trong các hoạt động của chính quyền cơ sở với mục tiêu là xây dựng một nền hành chính dân chủ. Đó là một nền hành chính công quyền, sát dân, sát cơ sở. Cải cách hành chính ở cơ sở cần tập trung xây dựng đội ngũ công chức có đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành các nhiệm vụ quản lý nhà nước theo chức danh và chế độ công vụ. Triệt để cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm bớt sự phiền hà đối với công dân, xử lý đúng đắn, nhanh gọn những vấn đề có liên quan đến đời sống, lợi ích của dân, mặt khác công tác hành chính tiến bộ sẽ không còn tư tưởng "cha mẹ dân" của các cán bộ đang làm việc trực tiếp tại cơ sở. Có như vậy nhân dân mới tin tưởng chính quyền, việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở mới có chất lượng và phát huy được vai trò quan trọng trong QLXH ở Ninh Bình hiện nay.

Chương trình cải cách hành chính cần được tiến hành với tinh thần dựa vào dân, phát huy tính năng động, chủ động và trách nhiệm của từng cấp.

- Một việc quan trọng khác là tăng cường pháp chế XHCN ngay từ hệ thống chính quyền ở 146 xã, phường, thị trấn nhằm phát huy nền dân chủ XHCN; xử lý thích đáng mọi vi phạm pháp luật, đề ra các biện pháp để ngăn chặn các hiện tượng lẩn tránh nguyên tắc pháp chế. Cán bộ, nhân viên xã,

phường phải nêu gương về tôn trọng pháp luật. Chính quyền cơ sở thực hiện tốt hơn nữa chức năng quản lý xã hội bằng pháp luật. Các hoạt động của chính quyền cũng phải triệt để tuân theo pháp luật.

3.2.2.4. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở địa phương

Trước hết cần tôn trọng tính tự nguyện tham gia các tổ chức theo yêu cầu của các cá nhân, có sự đan xen, phối hợp hoạt động giữa các tổ chức để phát huy vai trò của hội viên, đoàn viên. Tích cực xây dựng quỹ của các đoàn thể để làm công tác chăm lo phúc lợi của hội viên. Thực hiện sinh hoạt dân chủ trong từng tổ chức đoàn thể, quần chúng, củng cố hệ thống tổ chức vững mạnh để làm đúng vai trò đại diện cho đoàn viên, hội viên. Hướng các hoạt động của các tổ chức ấy vào thực hiện các nhiệm vụ chính trị của cơ sở. Quan tâm tới sự phối hợp giữa các phong trào quần chúng với nhau và với các chương trình, kế hoạch được thực hiện ở nông thôn. Thực hiện tốt các hình thức, chương trình giáo dục chính trị, chuyên môn cho cán bộ và đoàn viên cơ sở.

Để nâng cao được chất lượng hoạt động của các tổ chức đoàn thể, quần chúng thì phải đổi mới phương thức và hoạt động của các tổ chức này, sao cho vừa tập hợp được đông đảo hội viên, bảo vệ lợi ích thiết thực của họ, vừa tăng cường sự gắn bó giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Phải tiếp tục thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, theo đó Đảng và cơ quan quyền lực Nhà nước ở cơ sở cùng bàn bạc, tham khảo ý kiến của cá đoàn thể chính trị xã hội về những quyết định và chủ trương lớn.

Chất lượng bàn bạc, tham khảo ý kiến của MTTQ khi hình thành các quyết định lãnh đạo, quản lý của tổ chức Đảng, cơ quan Nhà nước các cấp nhất là ở cơ sở phụ thuộc vào kết quả xây dựng cơ chế đúng đắn để thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Để các tổ chức chính trị xã hội hoạt động có hiệu quả cần xây dựng, hoàn thiện điều lệ của từng tổ chức. Điều lệ, phương thức tổ chức và hoạt động phải dân chủ và hướng vào thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Việc thực hiện thành nề nếp Đảng và Nhà nước cùng bàn bạc, tham khảo ý kiến của Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội về những quyết định, chủ trương lớn được cụ thể hóa thành quy chế và được tổ chức thực hiện nghiêm túc. Lúc này, MTTQ và các đoàn thể ở cơ sở mới có khả năng làm việc theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, cùng hợp tác bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên theo chương trình hành động chung. Nhờ đó, những thiếu sót trong hoạt động của các tổ chức thuộc hệ thống chính trị ở cơ sở (như trùng lặp, lấn sân, bỏ trống vị trí, hành chính hóa hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội, lạm quyền, v.v...) sẽ được khắc phục.

Việc chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận trên địa bàn tỉnh có phẩm chất, năng lực, nghiệp vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới mà trực tiếp là vận động xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đóng vai trò hết sức quan trọng có ý nghĩa quyết định như Hồ Chí Minh nói: Dân vận tốt việc gì cũng xong.

Để giải quyết có kết quả các nhu cầu dân chủ ở cơ sở, các bộ phận hợp thành hệ thống chính trị ở cơ sở của tỉnh Ninh Bình phải vừa xác định đúng vị trí, chức năng, nhiệm vụ của mình, vừa thường xuyên đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động gắn liền với đổi mới kinh tế xã hội. Trên cơ sở đó, hệ thống chính trị mới vận hành thông suốt, có hiệu lực nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả QLXH ở Ninh Bình.

3.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Để nâng cao được chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở thì trước mắt cần tập trung vào một số giải pháp cơ bản sau:

- Cán bộ phải được đào cơ bản, có hệ thống theo một quy trình chặt chẽ từ khâu thi tuyển, học tập, nghiên cứu đến kiểm tra đánh giá đúng chất lượng khi ra trường.

- Có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ. Căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ từng ngành, từng lĩnh vực để xây dựng chương trình cho sát hợp, "làm việc gì học việc ấy". Kết hợp các hình thức đào tạo:

+ Đào tạo dài hạn đối với cán bộ trong diện quy hoạch lâu dài.

+ Bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ đương chức.

+ Tập huấn ngắn ngày, tham quan, học tập kinh nghiệm.

- Mở một số lớp đào tạo cán bộ cơ sở đặc biệt, phục vụ cho yêu cầu của địa phương, cơ sở với nội dung đào tạo ngắn gọn, phù hợp với xã, phường; thiết thực trước mắt như: quản lý đất đai, quản lý hộ tịch, chính sách thương binh xã hội, ngân sách xã, quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, Tư pháp, Thanh tra nhân dân, tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của dân, hoà giải dân, Luật hành chính. Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với đạo đức, tác phong.

- Đào tạo cán bộ phải gắn với sử dụng cán bộ. Phải thấy rõ sử dụng cán bộ là yêu cầu của thực tiễn cách mạng, là năng lực, đạo đức của người lãnh đạo. Đó là sự kết hợp cả nhân tố khách quan và chủ quan. Cần khảo sát đánh giá lại đội ngũ cán bộ trên tất cả các mặt để có nhận định đúng đắn về thực trạng đội ngũ cán bộ. Từ đó có kế hoạch đào tạo, sử dụng phù hợp.

- Đối với những cán bộ chủ chốt: Trưởng, phó thôn, tổ dân phố, v.v... cần có chế độ bầu cử trực tiếp, dân chủ để chọn được những người đủ tài, đức xứng đáng thay mặt nhân dân lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động ở cơ sở. Từ đó có thể vận dụng mở rộng bầu cử trực tiếp với lãnh đạo cấp cao hơn.

- Trên cơ sở xem xét rõ ràng năng lực công tác, tác phong sinh hoạt, cách nói, cách viết, cách làm, v.v... cần phải cân nhắc cán bộ trong sử dụng cán bộ nhất là cân nhắc cán bộ trẻ.

- Cần có quy hoạch, kế hoạch phát triển cán bộ ở địa phương, thu hút cán bộ trẻ có năng lực về địa phương cơ sở bằng những chính sách, chế độ hợp lý đối với cán bộ cơ sở. Đó là động lực để quy tụ đội ngũ cán bộ toàn tâm toàn ý học tập để phục vụ nhân dân. Tính chất lao động của cán bộ cơ sở rất vất vả, phức tạp, ngoài quy định chung của Trung ương, các địa phương, cơ sở cần có kinh phí riêng hỗ trợ thêm để đào tạo, sử dụng cán bộ cơ sở.

- Kiên quyết dựa vào ý kiến nhân dân đấu tranh với những biểu hiện tiêu cực trong đội ngũ cán bộ cơ sở. Thay thế những cán bộ năng lực hạn chế,

thiếu tinh thần trách nhiệm, tham nhũng, gây mất đoàn kết nội bộ kéo dài, không còn uy tín trong nhân dân.

- Những nơi còn thiếu cán bộ tại chỗ, nhất là các vùng xa trung tâm thị xã, thị trấn, cần kết hợp đào tạo cán bộ thông qua việc thực hiện nghĩa vụ quân sự (hiện tại Trường Chính trị tỉnh đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự tỉnh mở lớp trung cấp chính trị dành cho cán bộ dự nguồn cấp cơ sở. Đối tượng là những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.). Bên cạnh đó, cần làm tốt công tác luân chuyển cán bộ ở huyện, tỉnh về công tác ở cơ sở với nhiệm vụ chính trị là dìu dắt, bồi dưỡng cán bộ tại chỗ.

Xuất phát từ những quan điểm trên thì Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình cần sớm quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cấp cơ sở có đủ đức, tài, trong đó đức là gốc. Tiêu chuẩn cụ thể là:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, kiên quyết đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, có quan hệ mật thiết với dân, có khả năng lôi cuốn quần chúng, được dân tin yêu.

- Có hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức quản lý hành chính và quản lý kinh tế, có năng lực đề xuất và tham gia xác định các chủ trương, kế hoạch và khả năng tổ chức thực hiện, làm việc có hiệu quả.

- Có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có kinh nghiệm công tác, trưởng thành từ hoạt động thực tiễn và được tuyển lựa từ phong trào cách mạng quần chúng.

3.2.4. Gắn việc thực hiện dân chủ ở cơ sở với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương

3.2.4.1. Gắn với nâng cao dân trí và phát triển toàn diện đời sống kinh tế - văn hóa – xã hội ở Ninh Bình

Mọi hoạt động kinh tế - văn hóa – xã hội ở cơ sở đều phải được dân chủ hóa. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở phải đạt được mục đích cuối cùng là kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ấm no, xã hội văn minh, công bằng, mối quan hệ Đảng – dân được thắt chặt.

Kết hợp việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở với các cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, bầu cử HĐND xã, trưởng phó, trưởng thôn, đặc biệt là với phong trào xây dựng phố, làng văn hóa mới, cơ sở vững mạnh, an toàn, văn minh. Thực tế đã chứng tỏ biện pháp này mang lại hiệu quả rõ nét cho cả yêu cầu thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở và hiệu quả QLXH trên các lĩnh vực ở địa phương.

Thông qua việc thực hiện Pháp lệnh, làm thay đổi một bước căn bản trong việc xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh ở cơ sở, phát huy truyền thống đạo lý tình làng nghĩa xóm, xây dựng nông thôn mới văn minh, giàu mạnh. Qua các bản hương ước, quy chế phố văn hóa, làng văn hóa, gia đình văn hóa, đẩy lùi các tệ nạn tiêu cực xã hội như: trộm cắp, cờ bạc, mê tín dị đoan, nghiện hút, mại dâm, ma túy, v.v... Thông qua các cộng đồng dân cư, kiểm soát mọi hành vi của các thành viên trong phố, xóm, thôn. Dựa vào cộng đồng dân cư để tạo dư luận đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực này.

Thực hiện tốt tất cả các khâu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và dân quyết định mà quy chế đã đề ra, tránh tình trạng chỉ thực hiện khâu dân biết mà không thực hiện khâu dân bàn, kiểm tra và quyết định hoặc chỉ vấn đề bức xúc. Cần đi thẳng vào những vấn đề cụ thể như phương hướng phát triển KT-XH địa phương, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện Nhà nước và nhân dân cùng làm, xây dựng Đảng, xử lý, đánh giá cán bộ, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, v.v...

Để nâng cao nhận thức, thái độ chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân và để thực hiện Pháp lệnh dân chủ đạt kết quả cao, vấn đề quan trọng là nâng cao trình độ mọi mặt cho nhân dân, bao gồm kiến thức về văn hóa, pháp luật, chính trị, kinh tế, v.v... Muốn vậy, cùng với việc phổ biến kiến thức khoa học – kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất, cần đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục đào tạo kiến thức phổ thông, tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, đặc biệt là đẩy mạnh việc giáo dục, tuyên truyền pháp luật nhằm trang bị kiến thức và năng lực làm chủ cho nhân dân. Về chiến lược lâu dài, phải xóa bỏ tình trạng mù chữ, thất học, văn hóa thấp cho người dân, đặc biệt là ở nông dân.. Nâng cao dân trí và mặt bằng văn hóa chung phải đi trước một bước để mở rộng và nâng cao chất lượng khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tiếp tục góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả QLXH ở Ninh Bình hiện nay.

Thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của người dân không thể tách rời với phát triển KT - XH. Không thể có dân chủ trong điều kiện dân còn nghèo đói. Vì vậy, dân chỉ có thể được làm chủ thật sự khi gắn với nhu cầu mưu sinh của họ, điều này đòi hỏi phải có sự phối hợp liên hoàn giữa các ngành, các cơ quan Nhà nước cấp trên, cấp cơ sở và người dân, và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là thực hiện trong tất cả các ngành, các cấp, mặc dù Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đã phát huy và thu được kết quả tốt nhưng không thể trọn vẹn bởi sự gắn kết một cách tự nhiên của các lĩnh vực KT - XH trong giai đoạn hiện nay là một xu thế tất yếu

Để thực hiện Pháp lệnh dân chủ gắn với việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH ở Ninh Bình trong thời gian tới, các cấp cơ sở phải tôn trọng và bảo đảm các lợi ích chính đáng của người lao động thông qua các chính sách kinh tế và chính sách xã hội đối với các thành phần kinh tế trong cơ cấu kinh tế nhiều thành phần trên tinh thần bình đẳng, công khai, phải tạo lập các điều kiện KT - XH cho người lao động có cơ hội như nhau trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ kinh tế; phải thể chế hoá về mặt pháp lý những quyền công dân cơ bản trên lĩnh vực kinh tế. Muốn vậy thì

trong tình hình hiện nay, tỉnh Ninh Bình cần phải giải quyết những vấn đề quan trọng và bức thiết sau:

- Tiếp tục khẳng định quyền tự chủ của kinh tế hộ, phát triển ngành nghề và các hình thức kinh tế hợp tác để giải phóng mọi năng lực sản xuất của các tầng lớp dân cư đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Cần tiếp tục giao quyền sử dụng ruộng đất lâu dài cho hộ nông dân; những quyền tự do dân chủ rộng rãi cần được hoàn chỉnh thêm trong các quy phạm về quyền sử dụng ruộng đất. Cần kích thích sự tích tụ ruộng đất hợp lý, tập trung quản lý theo xu hướng phát triển kinh tế hợp tác và chính sách đầu tư phát triển ngành nghề, đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp để mọi cá nhân công dân có thêm điều kiện và cơ hội phát huy khả năng vượt qua đói nghèo, làm giàu cho cá nhân và thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Khắc phục tình trạng manh mún ruộng đất do cơ chế chia ruộng đất bình quân theo nhân khẩu đồng thời cũng khắc phục tình trạng tích tụ ruộng đất tự phát ngoài sự kiểm soát của chính quyền và vi phạm pháp luật do các hộ nông dân được giao quyền sử dụng đất không có vốn đầu tư cho sản xuất đã bán cho người khác.

- Tuy là một tỉnh gần với Hà Nội, chịu sự ảnh hưởng lớn của cơ chế thị trường du nhập, song so với các tỉnh lân cận nền kinh tế Ninh Bình vẫn còn chậm phát triển. Vì vậy, phải đẩy mạnh CNH, HĐH nông thôn. coi CNH, HĐH và nông thôn là vấn đề có tầm quan trọng hàng đầu. Tập trung chỉ đạo hiện đại hoá các công nghệ sản xuất cổ truyền ở nông thôn, khôi phục các làng nghề truyền thống, thu hút du nhập và xây dựng những ngành nghề mới.

Ngoài ra, cần hiện đại hoá khâu giống, thuỷ lợi, giao thông, điện khí hoá, thông tin liên lạc. Tạo điều kiện mở rộng giao lưu văn hoá, kinh tế giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng với nhau. Đây là những yếu tố cơ bản nhất để phát triển sản xuất, đảm bảo an toàn lương thực quốc gia, từng bước thúc đẩy thị trường hàng hoá ở nông thôn, tích lũy vốn cho sản xuất công nghiệp. Dưới tác động của CNH, HĐH việc tận dụng lao động dư thừa, tận dụng thời gian nhàn rỗi, kích thích và giải phóng năng lực lao động sáng tạo

đang tiềm tàng trong mỗi cá nhân và cộng đồng trọng thực hiện lợi ích kinh tế sẽ ngày càng có hiệu quả.

- Cần xây dựng kế hoạch, ngân sách, tài chính một cách dân chủ, công khai phù hợp với đặc điểm kinh tế của địa phương nhằm nâng cao đời sống của nhân dân. Thực hiện công bằng, bình đẳng trong thu các loại thuế, các khoản thu khác theo pháp luật. Không thu tùy tiện hoặc thu cao hơn mức quy định với dân. Huy động sự đóng góp của dân phải trên nguyên tắc tự nguyện, việc quản lý đóng góp của dân phải công khai, có kiểm tra, kiểm soát. Khi nhân dân có khiếu kiện phải giải quyết kịp thời, đúng đắn, công khai, dân chủ.

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau thanh tra của các cấp đối với cơ sở trên lĩnh vực kinh tế là một biện pháp quan trọng để giữ nghiêm kỷ cương, pháp luật, góp phần trực tiếp mở rộng dân chủ trên lĩnh vực kinh tế. Từ đó quyền lực cơ sở được đặt trên tiền đề của quyền lực kinh tế thuộc về nhân dân.

Thực tiễn công cuộc đổi mới KT - XH những năm qua đã chứng minh rằng việc thực hiện dân chủ trên lĩnh vực kinh tế ở cơ sở đặc biệt khi đã được qui định thành quy chế, tức được pháp chế hóa là giải pháp hữu hiệu giữ vững ổn định chính trị, giải quyết được những bức xúc trong nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, trên cơ sở đó trình độ dân chủ ở cơ sở cũng được nâng lên.

3.2.4.2. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật đồng bộ, tăng cường đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình cần rà soát lại các chính sách liên quan đến cấp cơ sở, liên kết được “ba nhà”: Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học cùng với người dân nhằm nâng cao ý thức và hiệu quả dân chủ hóa tại xã, phường. Xóa bỏ mọi rào chắn, vật cản để khơi dậy tiềm năng, trí sáng tạo trong dân, phát huy được mọi nguồn lực của dân. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chính sách quản lý tài chính, các luật thuế, luật đất đai, các khoản đóng góp của dân, v.v... Kết hợp việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, công khai các chính sách, các luật với tổ chức thi hành nghiêm chỉnh các

chính sách, các luật đó trong thực tế. Thực hiện Pháp lệnh dân chủ không chỉ là vấn đề bảo vệ quyền lợi công dân mà còn nhằm duy trì trật tự xã hội ổn định, ngăn chặn, kiểm soát và đẩy lùi các hiện tượng phản dân chủ. Vì vậy, thực hiện dân chủ phải đi liền với duy trì kỷ cương, phép nước, quyền lợi phải đi liền với nghĩa vụ và trách nhiệm. Kết hợp chặt chẽ với việc khen, chê, thưởng, phạt. Xử lý nghiêm các vụ tiêu cực, tham nhũng hoặc lợi dụng dân chủ, dân chủ “quá trớn” để gây rối, làm mất ổn định chính trị - xã hội ở địa phương.

Khuyến khích việc xây dựng hương ước, quy ước của các phố, xóm, làng, nhưng cần có sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương. Nội dung của hương ước, quy ước phải vừa bảo đảm quyền lợi chung của cộng đồng, thực hiện tốt dân chủ của cộng đồng, đồng thời bảo đảm không trái với pháp luật của Nhà nước và quyền lợi, trách nhiệm của cá nhân trước cộng đồng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phá bỏ các thủ tục rườm rà, gây phiền nhiễu cho dân. Chấn chỉnh lại quy chế tiếp dân, giải quyết các đơn thư tố cáo, kiến nghị của công dân từ cấp sơ sở đến cấp Tỉnh, tránh hình thức, my dân. Cần quy định quyền hạn, trách nhiệm và thời hạn giải quyết cụ thể cho các cán bộ, các cấp chính quyền. Không để tình trạng tồn đọng kéo dài, lòng vòng, lẩn tránh trách nhiệm, đùn đẩy cho nhau. Cần thành lập những ban chức năng có đủ quyền hạn đặc biệt để giải quyết kịp thời tình hình khiếu kiện của dân.

Tăng cường đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất hỗ trợ những địa phương nghèo, yếu kém và những nơi có điều kiện phát triển thành cơ sở giàu mạnh, văn minh. Khuyến khích nhân dân đóng góp xây dựng những công trình văn hóa, cơ sở hạ tầng ở địa phương để có thêm nhiều “Công trình Quy chế dân chủ ở cơ sở”. Có chính sách khuyến khích, khen thưởng các địa phương và cán bộ phường xã, phố, xóm, thôn đông dân hoặc có nhiều khó khăn đạt nhiều thành tích trong xây dựng và triển khai thực hiện dân chủ và trong lãnh đạo, quản lý KT-VH-XH.

Đưa yêu cầu xây dựng và triển khai tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở thành một tiêu chuẩn đơn vị xuất sắc và anh hùng trong phong trào thi đua yêu nước thời kỳ đổi mới.

Tiểu kết chương 3

Qua một thời gian triển khai xây dựng và thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đang thực sự làm thay đổi bộ mặt xã hội của tỉnh Ninh Bình, đang là động lực thúc đẩy KT –XH phát triển, góp phần giải phóng mọi tiềm năng, khơi dậy trí sáng tạo của nhân dân, góp phần đấu tranh có hiệu quả với các tệ nạn tiêu cực trong bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Pháp lệnh còn những hạn chế nhất định, chưa đạt được yêu cầu đề ra.

Tất cả ưu điểm, nhược điểm của nó do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân về nhận thức, thái độ và niềm tin của người dân về nhân cách và uy tín của cán bộ, về nhu cầu và lợi ích trực tiếp của người lao động. Đó là những nhân tố quyết định trực tiếp và tác động trực tiếp đến quyết tâm và hành động cụ thể thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp xã hội. Đồng thời, việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đang góp phần không nhỏ nâng cao giác ngộ chính trị, củng cố niềm tin của nhân dân Ninh Bình vào Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN ở nước ta.

Tiếp tục triển khai thực hiện triệt để, sâu rộng Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là một yêu cầu cấp bách trước mắt nhưng cũng có tính chiến lược, lâu dài; không chỉ làm trong một đợt, một thời gian ngắn mà phải chú ý thường xuyên và kiên định nhằm nâng cao hiệu quả QLXH. Mục đích lý tưởng dân chủ XHCN của toàn bộ sự nghiệp cách mạng cuối cùng phải được thể hiện ở cơ sở, ở người dân lao động trực tiếp. Xây dựng và triển khai thực hiện tốt, hiệu quả Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở là biểu hiện sinh động, cụ thể của mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, thực hiện lý tưởng giải phóng con người và công bằng xã hội, tiến lên CNXH và CNCS như mục tiêu Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

KẾT LUẬN

Đã hơn 10 năm, từ ngày Quy chế dân chủ ở cấp cơ sở do Chính phủ ban hành và hơn 5 năm từ khi Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được đi vào cuộc sống. Có thể khẳng định chắc chắn là nhờ thực hiện dân chủ ở cơ sở mà bộ mặt KT -XH của cấp cơ sở trên cả nước đã không ngừng đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân đã có những tiến bộ đáng kể, ý thức, năng lực làm chủ của cán bộ và nhân dân được nâng cao.

Từ những nội dung trình bày trong luận văn cho thấy:

Một là, thực hiện dân chủ ở cơ sở là một vấn đề quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, liên quan đến mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa của người dân. Dân chủ ở cơ sở là một giá trị văn hóa, nó đảm bảo cho người dân thực sự làm chủ xã hội, làm chủ đất nước; vừa là mục tiêu và động lực của QLXH, vừa là phương tiện góp phần nâng cao hiệu quả QLXH.

Hai là, vấn đề thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở phải luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, gắn với điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ sở không nên áp dụng một cách máy móc, ồ ạt, cần phải được đảm bảo bằng một hệ thống đồng bộ các giải pháp, hệ thống các điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, dân trí, pháp luật, đội ngũ cán bộ.

Ba là, đổi mới phương thức tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cấp cơ sở là giải pháp cơ bản, có ý nghĩa trọng yếu và trực tiếp quyết định đến tiếp tục phát huy vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với QLXH. Gắn liền nhiệm vụ phát triển KT -XH ở từng địa bàn cụ thể, sự đổi mới phương thức tổ chức và hoạt động của từng bộ phận hợp thành cũng như cả hệ thống chính trị ở cấp cơ sở sẽ có tác động trực tiếp tới phát huy dân chủ.

Bốn là, nâng cao trình độ văn hóa dân chủ là một giải pháp tác động đồng bộ tới cấu trúc, ý thức dân chủ, năng lực và kinh nghiệm thực hành dân chủ. Qua đó tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, tham nhũng, cơ hội, lộng quyền,

lạm quyền, bè phái gây mất đoàn kết nội bộ, tha hóa về đạo đức của đội ngũ cán bộ sẽ được ngăn chặn từng bước. Cùng với sự điều chỉnh và tác động mạnh mẽ của pháp luật đến sự điều chỉnh hành vi của mỗi công dân, cả những chủ thể QLXH và bị quản lý, nâng cao trình độ văn hóa pháp luật dần dần tạo nếp sống tôn trọng kỷ cương, phép nước, tránh được biểu hiện dân chủ cực đoan, tự do vô chính phủ.

Năm là, cần tổng kết thật khách quan, khoa học về thực tiễn việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trong những năm triển khai Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở vừa qua, phát hiện kịp thời những chỗ bất hợp lý, những khiếm khuyết trong quá trình triển khai thực hiện để bổ sung, sửa chữa và áp dụng những biện pháp thiết thực hơn để việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở thực sự đem lại hiệu quả và chất lượng.

Xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở theo tinh thần Pháp lệnh số 34/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã có nhiều chuyển biến tích cực. Chủ trương của Đảng đã thật sự đi vào cuộc sống; đã tác động tích cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả QLXH của tỉnh Ninh Bình trong thời gian qua: không khí ở cơ sở đã thật sự dân chủ cởi mở, có những chuyển biến tích cực, toàn diện, góp phần thúc đẩy phong trào của quần chúng nhằm phát triển KT-XH, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ giữa dân với Đảng, chính quyền với nhân dân; làm thay đổi phong cách của cán bộ, công chức, đảng viên theo hướng sát cơ sở, gần dân, lắng nghe dân, hiểu dân, trọng dân hơn; nhiều vấn đề bức xúc, nhiều tệ nạn xã hội, nhiều vụ việc phức tạp nảy sinh ở cơ sở được ngăn chặn, đẩy lùi và giải quyết kịp thời. Phát huy những kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những khuyết điểm yếu kém, trong những năm tới Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Ninh Bình đã tích lũy những kinh nghiệm bước đầu tiếp tục thực hiện tốt hơn Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, góp phần tạo thêm động lực thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Minh Anh (2010), *Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Trịnh Ngọc Anh (2003), “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh”, *Tạp chí Cộng sản*, (11), tr 45-49.
3. Lê Trọng Ân (2004), “Dân chủ và phát huy dân chủ của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới”, *Tạp chí Cộng sản*, (24), tr.27-31.
4. Ban Dân vận Trung ương (2003), *Triển khai Quy chế dân chủ ở thôn (buôn, làng, ấp, bản, phum, sóc)*, Hà Nội.
5. Lương Gia Ban (2002), “Chung quanh những vấn đề về Quy chế dân chủ ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, (20), tr.34 - 38.
6. Lương Gia Ban, Dương Văn Duyên, Nguyễn Đình Đức (2003), *Dân chủ và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hoàng Chí Bảo (2007), *Dân chủ và dân chủ ở cơ sở nông thôn trong tiến trình đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Lê Thị Thanh Bình (2004), “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Quản lý Nhà nước*, (12), Trang 36-39.
9. Bộ Chính trị (2004), *Báo cáo tổng kết 6 năm thực hiện Chỉ thị số 30 CT/TW của (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*.
10. Bộ Chính trị (2004), *Thông báo số 159 - TB/TW ngày 15/11/2004*.
11. Bộ Nội vụ, *Thông tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 79/2004 NĐ - CP ngày 07/07/2003 của Chính phủ về Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và áp dụng đối với phường, thị trấn*, ngày 20/02/2004.
12. Chính phủ (2003), *Quy chế thực hiện dân chủ ở xã (ban hành kèm theo Nghị định số 79/2003/NĐ - CP ngày 07/07/2003)*.
13. Chỉ thị số 10 CT/TW ngày 28/03/2002, *về tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*.

14. Nguyễn Diệu Cơ (1987), *Quản lý Nhà nước xã hội chủ nghĩa*, Nxb Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Nguyễn Cúc (chủ biên) (2002), *Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong tình hình hiện nay, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Đức Dũng (2006), “Những tấm gương mờ”, *Báo Văn nghệ trẻ*, (11).
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần 3 Ban Chấp hành khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Chỉ thị số 30 CT/TW "về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở"*, ngày 18/02/1998.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Hội nghị lần lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Trần Bạch Đằng (2003), “Dân chủ ở cơ sở một sức mạnh truyền thống của dân tộc Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, (35), tr.64-49.
27. Lê Xuân Đình (2004), “Tu tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và vấn đề thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Cộng sản*, (20), tr.34-38.

28. Trương Quang Được (2002), “Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Cộng sản*, (12), tr.6-11.
29. Nguyễn Duy Gia (1994), *Nâng cao quyền lực – năng lực – hiệu quả quản lý Nhà nước – Nâng cao hiệu lực pháp luật*, Nxb Lao động, Hà Nội
30. Nguyễn Văn Giang (2004), “Dân chủ hóa quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết ở các đảng bộ, chi bộ cơ sở cấp xã”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11), tr.24-28.
31. Đào Thanh Hải (2001), *Hướng dẫn thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb Lao động, Hà Nội.
32. Đào Thanh Hải (2005), *Đảng và Nhà nước đối với công tác thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí phát huy dân chủ ở cơ sở trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
33. *Hệ thống văn bản pháp luật về Luật nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (1996), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
34. Hội nhà báo Việt Nam, Dự án Phát huy dân chủ xã, phường (2004), *Các văn bản của Đảng, Nhà nước về dân chủ ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Đinh Văn Hùng (2004), “Tiềm năng, định hướng và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình đến năm 2010”, *Báo Kinh tế và dự báo*, (9), Tr.19-21, 37.
36. Phạm Thu Huyền (2005), Lãnh đạo việc thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (6), Trang 9- 10.
37. Phạm Hưng, Nguyễn Miên, Lê Bình Vọng (2007), *Một số vấn đề về quản lý Nhà nước*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
38. Trần Ngọc Khuê, Lê Kim Việt (chủ biên) (2004), *Tâm lý xã hội trong quá trình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
39. V.I. Lênin (1978), *Toàn tập*, Tập 44, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.

40. Nguyễn Thị Xuân Mai (2004), *Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các trường Trung học phổ thông trên địa bàn Hà Nội hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, Luận văn tiến sĩ Chính trị học, Hà Nội.
41. Nông Đức Mạnh (2004), “Đưa cuộc vận động thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở lên một bước mới rộng rãi hơn, hiệu quả hơn, thiết thực hơn”, *Tạp chí Cộng sản*, (20), tr.3-7.
42. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
44. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Lê Quang Minh (2003), “Để thực hiện dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Cộng sản*, (11), tr.9-41.
46. Dương Xuân Ngọc (chủ biên) (2000), *Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Nguyễn Văn Nghĩa (2003), *Quản lý Nhà nước trên thị trấn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Trần Quang Nhiếp, (2000), “Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở sau hai năm nhìn lại”, *Tạp chí Cộng sản*, (11), tr. 48-51.
49. Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBVTVQH11, ngày 20/4/2007 về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.
50. Tòng Thị Phóng (2004), “Khâu đột phá của quá trình phát huy dân chủ ở nước ta trong thời kỳ mới”, *Tạp chí Cộng sản*, (21), tr.3-8.
51. Thang Văn Phúc, Chu Văn Thành, Dương Quang Trung (2000), *Chính quyền cấp xã và quản lý nhà nước ở cấp xã*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
52. Mai Phương và Xuân Dũng (2004), “Sai phạm đã rõ, cần xử lý kịp thời”, *Báo Quân đội Nhân dân*, (15564).
53. Phạm Ngọc Quang (2004), “Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong quá trình đổi mới: Thành tựu, vấn đề và giải pháp”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (3), tr.36-40.

54. Lê Minh Quân (2003), *Xây dựng nhà nước pháp quyền đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
55. Nguyễn Huy Quý (2004), “Về dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Cộng sản*, (4), tr.43-46.
56. Hoàng Tâm Sơn (2004), “Quyết định quản lý dưới góc nhìn của tâm lý học”, *Tạp chí Tâm lý học*, (10), Tr.3-8.
57. Phan Xuân Sơn, Lưu Văn Hùng, Vũ Hoàng Công (2003), *Các đoàn thể nhân dân với việc bảo đảm dân chủ ở cơ sở hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. Nguyễn Văn Sáu (2002), “Quan hệ giữa thực thi Quy chế dân chủ ở cơ sở với xây dựng chính quyền cơ sở nông thôn”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11), tr.37-41.
59. Nguyễn Văn Sáu - Hồ Văn Thông (đồng chủ biên) (2003), *Thực hiện Quy chế dân chủ và xây dựng chính quyền cấp xã ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
60. Ngô Thị Tám (2003), “Những đổi mới của Quy chế thực hiện dân chủ ở cấp xã”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, (10), tr.21-24.
61. Nguyễn Thị Tâm (2000), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở hiện nay*, Luận văn thạc sĩ Chính trị học, Hà Nội.
62. Nguyễn Thị Tâm (2007), *Dân chủ ở cơ sở và vấn đề thực hiện dân chủ ở nông thôn nước ta hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
63. Trần Thị Băng Thanh (2002), *Vai trò của Nhà nước đối với việc thực hiện quyền dân chủ của nhân dân ở Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Triết học – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Hà Nội.
64. Đặng Đình Tân - Đặng Minh Tuấn (2002), “Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (7), tr.44-47.

65. Trần Hậu Thành (2005), *Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
66. Trần Thu Thủy (2005), “Hiệu quả từ thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, (6), Tr.20- 21.
67. Tỉnh ủy Ninh Bình (2004), *Kế hoạch số 106 - KH/TU* về tổ chức thực hiện thông báo 159- TB/TW ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư Trung ương,
68. Tỉnh ủy Ninh Bình - Ban Dân vận (2010), *Bảng phụ lục số liệu chứng minh kèm theo Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*.
69. Tỉnh ủy Ninh Bình (2011), *Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2010 và nhiệm vụ năm 2011 của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ*.
70. Tỉnh ủy Ninh Bình (2012), *Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2011 của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ*.
71. Tỉnh ủy Ninh Bình (2012), *Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 6 tháng đầu năm 2012 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2012 của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ*.
72. Dương Trung ý (2003), “Nâng cao sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng thực hiện hiệu quả dân chủ ở cơ sở”, *Tạp chí Cộng sản*, (14), tr.41-44.
73. w.w.w.baoninhbinh.org.vn
74. w.w.w.ninhbinh.gov.vn
75. w.w.w.vanban.moet.gov.vn
76. w.w.w.vi.wikipedia.org

PHỤ LỤC**Phụ lục 1**

**ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

SỐ 34/2007/PL-UBTVQH11

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2007

PHÁP LỆNH**THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Pháp lệnh này quy định về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Pháp lệnh này quy định những nội dung phải công khai để nhân dân biết; những nội dung nhân dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), của cán bộ thôn, làng, ấp, bản, phum, sóc (sau đây gọi chung là thôn), tổ dân phố, khu phố, khối phố (sau đây gọi chung là tổ dân phố), của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của nhân dân trong việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ ở cấp xã

1. Bảo đảm trật tự, kỷ cương, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.
2. Bảo đảm quyền của nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.

3. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
4. Công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ ở cấp xã.
5. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã.
2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp trong việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cấp xã.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở cấp xã có trách nhiệm giám sát việc thực hiện và tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện dân chủ ở cấp xã.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Không thực hiện hoặc làm trái các quy định về thực hiện dân chủ ở cấp xã.
2. Trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.
3. Bao che, cản trở hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở cấp xã.
4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cấp xã để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương II

NHỮNG NỘI DUNG CÔNG KHAI ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT

Điều 5. Những nội dung công khai

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế và dự toán, quyết toán ngân sách hằng năm của cấp xã.
2. Dự án, công trình đầu tư và thứ tự ưu tiên, tiến độ thực hiện, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình

trên địa bàn cấp xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh, quy hoạch khu dân cư trên địa bàn cấp xã.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp xã trực tiếp giải quyết các công việc của nhân dân.

4. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với cấp xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp.

5. Chủ trương, kế hoạch vay vốn cho nhân dân để phát triển sản xuất, xoá đói, giảm nghèo; phương thức và kết quả bình xét hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất, trợ cấp xã hội, xây dựng nhà tình thương, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

6. Đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp tới cấp xã.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức cấp xã, của cán bộ thôn, tổ dân phố; kết quả lấy phiếu tín nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

8. Nội dung và kết quả tiếp thu ý kiến của nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp xã mà chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân theo quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này.

9. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền cấp xã trực tiếp thu.

10. Các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính, giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân do chính quyền cấp xã trực tiếp thực hiện.

11. Những nội dung khác theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

Điều 6. Hình thức công khai

1. Những nội dung quy định tại Điều 5 của Pháp lệnh này được công khai bằng các hình thức sau đây:

- a) Niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã;
- b) Công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã;
- c) Công khai thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân.

2. Chính quyền cấp xã có thể áp dụng đồng thời nhiều hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều này; thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 32 của Luật phòng, chống tham nhũng.

Điều 7. Việc công khai bằng hình thức niêm yết

1. Những nội dung quy định tại các khoản 2, 3, 9 và 10 Điều 5 của Pháp lệnh này phải được niêm yết công khai tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm niêm yết những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Thời gian niêm yết các nội dung quy định tại khoản 2 và khoản 9 Điều 5 của Pháp lệnh này ít nhất là ba mươi ngày liên tục, kể từ ngày niêm yết; các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 10 Điều 5 của Pháp lệnh này được niêm yết thường xuyên.

Điều 8. Việc công khai trên hệ thống truyền thanh và thông qua Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân

1. Những nội dung quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6, 7, 8 và 11 Điều 5 của Pháp lệnh này được công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã hoặc gửi đến Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để thông báo đến nhân dân.

2. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm công khai những nội dung quy định tại khoản 1 Điều này chậm nhất là hai ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua, ký ban hành đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của chính quyền cấp xã hoặc kể từ ngày nhận được văn bản đối với những việc thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên.

3. Trường hợp công khai trên hệ thống truyền thanh của cấp xã thì thời hạn công khai là ba ngày liên tục.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công khai

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch thực hiện những nội dung công khai, trong đó nêu rõ cách thức triển khai thực hiện, thời gian thực hiện và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch, phương án đã được thông qua.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Chương III

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Mục 1

NỘI DUNG, HÌNH THỨC NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRỰC TIẾP

Điều 10. Nội dung nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp về chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng trong phạm vi cấp xã, thôn, tổ dân phố do nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí và các công việc khác trong nội bộ cộng đồng dân cư phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Hình thức nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

1. Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp những nội dung quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh này bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố;

b) Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

2. Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình **thức biểu quyết** do hội nghị quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã thì tổ chức lại cuộc họp.

3. Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Điều 12. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp

1. Những nội dung quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh này khi đưa ra nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại

diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc trong toàn cấp xã tán thành thì có giá trị thi hành.

2. Nhân dân có trách nhiệm tham gia bàn và quyết định các công việc của thôn, tổ dân phố và của cấp xã theo quy định của pháp luật; chấp hành và thực hiện các quyết định đã có giá trị thi hành.

3. Chính quyền cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục những cử tri, hộ gia đình chưa tán thành trong việc thực hiện những quyết định đã có giá trị thi hành.

Mục 2

NỘI DUNG, HÌNH THỨC NHÂN DÂN BÀN, BIỂU QUYẾT ĐỂ CẤP CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 13. Những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết

1. Hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố.
2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.
3. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Điều 14. Hình thức nhân dân bàn, biểu quyết

1. Nhân dân bàn và biểu quyết những nội dung quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh này bằng một trong các hình thức sau đây:
 - a) Tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố;
 - b) Phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.
2. Trường hợp tổ chức họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình thì việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; hình thức biểu quyết do hội nghị quyết định; nếu số người tán thành chưa đạt quá 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố thì tổ chức lại cuộc họp.
3. Trường hợp không tổ chức lại được cuộc họp thì phát phiếu lấy ý kiến tới cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, trừ việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 15. Giá trị thi hành đối với những việc nhân dân bàn, biểu quyết

1. Đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành sau khi ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) ra quyết định công nhận.

2. Đối với nội dung quy định tại khoản 2 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố tán thành thì có giá trị thi hành sau khi ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận.

3. Đối với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh này, nếu có trên 50% tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì có giá trị thi hành sau khi được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã công nhận.

Điều 16. Việc công nhận những nội dung nhân dân bàn, biểu quyết

1. Việc công nhận hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố được thực hiện như sau:

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả việc nhân dân bàn, biểu quyết;

b) Trong thời hạn ba ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp xã phải lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Việc công nhận kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện như sau:

a) Người chủ trì cuộc họp thôn, tổ dân phố có trách nhiệm lập biên bản, báo cáo ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;

b) Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Việc công nhận kết quả bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện như sau:

- a) Người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm báo cáo ngay với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kết quả bầu, bãi nhiệm thành viên Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;
- b) Trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phải xem xét, công nhận; trường hợp không công nhận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mục 3

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập, thông qua kế hoạch thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện; chỉ đạo Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện kế hoạch đã được thông qua.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập biên bản tổng hợp kết quả về những nội dung đã đưa ra nhân dân toàn cấp xã bàn và quyết định; tổ chức triển khai thực hiện những nội dung đã được nhân dân quyết định; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung nhân dân bàn và quyết định tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Điều 18. Trách nhiệm của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Chủ trì, phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố tổ chức cuộc họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình để nhân dân thực hiện những nội dung quy định tại Điều 10, khoản 1 và khoản 3 Điều 13 của Pháp lệnh này.
2. Lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc của thôn, tổ dân phố.

3. Lập biên bản về kết quả đã được nhân dân thôn, tổ dân phố bàn và quyết định trực tiếp những công việc thuộc phạm vi cấp xã; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
4. Tổ chức thực hiện những công việc trong phạm vi thôn, tổ dân phố đã được nhân dân quyết định.

Chương IV

NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN TRƯỚC KHI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 19. Những nội dung nhân dân tham gia ý kiến

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành nghề của cấp xã.
2. Dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất của cấp xã.
3. Dự thảo kế hoạch triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn cấp xã; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư.
4. Dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính liên quan trực tiếp đến cấp xã.
5. Những nội dung khác cần phải lấy ý kiến nhân dân theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần thiết.

Điều 20. Hình thức để nhân dân tham gia ý kiến

1. Họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng thôn, tổ dân phố.
2. Phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.
3. Thông qua hòm thư góp ý.

Điều 21. Trách nhiệm của chính quyền cấp xã về tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân tham gia ý kiến

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch để lấy ý kiến nhân dân về những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của chính

quyền cấp xã, trong đó nêu rõ cách thức triển khai, thời gian và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện kế hoạch đã được thông qua.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu ý kiến và thông báo với nhân dân về tiếp thu ý kiến của cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình.

Trường hợp chính quyền cấp xã quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này khác với ý kiến của đa số thì phải nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Đối với những nội dung do cơ quan có thẩm quyền giao cho chính quyền cấp xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, thông qua kế hoạch thực hiện, trong đó nêu rõ cách thức triển khai, thời gian và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chỉ đạo tổ chức thực hiện, tổng hợp ý kiến và báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về kết quả lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung đưa ra lấy ý kiến nhân dân tại kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân.

Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền cấp trên về tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân cấp xã tham gia ý kiến

1. Lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định về những việc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của công dân trên địa bàn cấp xã.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn cấp xã.

3. Cung cấp các tài liệu cần thiết cho việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

4. Tiếp thu ý kiến nhân dân về những nội dung đã đưa ra lấy ý kiến. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định các nội dung quy định tại Điều 19 của Pháp lệnh này khác với ý kiến của đa số thì phải nêu rõ lý do và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Chương V**NHỮNG NỘI DUNG NHÂN DÂN GIÁM SÁT****Điều 23. Những nội dung nhân dân giám sát**

Nhân dân giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại các điều 5, 10, 13 và 19 của Pháp lệnh này.

Điều 24. Hình thức để thực hiện việc giám sát của nhân dân

1. Nhân dân thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trình tự, thủ tục hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Nhân dân trực tiếp thực hiện việc giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Trình tự, thủ tục khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám sát của nhân dân

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan, tổ chức, cá nhân có các trách nhiệm sau đây:

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng;

2. Xem xét, giải quyết và trả lời kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cấp xã hoặc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

3. Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoặc người có hành vi trả thù, trù dập công dân khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Lấy phiếu tín nhiệm

1. Hai năm một lần trong mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
2. Thành phần tham gia lấy phiếu tín nhiệm gồm các thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên Ban thường vụ của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, Trưởng ban thanh tra nhân dân, Trưởng ban giám sát đầu tư của cộng đồng (nếu có), Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố.
3. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gửi kết quả lấy phiếu tín nhiệm và kiến nghị của mình tới Hội đồng nhân dân cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Chương VI**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007.
2. Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã hết hiệu lực kể từ ngày Pháp lệnh này có hiệu lực thi hành.

Điều 28. Hướng dẫn thi hành

Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình hướng dẫn những nội dung quy định tại các điều 11, 14, 16, 22 và 26 của Pháp lệnh này.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Nguyễn Phú Trọng

TỈNH ỦY NINH BÌNH
BCĐ THỰC HIỆN QCDC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Ninh Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2011

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

(Theo Pháp lệnh số 34/2007/PL_UBTVQH11)

(Kèm theo báo cáo tổng kết việc thực hiện QCDC ở cơ sở năm 2011)

I. Ban chỉ đạo cấp tỉnh

- Kiện toàn ban chỉ đạo năm 2010: năm 2011
- Số lượng thành viên ban chỉ đạo cấp tỉnh: 15
- Cơ quan thường trực của ban chỉ đạo cấp tỉnh: Ban Dân vận Tỉnh uỷ
- Chức vụ, chức danh của trưởng Ban chỉ đạo cấp tỉnh: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ - Chủ tịch HĐND tỉnh - trưởng ban chỉ đạo
- Số lượng văn bản của ban chỉ đạo thực hiện QCDC ban hành năm 2011: 24 văn bản.
- + Văn bản của UBND tỉnh, thành phố: 15
- + Số lượng văn bản của ban chỉ đạo cấp tỉnh: 9 ;
Hướng dẫn: 2 ; Kế hoạch: 2 ; Công văn 5.
- Thành lập các đoàn kiểm tra trong năm 2011: 9
- + Số đoàn kiểm tra của ban chỉ đạo cấp tỉnh: 2
- + Tổng số đơn vị đã được kiểm tra trong năm 2011: 48
- Trong đó : * Cấp xã, phường, thị trấn: 15
 - * Cơ quan cấp huyện: 13
 - * Cơ quan cấp tỉnh: 12
 - * Công ty TNHH, công ty cổ phần: 8
- Số lượng các cuộc hội nghị cấp tỉnh tổ chức quán triệt thực hiện QCDC ở cơ sở: 4 ; trong đó tổ chức riêng: 2; tổ chức lồng ghép: 2.

- Đánh giá chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo cấp tỉnh:

Tốt : x Trung bình:

Khá: Yếu:

- Đánh giá chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo cấp huyện, thành phố, thị xã:

Tốt: 80% Trung bình: 0

Khá: 20% Yếu: 0

- Đánh giá chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo các sở, ngành trực thuộc

tỉnh:

- Tốt: 80% Trung bình: 0

- Khá 20% Yếu: 0

II. Một số kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở đối với xã, phường, thị trấn

- Tỷ lệ số xã, Phường, thị trấn tổ chức quán triệt văn bản chỉ đạo về QCDC: 100%

- Kết quả xếp loại xã, phường, thị trấn về thực hiện QCDC ở cơ sở:

Tốt: 85% Trung bình: 5%

Khá: 15% Yếu: 0

5. Tổ chức tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

- Tổng số đơn thư trong năm 2011: 321; tỷ lệ đơn thư đã giải quyết 91%

- Số vụ, việc khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp, kéo dài: 0

TỈNH ỦY NINH BÌNH
BCĐ THỰC HIỆN QCDC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Ninh Bình, ngày 26 tháng 7 năm 2009

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

10 năm xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn

I. Xã, phường, thị trấn

- Tổng số xã, phường, thị trấn: 147
- Số xã thực hiện cơ chế “một cửa” 147/147, đạt 100%

II. Tổ chức quán triệt Pháp lệnh 34/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn

1. Tỉnh tổ chức 4 lớp tập huấn cán bộ cấp huyện trở lên, số lượng 620 người.
2. Toàn tỉnh tổ chức 8 lớp cho cán bộ chủ chốt cấp xã, số lượng 1.200 người.
3. Cấp xã đã tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn: 147/147, đạt 100%.
4. Tỷ lệ cử tri đã nghe phổ biến Pháp lệnh 34/2007: 100%

III. Xây dựng và ban hành các quy chế ở xã; quy ước, hương ước của thôn

1. Số xã đã xây dựng quy chế thực hiện dân chủ ở xã: 147/147, đạt 100%
2. Kết quả thực hiện QCDC ở xã: 97/147 xã đạt 66% tốt; 48/147 xã đạt 32% khá; 14/147 xã đạt 0,9% trung bình.
3. Số thôn đã xây dựng và thực hiện quy ước, hương ước: 1.261/1638, đạt 76%
4. Kết quả thực hiện hương ước, quy ước ở thôn: 70% đạt loại tốt, 30% đạt loại khá.
5. Số xã có ban chỉ đạo QCDC: 147/147, đạt 100%.

6. Chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo cấp xã: 70% tốt, 20% khá, 10% trung bình.

IV. Huy động sức dân

1. Tổng số tiền huy động sức dân xây dựng các công trình ở xã, thôn
 - + Tổng số tiền huy động sức dân từ 1998 - 31/12/2008: 16.547.577 tỷ đồng. trong đó: Đầu tư xây dựng các công trình dân sinh:
 - Điện, đường, trường, trạm, công trình văn hoá thôn, xã: 10.547.577 tỷ đồng.
 - Nhà tình thương, nhà tình nghĩa: 5.000.000 tỷ đồng
 - Xoá nhà tạm, xây nhà mới: 1.000.000 tỷ đồng.

2. Tổng số tiền huy động sức dân xây dựng các loại quỹ (1998-2008):

V. Số xã, thôn, tổ dân phố, gia đình đạt danh hiệu văn hoá

1. Số xã đạt danh hiệu xã văn hoá cấp tỉnh: 145/147 xã, 98% đạt
Số xã đạt danh hiệu xã văn hoá cấp huyện: 147/147 xã, 100% đạt
2. Số thôn đạt danh hiệu văn hoá cấp tỉnh: 1.622 /1.638 thôn, 80% đạt
Số thôn đạt danh hiệu văn hoá cấp huyện: 1.622/1.632 thôn, 80% đạt
3. Số gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá: 96% đạt

VI. Số xã còn có các vụ việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp lên tỉnh, trung ương

1. Số xã hiện nay còn khiếu nại, tố cáo vượt lên cấp tỉnh: chiếm
2. Số xã hiện nay còn khiếu nại, tố cáo vượt lên cấp trung ương: chiếm

Người lập biểu

Trưởng phòng Dân vận chính quyền

Đỗ Thị Cúc

TỈNH ỦY NINH BÌNH
BCĐ THỰC HIỆN QCDC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Ninh Bình, ngày 25 tháng 7 năm 2009

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

Về việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Stt	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	<i>Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy</i>		
	Tổng số 18, trong đó:		
	- Thông tri	3	
	- Công văn	7	
	- Kế hoạch	4	
	- Văn bản khác	5	
2	<i>Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh</i>		
	Tổng số 12, trong đó:		
	- Thông tri	1	
	- Công văn	6	
	- Kế hoạch	2	
	- Hướng dẫn	2	
	- Văn bản khác	2	
3	Văn bản của Ban chỉ đạo		
	Trong đó	48	
	- Công văn	20	
	- Kế hoạch	18	
	- Hướng dẫn	6	
	- Văn bản khác	4	
4	Hướng dẫn các quy chế, quy ước mẫu		
	- Tổng số 4 trong đó		
	- Cấp xã	4	

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NINH BÌNH



Quốc lộ 10 vào thành phố Ninh Bình



Công trình nhà máy đạ́m Ninh Bình



Cảng Ninh Phúc ở khu CN Ninh Phúc



Bệnh viện đa khoa 700 giường



Khu du lịch Tràng An



Chùa Bái Đính



Hội nghị tổng kết thực hiện QCDC năm 2011 và triển khai nhiệm vụ năm 2012



Trường Đại học Hoa Lư

TÓM TẮT LUẬN VĂN

Đề tài “*Vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với quản lý xã hội ở tỉnh Ninh Bình hiện nay*” là một đề tài vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tiễn. Phần mở đầu, tác giả đi sâu luận giải và phân tích lý do tại sao lại chọn đề tài; lịch sử nghiên cứu đề tài; mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; ý nghĩa khoa học, thực tiễn và kết cấu luận văn.

Chương 1, tác giả nêu rõ các khái niệm công cụ về dân chủ, dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, v.v... Cùng đó nêu rõ nội dung quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề dân chủ; nội dung cơ bản và vai trò quan trọng của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với hoạt động QLXH. Đó cũng là căn cứ để tác giả tiến hành nghiên cứu, đánh giá thực tiễn việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và vai trò với hoạt động QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Chương 2, tác giả tập trung vào làm rõ các vấn đề: thực trạng việc triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian qua, tác giả chỉ rõ được những ưu điểm, hạn chế trong việc tổ chức thực hiện để có hướng khắc phục nhằm trong thời gian tới. Theo đó, tác giả cũng đánh giá vai trò, sự tác động của việc thực hiện dân chủ ở cơ sở đối với QLXH ở Ninh Bình trên các phương diện: chủ thể QLXH, đội ngũ cán bộ lãnh đạo – quản lý, các lĩnh vực kinh tế - văn hóa – an ninh trật tự, v.v... Tác giả còn đưa ra những bài học kinh nghiệm trong việc phát huy vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối với QLXH ở Ninh Bình trong thời gian tới.

Trong chương 3, tác giả đi sâu làm rõ từng vấn đề như: những phương hướng cơ bản, một số giải pháp cơ bản để tiếp tục phát huy vai trò của việc thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở đối nhằm nâng cao hiệu quả QLXH trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới.